



BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

VÀ THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Xã Nga Bạch, huyện Nga Sơn,

tỉnh Thanh Hoá

Tháng 9 năm 2018

MỤC LỤC

A. Giới thiệu chung	4
1. Vị trí địa lý.....	4
2. Đặc điểm địa hình.....	4
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu.....	4
4. Xu hướng thiên tai, khí hậu.....	5
5. Phân bố dân cư, dân số.....	5
6. Hiện trạng sử dụng đất đai.....	6
7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế.....	6
B. Thực trạng kinh tế-xã hội, môi trường của xã:	7
1. Lịch sử thiên tai:	7
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH	8
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH:	9
4. Đối tượng dễ bị tổn thương	9
5. Hạ tầng công cộng.....	9
a) Điện	9
b) Đường và cầu cống	10
c) Trường	12
d) Cơ sở Y tế	12
e) Trụ Sở UBND và Nhà văn hóa	12
f) Chợ	13
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê, kè).....	13
7. Nhà ở.....	14
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường	14
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến.....	15
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý: (Địa phương không có rừng).....	15
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	17
13. Phòng chống thiên tai/TU'BĐKH.....	18
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác: Không.....	19
15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TU'BĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ).....	19
B. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	20
1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng.....	20
3. Công trình thủy lợi.....	30
4. Nhà ở.....	33
5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường	37
6. Y tế và quản lý dịch bệnh.....	41
7. Giáo dục.....	46

8. Trồng rừng: không có	49
9. Trồng trọt	49
11. Thủy Sản	56
12. Du lịch: không.....	60
13. Buôn bán và dịch vụ khác	60
15. Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH.....	68
16. Giới trong PCTT và BĐKH.....	72
17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác	75
C. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp	77
1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH.....	77
2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH.....	82
3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã	89
4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã (Mai Văn Giảng – Bí thư Đảng ủy- Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã)	89
D. Các phụ lục đánh giá :	90
1. Danh sách nhóm đánh giá.....	90
2. KẾ HOẠCH THỰC ĐỊA ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI - LẬP KẾ HOẠCH PCTT, BĐKH....	91
3. 9 công cụ đánh giá rủi ro thiên tai, rủi ro khí hậu:	93

A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

1. Vị trí địa lý

Xã Nga Bạch là xã đồng bằng giáp biển nằm ở phía Nam huyện Nga Sơn. Cách trung tâm huyện 5km về phía Đông Nam. Địa giới hành chính như sau: Phía Đông giáp xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn; Phía Nam giáp xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc (ranh giới tự nhiên là sông Lèn); Phía Tây giáp các xã Nga Thạch và Nga Nhân; Phía Bắc giáp xã Nga Trung;

2. Đặc điểm địa hình

Xã Nga Bạch có diện tích: 291.97ha, trong đó có 158.02 ha đất nông nghiệp, đất ở 67.82 ha, đất mặt nước 8.97ha, đất công trình công cộng 37.52 ha, có đường quốc lộ 10 (dài 0.2km) và tỉnh lộ 524 (dài 2.2km) chạy qua địa bàn xã; Nga Bạch có dân số 8.437 người, với 2.084 hộ dân, chia làm 07 đơn vị thôn. Đây là một trong những xã có mật độ dân số cao nhất huyện Nga Sơn.

Địa hình vùng thấp trũng thuộc hệ thống hạ lưu của Sông Mã: Có 4 thôn vùng mếp nước là các thôn: Bạch Hải, Bạch Đăng, Bạch Thắng và Bạch Hùng, các thôn này thường xuyên bị ngập úng; 03 thôn còn lại: Thôn Đông Thái, Bạch Trung và Triệu Thành ở vùng cao hơn ít bị ảnh hưởng của lũ lụt, thường bị ảnh hưởng bởi hạn hán.

3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

TT	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của tỉnh Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	35°C		Tăng 2,1°C (giao động khoảng 1,4-2,°C(Trang 49 kịch bản BĐKH)
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	40°C	Tháng 6 đến tháng 8	Tăng thêm khoảng 2.0-2,4°C (trang 51 kịch bản BĐKH);
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	13°C	Tháng 11 đến tháng 12 và tháng 1 năm sau	Tăng thêm khoảng 2-2,4°C (trang 52 kịch bản BĐKH);
4	Lượng mưa Trung bình	mm	1500m m	Phân bố không đều trong năm (bắt đầu từ tháng 7 kéo dài đến tháng 12,	Tăng thêm khoảng 18,6 mm (giao động trong khoảng 13.0-24.5mm (Trang 55 kịch bản

				nhưng chủ yếu tập trung vào tháng 7-8)	BĐKH);
	Xu hướng hạn tăng			-Tháng 5-6; -Nắng nóng kéo dài nhiệt độ tăng cao	
	Xu hướng bão			Xảy ra bất ngờ ngày càng mạnh; 15-16 cơn bão trong năm	
	Xu hướng lũ			Xảy ra bất ngờ, nước lên nhanh vào ban đêm, ngày càng mạnh Tháng 7 đến tháng 9	

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của tỉnh. Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	Tăng
2	Xu hướng bão			X	Tăng
3	Xu hướng lũ, lụt			X	Tăng
4	Số ngày rét đậm			X	
5	Mực nước biển tại các trạm hải văn		X		Đến năm 2050 Tăng khoảng 25cm (dao động trong khoảng 17-35cm tại các trạm từ Hòn Dấu đến Đèo Ngang) (Bảng 6.7, trang 69 – RCP8.5)
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	Khoảng 1,43% diện tích – tương đương khoảng 1,111,000ha (Bảng 6.10, kịch bản nước dâng 100cm vào cuối thế kỷ trang 77)

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Bạch Hải	326	55	1249	612	637	16	43
2	Bạch Đằng	352	58	1329	641	688	17	39
3	Bạch Thắng	235	40	1048	512	536	14	43

4	Bạch Hùng	252	48	1147	563	584	11	42
5	Đông Thái	227	26	886	453	303	10	27
6	Bạch Trung	310	30	1190	575	615	16	32
7	Triệu Thành	343	55	1324	626	698	17	34
Tổng số		2045	312	8223	3982	4241	101	260
<i>Ghi chú khác: Không có số liệu ghi "0"</i>								

6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
I	Tổng diện tích đất tự nhiên	291,97
1	Nhóm đất Nông nghiệp	157,21
1.1	Diện tích đất sản xuất Nông nghiệp	123,14
1.1.1	Đất lúa nước	74,6
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	0
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	48,54
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	0
1.2	Diện tích đất lâm nghiệp	0
1.2.1	Đất rừng sản xuất	0
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	0
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
1.3	Diện tích đất nuôi trồng thủy/hải sản	7
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	7
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	0
1.4	Đất làm muối	0
1.5	Diện tích đất nông nghiệp khác <i>(Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ươm tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)</i>	25,09
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	132,51
3	Diện tích đất chưa sử dụng	2,26
	Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng	30
	- Đất nông nghiệp	
	- Đất ở	30

7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

T	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Thu nhập lao động bình quân/hộ (triệu đồng)	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính (%)

I	Nông nghiệp				
1	Trồng lúa và hoa màu	7.1	600	13	65
2	Chăn nuôi	19.2	597	35,3	86
3	Nuôi trồng thủy sản	1,1	25	44	20
4	, Đánh bắt hải sản	8.64	40	21,6	0
II.	Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	24.6	398	67,84	51
III	Thương mại – dịch vụ	40.2	535	82,43	72

Ghi chú: Nga Bạch là xã ven biển, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, nhân dân trong xã đa ngành, đa nghề, phần lớn lao động đi làm ăn xa, công việc không ổn định, số còn lại ở địa phương sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ.

B. Thực trạng kinh tế-xã hội, môi trường của xã:

1. Lịch sử thiên tai:

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng
10/2007	Bão, lụt	7/7 thôn		1. Số người bị thương:	0
				2. Số nhà bị thiệt hại:	120 nhà
				3. Số trường học bị thiệt hại:	1 trường tiểu học
				4. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0
				5. Số km đường bị thiệt hại:	0
				6. Số ha rừng bị thiệt hại:	0
				7. Số ha ruộng bị thiệt hại:	70 ha
				8. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	0
				9. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	7ha
				10. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp) bị thiệt hại:	
				11. Kênh mương	50 mét
	12. Ước tính thiệt hại kinh tế:	10 000 000 đ			
12/2013	Rét hại	Toàn xã	7/7 thôn	1. Số người bị thương:	0
				2. Số nhà bị thiệt hại:	0

				3. Số trường học bị thiệt hại:	0
				4. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0
				5. Số km đường bị thiệt hại:	0
				6. Số ha rừng bị thiệt hại:	0
				7. Số ha ruộng bị thiệt hại:	68ha
				8. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	0
				9. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	0
				10. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp) bị thiệt hại:	0
				11. Kênh mương	0
				12. Ước tính thiệt hại kinh tế:	552 000 000 đ

Ghi chú: Các loại thiên tai được quy định trong luật PCTT

2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH

TT	Loại thiên tai/BĐKH	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
	Bão	Bạch Hải	Cao	Tăng	Cao
		Bạch Đằng	Cao	Tăng	Cao
		Bạch Thắng	Cao	Tăng	Cao
		Bạch Hùng	Cao	Tăng	Cao
		Đông Thái	Trung Bình	Giữ nguyên	Trung bình
		Bạch Trung	Thấp	Giữ nguyên	Trung bình
		Triệu Thành	Trung bình	Giữ nguyên	Trung bình
	Lụt	Bạch Hải	Cao	Tăng	Cao
		Bạch Đằng	Cao	Tăng	Cao
		Bạch Thắng	Cao	Tăng	Cao
		Bạch Hùng	Cao	Tăng	Cao
		Đông Thái	Trung Bình	Giữ nguyên	Trung bình
		Bạch Trung	Thấp	Giữ nguyên	Trung bình
		Triệu Thành	Trung bình	Giữ nguyên	Trung bình
	Hạn	Bạch Hải	Thấp	Tăng	Trung bình
		Bạch Đằng	Thấp	Tăng	Trung bình
		Bạch Thắng	Thấp	Tăng	Trung bình
		Bạch Hùng	Trung bình	Tăng	Cao
		Đông Thái	Cao	Tăng	Cao
		Bạch Trung	Cao	Tăng	Cao
		Triệu Thành	Cao	Tăng	Cao

Ghi chú : Các loại thiên tai được quy định trong luật PCTT

3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BDKH:



4. Đối tượng dễ bị tổn thương

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương													
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai *	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	
1	Bạch Hải	69	115	94	174	3	55	98	5	41	2	50	35	53	1
2	Bạch Đằng	94	158	153	255	7	78	131	11	38	0	5	26	41	0
3	Bạch Thắng	53	110	98	168	4	51	87	13	24	1	5	31	52	0
4	Bạch Hùng	47	95	93	155	5	71	119	5	33	3	5	12	22	0
5	Đông Thái	84	131	146	256	8	55	92	13	23	2	6	15	24	1
6	Bạch Trung	79	131	113	205	5	65	109	12	19	0	5	35	55	0
7	Triệu Thành	98	158	181	313	8	87	149	14	38	2	4	23	33	4
Tổng		524	898	878	1526	40	462	785	73	216	10	35	177	280	6

Ghi chú khác: Người dân tộc thiểu số do lấy chồng về địa phương

5. Hạ tầng công cộng

a) Điện

TT	Thôn	Số lượng	Năm	ĐVT	Hiện trạng
----	------	----------	-----	-----	------------

			xây dựng		Kiên cố	Chưa kiên cố
1	Bạch Hải	Cột điện: 50	1981	Cột	X	
		Dây điện: 2, 5		Km	X	
		Trạm điện: 1		Trạm	X	
2	Bạch Đằng	Cột điện: 40	1981	Cột	X	
		Dây điện: 1, 8		Km	X	
		Trạm điện: 0		Trạm		
3	Bạch Thằng	Cột điện: 23	1981	Cột	X	
		Dây điện: 1,15		Km	X	
		Trạm điện: 1		Trạm	X	
4	Bạch Hùng	Cột điện: 41	1981	Cột	X	
		Dây điện: 2		Km	X	
		Trạm điện: 1		Trạm	X	
5	Đông Thái	Cột điện: 74	1981	Cột	X	
		Dây điện: 3.7		Km	X	X
		Trạm điện: 1		Trạm	X	
		Dây điện: 1.8		Km	X	
6	Bạch Trung	Cột điện: 75	1981	Cột	X	
		Dây điện: 3.75		Km	X	
		Trạm điện: 2		Trạm	X	
7	Triệu Thành	Cột điện: 60	1981	Cột	X	
		Dây điện: 3		Km	X	
		Trạm điện: 0		Trạm		
		Dây điện: 1.2		Km	X	
		Trạm điện: 0		Trạm		

b) Đường và cầu cống

TT	Thôn	Số lượng đường, cầu, cống	ĐVT	Hiện trạng
-----------	-------------	----------------------------------	------------	-------------------

I	Đường			Nhựa	Bê Tông	Đất
1	Bạch Thái	Đường quốc lộ 10	Km	0,67		
2	Đông Thái Bạch Trưng Triệu Thành	Đường tỉnh lộ 524	Km	2,2		
3	Bạch Hải	Đường xã:	Km	0,45		
		Đường thôn	Km		2,5	
		Đường nội đồng	Km	0		
4	Bạch Đằng	Đường xã:	Km	0,5		
		Đường thôn	Km		2,5	
		Đường nội đồng	Km	0		
5	Bạch Thắng	Đường xã:	Km	1,2		
		Đường thôn	Km		1,6	
		Đường nội đồng	Km	0		
6	Bạch Hùng	Đường xã:	Km	1,2		
		Đường thôn	Km		1,9	
		Đường nội đồng	Km		1,2	0,5
8	Đông Thái	Đường xã:	Km	1,7		
		Đường thôn	Km		2,15	
		Đường nội đồng	Km		2,5	
9	Bạch Trưng	Đường xã:	Km	0,9		
		Đường thôn	Km		1,5	
		Đường nội đồng	Km		0,2	0,9
11	Triệu Thành	Đường xã	Km	1,1		
		Đường thôn	Km		3	
		Đường nội đồng	Km		1,5	
II	Cầu, Cống			Kiên cố	Chưa kiên cố	Tạm
1	Bạch Hải	Cầu giao thông	Cái	1	0	0
		Cống	cái	0	0	0
2	Bạch Đằng	Cầu giao thông	cái	0	0	0

		Cổng	cái	1	1	0
3	Bạch Thảng	Cầu giao thông	cái	0	0	0
		Cổng	cái	1	1	1
4	Bạch Hùng	Cầu giao thông	cái	0	0	0
		Cổng	cái	1	3	0
5	Đông Thái	Cầu giao thông: 0	cái	1	3	0
		Cổng	cái	0	0	0
6	Bạch Trung	Cầu giao thông:0	cái	0	0	0
		Cổng: 3	cái	2	1	0
7	Triệu Thành	Cầu giao thông	cái	1	0	0
		Cổng	cái	0	4	0

*Ghi chú: Đường trục xã 8,9km qua: thôn Đông Thái, Bạch Trung, Triệu Thành;
Đường giao thông liên thôn có: 15,2km, hiện nay đã kiên cố 14,9km, còn lại 0,3 km chưa được kiên cố;
Toàn xã có 17 cổng giao thông, mới kiên cố được 05 cổng còn 12 cổng chưa kiên cố; 02/02 cầu giao thông đã được kiên cố đi lại thuận lợi;*

c) Trường

TT	Thôn	Số lượng trường	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Triệu thành	Trường mầm non	2007	6	x		
2	Bạch Trung	Trường tiểu học	2003	19	x		
3	Bạch Trung	Trường THCS	2015	12	x		

Ghi chú:

d) Cơ sở Y tế

TT	Thôn	Số lượng Cơ sở Y tế	Năm xây dựng	Số giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Bạch Trung	Trạm Y tế	2017	10	11	X		
2	Bạch Hùng	Cơ sở khám chữa bệnh	2014	0	1		x	
3	7/7 thôn	Cơ sở bán thuốc: 7						

Ghi chú: Cơ sở khám chữa bệnh chuyên khám tai, mũi, họng do bác sỹ mở phòng khám riêng tại gia đình.

e) Trụ Sở UBND và Nhà văn hóa

			Năm xây	Số	Hiện trạng
--	--	--	---------	----	------------

TT	Trụ sở	Thôn	dựng	phòng	Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Trụ Sở UBND	Bạch Trung	1975				X
2	Nhà văn hóa xã	Bạch Trung	2005	7	X		
3	Nhà văn hóa thôn Bạch Hải	Bạch Hải	2005	4		X	
4	Nhà văn hóa thôn Bạch Đằng	Bạch Đằng	2004	1		X	
5	Nhà văn hóa thôn Bạch Thắng	Bạch Thắng	2004	1		X	
6	Nhà văn hóa thôn Bạch Hùng	Bạch Hùng	2006	1		X	
7	Nhà văn hóa thôn Đông Thái	Bạch Đông	2010	1		X	
8	Nhà văn hóa thôn Đông Thái	Bạch Thái	2006	1		X	
9	Nhà văn hóa thôn Bạch Trung	Bạch Trung	2008	1		X	
10	Nhà văn hóa thôn Triệu Thành	Bạch Triệu	2004	2		X	
11	Nhà văn hóa thôn Triệu Thành	Bạch Thành	2004	1		X	

Ghi chú khác: Trụ sở UBND xã xuống cấp, hư hỏng: Đang đầu tư xây dựng dự kiến bàn giao đưa vào sử dụng vào quý II/2019; Hội trường UBND xã XD năm 2005 không có nhà vệ sinh;

f) Chợ

TT	Thôn	Số lượng chợ	Đơn vị	Năm xây dựng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Bạch Trung	Chợ xã	1 Cái	2007		X	

Ghi chú khác: Chợ được xây dựng với 12 ki ốt, 40 lều quán. Hoạt động kinh doanh, buôn bán diễn ra cả buổi sáng và buổi chiều.

6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê, kè)

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Xuống cấp	Chưa kiên cố
1	Thôn Bạch Hải					
	Kênh mương	Km		0		
	Cống thủy lợi	Cái		0		
2	Thôn Bạch Đằng					
	Kênh mương	Km	2011	0,255	0	0
	Cống thủy lợi	Cái		0	0	0
3	Thôn Bạch Thắng					
	Kênh mương	Km	2011	0,2	0	0
	Cống thủy lợi	Cái		0	0	0

4	Thôn Bạch Hùng					
	Kênh mương	Km	2010- 2016	1,722	0,800	1,278
	Cổng thủy lợi	Cái	2000-2017	6	0	7
5	Thôn Đông Thái					
	Đê TW	km	2005- 2007			0.704
	Cổng dưới đê	cái	1994, 2012	1 (XD năm 2012)	1 (XD năm 1994)	
	Kênh mương	Km	2000-2015	0,94	0,100	1,41
	Cổng thủy lợi	Cái	2000-2017	9	1	5
6	Thôn Bạch Trung					
	Kênh mương	Km	2000-2015	2,638	1,3	0,862
	Cổng thủy lợi	Cái	2015-2018	10	0	10
7	Thôn Triệu Thành					
	Kênh mương	Km	2000-2015	0,25	0	1,5
	Cổng thủy lợi	Cái	2000-2018	16	0	2
<p><i>Ghi chú : -Tổng chiều dài kênh mương toàn xã 11,55km. Trong đó: Đã kiên cố 6,005, xuống cấp 2,1km, chưa kiên cố 5,05; Tổng số cổng thủy lợi 63 cái, xuống cấp 01 cái, chưa kiên cố 23 cái;</i></p>						

7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Bạch Hải	326	100	184	1	0
2	Bạch Đằng	352	100	205	5	0
3	Bạch Thắng	235	25	206	4	0
4	Bạch Hùng	252	45	178	2	0
5	Đông Thái	227	64	145	7	0
6	Bạch Trung	310	40	199	1	0
7	Triệu Thành	343	55	253	2	0
		2.045	429	1.370	22	0
<p><i>Ghi chú: Tổng số hộ toàn xã 2.045, tổng số nhà 1. 828 (vì có những nhà sống 2 -3 hộ)</i></p>						

8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số nhà/Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt				Số hộ sử dụng nhà vệ sinh			
			Giếng (đào/khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước công cộng	Hợp vệ sinh (tự bán hoại)	Tạm hoại, tự	Không có
1	Bạch Hải	285/326	285	0	0	0	0	240	45	0

2	Bạch Đằng	310/352	310	0	0	0	0	282	28	0
3	Bạch Thắng	235/235	235	0	0	0	0	222	13	0
4	Bạch Hùng	225/252	225	0	0	0	0	215	10	0
5	Đông Thái	226/227	226	0	0	0	0	175	51	0
6	Bạch Trung	240/310	240	0	0	0	0	211	29	0
7	Triệu Thành	310/343	310	0	0	0	0	255	55	0
Tổng cộng		1831/2045	1831					1.600	231	

Ghi chú khác: Xã có tổng số hộ 2.045 hộ. Trong đó có 1.831 nhà sử dụng giếng khoan

9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Người cao tuổi	Người khuyết tật
1	Sốt rét	0	0	0	0	0
2	Sốt xuất huyết	0	0	0	0	0
3	Viêm đường hô hấp	135	46	71	82	55
5	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)		65		35	25

Ghi chú khác: Không có số liệu ghi "0"

10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý: (Địa phương không có rừng).

T	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân chủ rừng
1								

11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính (ha)	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ (%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng lúa	0	Bạch Hải	0	0	Không	
		0	Bạch Đằng	18	98	Không	
		0	Bạch Thắng	12	98	Không	
		12,7	Bạch Hùng	95	80	Quy hoạch diện tích trồng lúa, đưa	Giảm mức thiệt hại khoảng 20%
		16,8	Đông Thái	139	80		

		21,5	Bạch Trung	137	80	mô hình trồng lúa thích ứng với điều kiện thời tiết khí hậu, trồng các loại lúa có năng suất cao, có khả năng chịu mặn, hạn		
		23,6	Triệu Thành	126	80			
2	Trồng hoa màu	0	Bạch Hải	0	80	Không	Qui hoạch diện tích trồng màu, xây dựng mô hình, kêu gọi đầu tư sản xuất theo hướng hàng hóa.	Giảm thiệt hại 15-20%, nâng cao thu nhập cho các hộ dân
		0	Bạch Đằng	18	80	Không		
		0	Bạch Thắng	12	80	Không		
		31,8	Bạch Hùng	104	100			
		47,1	Đông Thái	151	100			
		34,9	Bạch Trung	162	100			
		43,5	Triệu Thành	140	100			
3	Chăn nuôi gia súc	247	Bạch Hải	27	98	-Mở rộng chăn nuôi theo mô hình trang trại, xây dựng kiên cố trang trại, đưa khu vực chăn nuôi ra xa khu vực dân cư -Chăn nuôi theo hướng sản phẩm sạch; -Liên doanh liên kết tìm đầu ra cho sản phẩm	Giảm thiệt hại xuống 10%	
		261	Bạch Đằng	14	98			
		75	Bạch Thắng	10	98			
		151	Bạch Hùng	37	99			
		234	Đông Thái	65	97			
		1.694	Bạch Trung	34	86			
		285	Triệu Thành	55	80			
4	Chăn nuôi gia cầm	756	Bạch Hải	75	100	-Mở rộng chăn nuôi theo mô hình trang trại, xây dựng kiên cố trang trại, đưa khu vực chăn nuôi ra xa khu vực dân cư -Chăn nuôi theo hướng sản phẩm sạch; -Liên doanh liên kết tìm đầu ra cho sản phẩm	Giảm thiệt hại xuống 10%	
		539	Bạch Đằng	19	100			
		675	Bạch Thắng	54	100			
		189	Bạch Hùng	35	100			
		2170	Đông Thái	42	100			
		1.797	Bạch Trung	31	100			
		3766	Triệu Thành	46	100			
5	Đánh bắt xa bờ (Tàu)		Bạch Đằng	5	0	Nâng cấp tàu thuyền, đánh bắt xa bờ đảm bảo an toàn khi thực hiện đánh bắt	Giảm thiệt hại 10%	
			Bạch Thắng	3	0			
			Bạch Trung	1	0			
6	Thuyền đánh		Bạch Hải	7	0	Nâng cấp thuyền,	Giảm thiệt hại	

	bắt gài bờ	Bach Đăng	13	0	ngư lưới cụ đánh bắt xa bờ đảm bảo an toàn khi thực hiện đánh bắt; bảo vệ môi trường biển	10%
		Bach Trung	1	0		
		Bach Hùng	7	0		
7	Chế biến hải sản	Bach Đăng	3	100	Mở rộng thị trường, diện tích liên doanh liên kết, xây dựng thương hiệu sản phẩm; Hạn chế ô nhiễm môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm	Giảm thiệt hại 30%
		Bach Thắng	6	100		
		Đông Thái	1	100		
		Bach Trung	1	100		
		Triệu Thành	1	100		
8	Buôn bán và dịch vụ khác	Bach Hải	76	95	Xây dựng nhà xưởng, nơi buôn bán kiên cố; kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm, mua bán hàng hóa đảm bảo chất lượng	Giảm thiệt hại 50%
		Bach Đăng	82	98		
		Bach Thắng	79	95		
		Bach Hùng	56	92		
		Đông Thái	31	80		
		Bach Trung	30	76		
		Triệu Thành	52	88		

Ghi chú: Tổng diện tích trồng lúa toàn xã: 74,6ha ; diện tích trồng màu: 44,5ha. Trong thực tế diện tích trồng lúa 74,6ha trồng 1 vụ lúa, 1 vụ màu; Diện tích trồng màu được trồng 02 vụ nên thực tế diện tích trồng 2 vụ và diện tích lúa được trồng màu là: 157,3ha (Số diện tích trồng lúa và hoa màu được tính trồng theo mùa vụ);

Trong đó: số diện tích lúa nằm trong vùng trũng thường xuyên bị ngập úng 0,69ha (thôn Bạch Hùng); Số diện tích thường xuyên bị hạn 9,8ha. Trong đó Bạch Hùng 1ha; Đông Thái, 3 4ha, Bạch Trung 1ha, Triệu Thành 3,5 ha; Số diện tích lúa thường xuyên bị nhiễm mặn 1ha (Thôn Triệu Thành);

-Số diện tích trồng màu: 157,3ha. Trong đó số diện tích thường xuyên bị ngập úng 4,2ha (Thôn Bạch Đông 2,2ha; thôn Triệu Thành 1ha, Bạch Trung 1ha;

-Tổng số trang trại chăn nuôi gia súc: 03 (thôn bạch Trung); Số trang trại chăn nuôi gia cầm 12. Thôn: Triệu Thành: 06, Bạch Trung 03, Đông Thái 03.

12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	Hộ	1480	7/7
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	Hộ	1480	7/7
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Cái	30	7/7
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ừ,	Hộ	1511	7/7

	công, chiêng, v.v.) tại thôn			
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	0	0	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	0	0	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	302	
Ghi chú: Hệ thống truyền thanh đã hư hỏng xuống cấp, hàng năm có sửa chữa nhưng kinh phí thấp không sửa hoàn chỉnh nên không đảm bảo thông tin dự báo cảnh báo khi có thiên tai BĐKH.				

13. Phòng chống thiên tai/TU'ĐDKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	7	
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	3	
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	0	
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	39	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	12	Hậu cần, thông tin báo cáo
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	3	
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	210	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	27	Hậu cần, y tế, tuyên truyền
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TU'ĐDKH dựa vào cộng đồng	Người	15	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	2	Vận động, tuyên truyền
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	40	
	- Áo phao	Chiếc	40	
	- Loa	Chiếc	12	
	- Đèn pin	Chiếc	5	
	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	1	

	- Lều bạt	Chiếc	2	
	- Xe vận tải	Chiếc	3	
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị	5	
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị	10	

Ghi chú: Các phương tiện PCTT của xã hầu hết là được hỗ trợ từ cấp trên.

14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác: Không

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBDKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)

T	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Bạch Hải	Bạch Đằng	Bạch Thẳng	Bạch Hùng	Đông Thái	Bạch Trung	Triệu Thành	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	70%	70%	70%	70%	80%	80%	80%	Cao
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng	70%	75%	80%	75%	75%	70%	70%	Trung bình
	- Điện sau công tơ	75%	80%	80%	80%	90%	90%	90%	Cao
	- Đường và cầu cống	60%	60%	60%	80%	80%	80%	80%	Trung bình
	- Trường			80%					Cao
	- Trạm			90%					Cao
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	50%	50%	50%	50%	50%	50%	50%	Trung bình
	- Chợ			60%	60%	60%	60%	60%	Trung bình
3	Kỹ thuật công nghệ		65%		65%	65%	65%	65%	Trung bình

	vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi								
4	Kỹ năng và kiến thức chằng chống nhà cửa	70%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	Cao
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	80%	80%	80%	80%	80%	80%	80%	Cao
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	Trung bình
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	0	0	0	0	0	0	0	
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	65%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	Trung bình
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	70%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	Cao
	Khả năng của thôn (Cao, Trung Bình, Thấp)	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Cao	Cao	

B. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt	Bach Hải (1)	326	<p>* Vật chất: Số hộ dân sống ở vùng nguy cơ cao 35 hộ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà bán kiên cố 184; - Nhà thiếu kiên cố: 01 - Số đối tượng dễ bị tổn thương: 174 + Người cao tuổi 98; + Trẻ em dưới 5 tuổi: 115; + Trẻ em từ 5-18: 174; + Phụ nữ mang thai: 3; + Người khuyết tật 41; + Người bị bệnh hiểm nghèo 5 + Người nghèo 53 + Người dân tộc thiểu số 1 - Phụ nữ đơn thân : 03 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà kiên cố: 100 cái, là điểm di dời sơ tán cho các hộ dân; - Có nhà văn hóa thôn là nơi để trực PCTT và sinh hoạt cộng đồng; - Số người trong độ tuổi lao động của thôn: - Đội xung kích 25 người có kinh nghiệm trong PCTT; - Đường giao thông đi lại an toàn khi sơ tán: 1,5km; 	Nguy cơ bị chết người và bị thương khi có thiên tai. Nguy cơ bị đổ và tốc mái nhà. Nguy cơ bị đuối nước ở người già và trẻ em	Cao

		<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ em không biết bơi 70% - Hệ thống điện sáng: Có 15 cột giáp sông nguy cơ bị đổ khi thiên tai; - Đường giao thông có 1.000 mét bị ngập khi có lụt, bị chia cắt khi có thiên tai(Nước dâng cao khi di dời phải công qua); - Nhà văn hóa thôn làm từ năm 1990 – thiếu kiên cố, không an toàn. - Thôn Bạch Hải –Thôn Bạch Đằng không có đê sông Lèn (khoảng 1,2km), không có kè nên thường xuyên bị sồi lở, mất an toàn; - Khu vực thôn không có đê bao * Tổ chức xã hội: - Đội xung kích 25 người hàng năm chưa được tập huấn về cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu, kiến thức PCTT, BDKH; - Thiếu trang thiết bị PCTT, bảo hộ lao động; - Công tác tuyên truyền PCTT còn nhiều hạn chế, không đc làm thường xuyên; - Chưa tổ chức diễn tập về PCTT, di dời dân khi xảy ra còn lúng túng; - Kế hoạch PCTT hàng năm không được triển khai đến các hộ dân. * Nhận thức kinh nghiệm: - 30% người dân còn thiếu kiến thức về PCTT, đặc biệt là 32 hộ ven sông; - 30% hộ dân còn chủ quan, không chịu di dời khi có thông báo về thiên tai; không chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống điện cơ bản kiên cố - Có trạm điện an toàn - Các phương tiện cảnh báo có loa truyền thanh đảm bảo 70% hộ dân tiếp cận được với thông tin cảnh báo sớm. * Tổ chức xã hội: - Hàng năm thôn đã Xây dựng kế hoạch PCTT; Đề nghị xã hỗ trợ KP để nạo vét các tuyến mương thoát nước ở thôn. - Thôn có đội xung kích gồm 25 người. - Có hoạt động tuyên truyền về PCTT trong các cuộc họp thôn. * Nhận thức và kinh nghiệm - Có 70% người dân có kiến thức về PCTT, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn. - Có 70% hộ dân chủ động dự trữ lương thực, nước uống khi có thiên tai bão, lụt. 	<p>khí có nước triều dâng cao.</p>	
Bạch Đằng (2)	352	<ul style="list-style-type: none"> * Vật chất: - Có 152 hộ sống ở vùng nguy cơ cao; Trong thôn có 205 nhà bán kiên cố, thiếu kiên cố 05 nhà. - Trong thôn có đối tượng dễ bị tổn thương, trong đó: Người cao tuổi: 131; Người khuyết tật: 38; Người bị bệnh hiểm nghèo: 03; Người nghèo: 41; Trẻ em dưới 5 tuổi: 158; Trẻ em 5 – 18 tuổi: 255; Phụ nữ có thai: 07 - Phụ nữ và trẻ em trong thôn chưa biết bơi chiếm 80%; -Khu vực thôn không có đê bao; * Tổ chức xã hội: - Đội TNXX chưa được tập huấn về sơ cấp cứu, cứu hộ, cứu nạn và chưa được trang thiết bị PCTT. - Công tác tuyên truyền về PCTT còn hạn chế. 	<ul style="list-style-type: none"> * Vật chất: - Có 100 nhà kiên cố - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo cho người dân khi có thiên tai. - Có tiểu ban CHPCLB thôn 11 người. - Các cuộc họp thôn đã có tuyên truyền về PCTT * Tổ chức – xã hội - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo cho người dân khi có thiên tai. - Có đội xung kích thôn 25 người. - Các cuộc họp thôn đã có tuyên truyền về PCTT * Nhận thức, kinh nghiệm - 80% hộ dân sống trong 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BDKH - Nguy cơ đuối nước ở trẻ em khi có nước dâng cao, lụt, nhà cửa bị hư hỏng khi có bão xảy ra. 	Cao

		<ul style="list-style-type: none"> - Chưa tổ chức được các lớp tập huấn về PCTT; * Nhận thức, kinh nghiệm - Một số người dân thiếu kiến thức về PCTT, khi thiên tai xảy ra bất ngờ thì rất lúng túng. - 30% hộ dân còn chủ quan trong công tác PCTT - 15% hộ dân còn chủ quan, chưa dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong mùa thiên tai. 	<p>vùng dễ bị ngập lụt nên cũng có kinh nghiệm trong PCTT</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% người dân có kiến thức về PCTT. - 70% hộ dân đã chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong mùa thiên tai 		
Bạch Thắng (3)	235	<ul style="list-style-type: none"> * Vật chất: - Nhà bán kiên cố: 206, thiếu kiên cố : 04; Có 43 nhà ở vùng bờ sông dễ bị ngập úng; - Có 01 nhà văn hóa thôn bán kiên cố chưa đảm bảo an toàn; - Có 30% số cột điện vào các hộ dân không đảm bảo an toàn; - Không có đê bao (Sông Lèn) - Các đối tượng dễ bị tổn thương: + Người cao tuổi: 87 + Trẻ em dưới 5 tuổi: 110 + Trẻ em 5-18 tuổi; 168 + Phụ nữ có thai 04 + Người khuyết tật 24 + Người bị bệnh hiểm nghèo: 5 + Số người nghèo: 51 + Phụ nữ đơn thân làm chủ hộ 40 + Có 4 tàu đánh bắt xa bờ nhưng chưa nơi neo đậu; tàu đã cũ và xuống cấp -Số người đi làm ăn xa 252 người; * Tổ chức xã hội: - Có tiểu ban PCTT của thôn 12 người (4 nữ). - KH PCTT có xây dựng nhưng chưa triển khai đến các hộ dân. - Có đội xung kích 25 người nhưng chưa được tập huấn kiến thức PCTT, Sơ cấp cứu; - Sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể chưa thường xuyên; - Các trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn cho đội xung kích, tiểu ban PCTT chưa có gì? - 05 năm trở lại đây chưa tổ chức diễn tập PCTT; - Nhân lực huy động PCTT khó khăn (Thanh niên đi làm ăn xa nhiều) * Nhận thức kinh nghiệm: - 40% Người dân chưa có kiến thức PCTT, khi xảy ra thiên tai chưa tự giác di dời khi có khuyến cáo. 	<ul style="list-style-type: none"> *Vật chất: - Trong thôn có 25 nhà cao tầng - Trường mầm non là nơi sơ tán khi có thiên tai xảy ra; - Đường giao thông được bê tông hóa 100% đi lại thuận tiện; - Thôn có 20 cái sọt sắt, cọc tre 110; Hàng năm hợp đồng với các hộ dân mua tre cây, rơm rạ; Có 40 mét bạt, bao bì 250 cái - Số phụ nữ và trẻ em biết bơi chiếm 30%; - Số lao động trong thôn 552 - Hệ thống điện kiên cố hóa 70%; * Tổ chức xã hội: - Tiểu ban PCTT của thôn 12 người (4 nữ). - Đội xung kích 25 người - Hàng năm XD kế hoạch PCTT; Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; -Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của BCH PCTT xã. - Thực hiện tuyên truyền kiến thức PCTT của địa phương khi có diễn biến của thiên tai *Nhận thức kinh nghiệm; -Người dân thiếu kiến thức về PCTT, BDKH chiếm 60%; -Số trẻ em, phụ nữ biết bơi chiếm 20%; -Số hộ chủ động 4 tại chỗ chiếm 60%; 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BDKH - Nguy cơ đuối nước ở trẻ em khi có nước dâng cao, lụt, nhà cửa bị hư hỏng khi có bão xảy ra. 	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> - Số trẻ em phụ nữ chưa biết bơi chiếm 80%; -30% người dân có kiến thức về PCTT - Số hộ chưa chủ động về 4 tại chỗ chiếm 40% - 100% các hộ không xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm. 	<ul style="list-style-type: none"> -Số hộ có thuyền 05 thuyền (Số hộ có phao bơi 05 hộ); -Các hộ chủ động di dời chằng chống nhà cửa chiếm 70%; -70% người dân có kiến thức PCTT; 		
Bạch Hùng (4)	252	<p>*Vật chất: Có 40 hộ dân sống ở vùng có nguy cơ cao;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 178 nhà bán kiên cố; có 02 nhà thiếu kiên cố; - Có số đối tượng dễ bị tổn thương là: + Trẻ em dưới 5 tuổi: 95 + Trẻ em từ 5-18 tuổi: 155 + Người cao tuổi; 119 + Người khuyết tật: 33 + Phụ nữ có thai: 5 + Người nghèo 22(nữ 12) + Phụ nữ và trẻ em không biết bơi chiếm 85%; -Không có đê bao <p>*Tổ chức xã hội: Đội thanh niên xung kích ở thôn chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH và kiến thức kỹ năng sơ cấp cứu; Lực lượng thanh niên đi làm ăn xa thường xuyên không có ở nhà;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền về PCTT, BDKH còn hạn chế; Chỉ tuyên truyền khi có thông báo của xã về diễn biến của thiên tai; -KH PCTT hàng năm thôn có xây dựng nhưng việc thông báo kế hoạch đến người dân thì còn hạn chế (Chỉ triển khai trong ban Mặt trận thôn là chủ yếu). <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% người dân thiếu kiến thức về PCTT; 70% chưa có kiến thức về BDKH; - 45% hộ dân còn chủ quan trong công tác PCTT, BDKH; - 25% hộ dân còn chủ quan không dự trữ lương thực, thực phẩm nước uống để di dời sơ tán. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 45 nhà kiên cố có thể làm nơi tránh trú thiên tai cho các hộ xung quanh; <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống truyền thanh để cảnh báo, dự báo, tuyên truyền - Có đội xung kích thôn 20 người; - Các đoàn thể phối hợp tuyên truyền PCTT cho các hộ dân khi có thông báo diễn biến thiên tai. - Tiểu ban chỉ huy PCTT, đội xung kích phân công trực 24/24 khi có diễn biến thiên tai; Các thành viên có kinh nghiệm PCTT; <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ và trẻ em biết bơi chiếm 15%; - 30% số hộ gần bờ sông có kinh nghiệm PCTT; -70% hộ dân có kiến thức PCTT; 30% có kiến thức về BDKH; -75% hộ dân đã chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm trước thiên tai 	<p>Người có thể bị chết, bị thương khi thiên tai xảy ra</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhà ở có nguy cơ bị hư hỏng, đổ khi thiên tai, BDKH xảy ra. -Trẻ em có nguy cơ bị đuối nước khi thiên tai xảy ra 	Cao	
Đông Thái (5)	227	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có 145 nhà bán kiên cố, thiếu kiên cố 07 nhà. - Trong thôn có đối tượng dễ bị tổn thương, trong đó: Người cao tuổi: 92; Người khuyết tật: 23; Người bị bệnh hiểm nghèo: 06; Người nghèo: 24; Dân tộc thiểu số: 01; Trẻ em dưới 5 tuổi: 	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo cho người dân khi có thiên tai. - Có đội xung kích thôn 12 người. - Các cuộc họp thôn đã có truyền truyền về PCTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BDKH; - Trẻ em 	Trung bình	

		<p>131; Trẻ em 5 – 18 tuổi: 256; Phụ nữ có thai: 08</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ và trẻ em trong thôn chưa biết bơi chiếm 88%; - Không có đê bao <p>* TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội TNXX chưa được tập huấn về sơ cấp cứu, cứu hộ, cứu nạn và chưa được trang thiết bị PCTT. - Công tác tuyên truyền về PCTT còn hạn chế. - Chưa tổ chức được các lớp tập huấn về PCTT <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân thiếu kiến thức về PCTT, khi thiên tai xảy ra bất ngờ thì rất lúng túng. - 30% hộ dân còn chủ quan trong công tác PCTT - 25% hộ dân còn chủ quan, chưa dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong mùa thiên tai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ và trẻ em trong thôn biết bơi chiếm 12% <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo cho người dân khi có thiên tai. Thôn có xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm; - Có đội xung kích thôn 25 người, được phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các thành viên; - Các cuộc họp thôn đã có truyền truyền về PCTT <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ dân sống trong vùng thấp trũng nên cũng có kinh nghiệm trong PCTT. - 70% người dân có kiến thức về PCTT. - 75% hộ dân đã chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong mùa thiên tai. 	<p>có nguy cơ đuối nước khi lũ lụt. Nhà cửa bị hư hỏng khi có bão xảy ra.</p>	
Bạch Trung (6)	310	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương. Người cao tuổi: 109; trẻ em dưới 5 tuổi 131; trẻ em từ 5 đến 18 tuổi: 205; phụ nữ có thai: 05; người khuyết tật: 9; người bị bệnh hiểm nghèo: 5; người nghèo: 55; phụ nữ đơn thân 30; - Có 199 nhà bán kiên cố, nhà thiếu kiên cố: 01 nhà - Có 1 cụm loa xuống cấp, hư hỏng không hoạt động được; <p>* TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội TNXX chưa được tập huấn, trang thiết bị còn thiếu cho công tác PCTT. <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân thiếu kinh nghiệm về công tác PCTT; khi thiên tai xảy ra bất ngờ rất lúng túng. - 50% số hộ dân còn chủ quan về công tác PCTT. - 20% hộ dân còn chủ quan chưa dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong mùa thiên tai. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 100 nhà kiên cố trong đó - Phụ nữ và trẻ em trong thôn biết bơi chiếm 10%. - Có 21 nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống truyền thanh để dự báo, cảnh báo cho người dân khi có thiên tai. - Có đội xung kích thôn 20 người. - Trong các buổi họp của thôn, các đoàn thể đã lồng ghép truyền truyền về PCTT. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ dân đã chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống khi có thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BDKH; - Trẻ em có nguy cơ đuối nước khi lũ lụt. Nhà cửa bị hư hỏng khi có bão xảy ra. 	Trung Bình
Triệu Thành (7)	343	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 15 hộ dân sống ở vùng nguy cơ cao trong đó có 10 nhà không kiên cố. - Trong thôn có 253 nhà bán kiên cố; 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 55 nhà kiên cố trong đó có 35 nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đổ nhà, tốc mái nhà khi có 	Cao

		<p>02 nhà thiếu kiên cố.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở thôn còn thiếu 03 cụm loa truyền thanh - Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương: Người cao tuổi:149, trẻ em dưới 5 tuổi 158, trẻ em từ 5 tuổi đến 16 tuổi là 313; người khuyết tật 38, phụ nữ có thai 8, người mắc bệnh hiểm nghèo 4; người nghèo... và Phụ nữ đơn thân 40 người - Phụ nữ, trẻ em trong thôn chưa biết bơi chiếm 80%. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tổ chức được các lớp tập huấn về PCTT - Lực lượng xung kích chưa được tập huấn về sơ cấp cứu, cứu hộ, cứu nạn và thiếu trang thiết bị PCTT. - Công tác tuyên truyền về PCTT đôi lúc còn hạn chế. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân thiếu kiến thức về PCTT, khi thiên tai xảy ra bất ngờ thì rất lúng túng. - 20% hộ dân còn chủ quan trong công tác PCTT - 14% hộ dân còn chủ quan, chưa dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong mùa thiên tai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ và trẻ em trong thôn biết bơi chiếm 20%. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo cho người dân khi có thiên tai. - Có lực lượng xung kích thôn 20 người. - Các cuộc họp thôn đã có truyền truyền về PCTT <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân có kiến thức và kinh nghiệm về PCTT. - 80 % hộ dân đã chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong mùa thiên tai 	<p>thiên tai/ BĐKH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người bị thương, bị chết khi có thiên tai /BĐKH - Trẻ em có nguy cơ đuối nước khi lũ lụt.
--	--	---	---	---

Ghi chú: Kinh tế của địa phương trong những năm gần đây đã phát triển, năng lực phòng chống thiên tai đã được nâng lên nhưng do vị trí gần biển, mức độ rủi ro thiên tai biến đổi khí hậu cao;

2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt	Bạch Hải	326	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn có 15 cột điện ở gần sông mép nước có nguy cơ đổ khi bão, lụt xảy ra. -Thôn có 1km người liên thôn đã được bê tông hóa nhưng thường xuyên bị ngập nước do không có hệ thống thoát nước. - Nhà văn hóa thôn đã xuống cấp không thể làm nơi sơ tán nhân 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 trạm điện -Thôn có 50 cột điện bê tông hóa, có 2,5km đường dây điện bọc an toàn. - Có 0,45 km đường liên xã, 2,5 km đường liên thôn. - Có nhà văn hóa thôn là nơi để nhân dân sinh hoạt. -Thôn có 1 cầu kiên cố. 	<ul style="list-style-type: none"> -15 cột điện mất an toàn khi thiên tai xảy ra -1km đường giao thông liên thôn bị sạt lở hư hỏng khi thiên tai, 	Cao

		<p>dân khi có bão lụt xảy ra</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thôn Bạch Hải –Thôn Bạch Đằng không có đê sông Lèn, không có kè nên thường xuyên bị sồi lở, mất an toàn. -Không có nhà tránh trú cộng đồng -30% cán bộ làm công tác vận hành các công trình công cộng còn thiếu kiến thức, kỹ thuật công nghệ; việc áp dụng các công nghệ cao còn hạn chế; <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí làm đường giao thông liên thôn nhân dân đóng góp 50 %. - Chưa có cơ chế hỗ trợ để nâng cấp nâng cấp một số đoạn đường bị xuống cấp; -Chưa có các biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm; <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Một số hộ dân không tham gia đóng góp làm đường giao thông liên thôn; -20% hộ dân còn lán chiếm lòng lè đường để sử dụng cá nhân. 	<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí làm đường giao thông liên thôn được hỗ trợ 50%. Nhà nước xã hỗ trợ 50%; - Có quy định không cho xe quá tải vào thôn (vượt quá 2,5 tấn); -Hàng năm vận động thu tiền các hộ dân để bảo dưỡng; -70% cán bộ làm công tác vận hành các công trình công cộng có kiến thức, kỹ thuật công nghệ, áp dụng khoa học công nghệ vào việc vận hành, kiểm tra, giám sát; ; <p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đa số các hộ dân tích cực tham gia đóng góp làm đường giao thông; nộp tiền điện đầy đủ; -80% hộ dân có ý thức bảo vệ hệ thống giao thông, các công trình công cộng; 	<p>BĐKH.</p> <ul style="list-style-type: none"> -hệ thống điệnj mất an toàn khi thiên tai xảy ra; -Nhà văn hóa thôn có nguy cơ bị đổ tốc mái khi thiên tai xảy ra 	
Bạch Đằng	352	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% đường dây điện kéo vào nhà dân làm không đảm bảo an toàn khi có thiên tai; - Nhà văn hóa bán kiên cố - Có 01 công giao thông bán kiên cố - Các tuyến đường trong thôn bị ngập, xuống cấp do xe ô tô chạy hàng ngày quá tải; <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạ tầng công cộng chưa được đầu tư, hỗ trợ các tổ chức và chưa được đầu tư nâng cấp - Nguồn kinh phí hỗ trợ làm đường giao thông chỉ hỗ trợ xi măng (11 tấn), còn lại là người dân đóng góp - Không huy động được xã hội hóa từ mạnh thường quân vào xây dựng nhà văn hóa thôn; -Quản lý, duy tu bảo dưỡng các công trình công cộng chưa được làm thường xuyên; thiếu kinh phí duy tu bảo dưỡng; -25% cán bộ làm công tác vận 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 40 cột điện được bê tông, kiên cố, 1.8 km dây điện kiên cố. - Có 0.5 km đường giao thông liên xã đã được nhựa hóa và 3 km giao thông đường thôn được bê tông hóa. - Có 0.3 km đường bờ kè kiên cố; - Có 01 nhà văn hóa thôn cho sinh hoạt cộng đồng, trực PCTT; <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hàng năm thôn vận động nguồn kinh phí để tu bổ, nâng cấp một số công trình bị xuống cấp; - Vận động các hộ dân tham gia đóng góp kinh phí, nhân công làm đường giao thông; -Xây dựng quy chế bảo vệ đường giao thông liên thôn; -75% cán bộ làm công tác vận hành các công trình công cộng có kiến thức, kỹ thuật công 	<p>1 km đường đất bị hư hỏng, sạt lở khi thiên tai xảy ra;</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhà văn hóa có thể bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra; -Hệ thống điện mất an toàn khi thiên tai xảy ra -Nhà văn hóa thôn có nguy cơ bị đổ tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra 	Cao

			<p>hành các công trình công cộng còn thiếu kiến thức, kỹ thuật công nghệ; việc áp dụng các công nghệ cao còn hạn chế;</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mật độ dân cư đông, cây xanh ít nên bị ô nhiễm không khí; -10% hộ dân không tham gia đóng góp kinh phí để sửa chữa, bảo dưỡng đường giao thông liên thôn; 	<p>nghệ, áp dụng khoa học công nghệ vào việc vận hành, kiểm tra, giám sát;</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Các hộ dân có ý thức đóng góp làm các công trình đường, nhà văn hóa (90%) 		
Bạch Thắng	235	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số cột điện vào khu dân cư không đảm bảo an toàn 5% ảnh hưởng do cây cối gãy, đổ. -Thôn có 1,6km đường liên thôn đã được bê tông hóa thường xuyên bị ngập úng do hệ thống thoát nước kém. -Nhà văn hóa thôn xuống cấp không thể làm nơi sơ tán. <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Vận động người dân tham gia đóng góp xây dựng đường giao thông, nhà văn hóa còn hạn chế; -Chưa có quy chế bảo dưỡng, duy tu, nâng cấp các công trình công cộng; - Khu nhà văn hóa nhưng chưa có sân chơi thể thao cho các hộ dân. -20% cán bộ làm công tác vận hành các công trình công cộng còn thiếu kiến thức, kỹ thuật công nghệ; việc áp dụng các công nghệ cao còn hạn chế; <p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Sự tham gia đóng góp của một số hộ dân còn hạn chế; -Các hộ dân không tự giác phát cây cối bảo vệ đường điện trước khi có thiên tai. -Ý thức bảo vệ các công trình công cộng của một số hộ dân còn hạn chế. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường điện đã được dự án REM2 xây dựng kiên cố đạt 95%. - Có 7,6km đường dây điện bọc an toàn; - Đường giao thông liên thôn được bê tông hóa 100%; - Có nhà văn hóa thôn là nơi sinh hoạt cộng đồng; <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thôn đang phấn đấu đạt nông thôn mới vào năm 2019, nên đang tập trung vào XD cơ sở thôn: Đã có quy hoạch XD sân thể thao, nhà văn hóa; -Tổ chức vận động người dân đóng góp XD sân thể thao, nâng cấp nhà, đóng góp tiền điện sáng. -Được nhà nước, dự án Care (2011) làm đường giao thông liên thôn; -80% cán bộ làm công tác vận hành các công trình công cộng có kiến thức, kỹ thuật công nghệ, áp dụng khoa học công nghệ vào việc vận hành, kiểm tra, giám sát; <p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đa số các hộ dân tích cực tham gia vận động đóng góp để XD các công trình công cộng; - Có ý thức bảo vệ hệ thống đường, điện, trường trạm. 	<ul style="list-style-type: none"> -Đường giao thông bị chia cắt khi có lũ, lụt chiếm 1,6 km; -Cột điện gãy đổ mất an toàn khi thiên tai xảy ra; - Nhà văn hóa thôn bị hư hỏng, tốc mái khi thiên tai xảy ra 	Cao	
Bạch Hùng	252	<p>*Vật chất</p> <p>Có 1 trạm điện đảm bảo phục vụ cho đời sống và sinh hoạt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà văn hóa thôn bán kiên cố <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí làm đường giao 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% cột điện bê tông hóa. - Có 1,9 km đường giao thông liên thôn được bê tông hóa. - Có nhà văn hóa cho sinh hoạt cộng đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1,9km đường giao thông và 1,2km đường, nương nội 	Cao	

			<p>thôn do nhân dân đóng góp 80%.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không huy động được các nguồn xã hội hóa. -40% cán bộ làm công tác vận hành các công trình công cộng còn thiếu kiến thức, kỹ thuật công nghệ; việc áp dụng các công nghệ cao còn hạn chế; <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30 % đường giao thông hư hỏng do các xe trọng tải lớn lưu thông. - 20% nhân dân lấn chiếm lòng, lề đường như hộ trồng cây lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, thiếu hệ thống rãnh thoát nước. 	<p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND xã hỗ trợ 20% kinh phí làm đường giao thông nông thôn. - Xã đang chuẩn bị về đích NTM nên đầu tư một số công trình: đường, điện, cống rãnh... -60% cán bộ làm công tác vận hành các công trình công cộng có kiến thức, kỹ thuật công nghệ, áp dụng khoa học công nghệ vào việc vận hành, kiểm tra, giám sát; <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ dân có ý thức đóng góp xây dựng các công trình hạ tầng công cộng. - 80% người dân có ý thức giữ gìn đường, mương. 	<p>đồng dễ bị sạt lở, hư hỏng khi có bão, lụt.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhà văn hóa thôn có nguy cơ bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra 	
Đông Thái	227	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có 145 nhà bán kiên cố, thiếu kiên cố 07 nhà. - Trong thôn có đối tượng dễ bị tổn thương, trong đó: Người cao tuổi: 92; Người khuyết tật: 23; Người bị bệnh hiểm nghèo: 06; Người nghèo: 24; Dân tộc thiểu số: 01; Trẻ em dưới 5 tuổi: 131; Trẻ em 5 – 18 tuổi: 256; Phụ nữ có thai: 08 - Phụ nữ và trẻ em trong thôn chưa biết bơi chiếm 88%. <p>* TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội TNXX chưa được tập huấn về sơ cấp cứu, cứu hộ, cứu nạn và chưa được trang thiết bị PCTT. - Công tác tuyên truyền về PCTT còn hạn chế. - Chưa tổ chức được các lớp tập huấn về PCTT; -25% cán bộ làm công tác vận hành các công trình công cộng còn thiếu kiến thức, kỹ thuật công nghệ; việc áp dụng các công nghệ cao còn hạn chế; <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân thiếu kiến thức về PCTT, khi thiên tai xảy ra bất ngờ thì rất lúng túng. - 30% hộ dân còn chủ quan trong công tác PCTT 	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo cho người dân khi có thiên tai. - Có đội xung kích thôn 20 người. - Các cuộc họp thôn đã có truyền truyền về PCTT - Phụ nữ và trẻ em trong thôn biết bơi chiếm 12% <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo cho người dân khi có thiên tai. - Có đội xung kích thôn 25 người. - Các cuộc họp thôn đã có truyền truyền về PCTT -75% cán bộ làm công tác vận hành các công trình công cộng có kiến thức, kỹ thuật công nghệ, áp dụng khoa học công nghệ vào việc vận hành, kiểm tra, giám sát; <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% người dân có kiến thức về PCTT. - 75% hộ dân đã chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống khi thiên tai xảy ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BDKH - Nguy cơ đuối nước ở trẻ em khi có nước dâng cao, lụt, nhà cửa bị hư hỏng khi có bão xảy ra. 	Cao	

			- 25% hộ dân còn chủ quan, chưa dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong mùa thiên tai.			
Bạch Trung	310		<p>* Vật chất: Có 70 % cột điện dựng sát vào nhà dân không đảm bảo an toàn khi có thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1km đường giao thông của thôn bị xuống cấp. - Nhà văn hóa thiếu kiên cố. - 2 trường Tiểu học và trường THCS còn thiếu cơ sở vật chất PCTT. <p>* TCXH: Hạ tầng công cộng chưa được đầu tư nâng cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí hỗ trợ làm đường giao thông chỉ hỗ trợ xi măng, còn lại do nhân dân tự đóng góp. - Không có nguồn hỗ trợ cho việc làm đường giao thông liên thôn. -25% cán bộ làm công tác vận hành các công trình công cộng còn thiếu kiến thức, kỹ thuật công nghệ; việc áp dụng các công nghệ cao còn hạn chế; <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân ý thức bảo vệ kèm cho xe quá trọng tải đi vào đường giao thông; 	<p>* Vật chất: Có 30% cột điện đảm bảo an toàn; có 2 trạm điện đủ phục vụ tốt cho sản xuất và sinh hoạt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 100 m đường giao thông liên xã được kiên cố và 1,5 km đường giao thông liên thôn được bê tông hóa. - Có nhà văn hóa thôn cho sinh hoạt cộng đồng. - Có 1 trường Tiểu học có 2 phòng nhà vệ sinh đảm bảo, 1 Trường THCS có phòng kiên cố dung để sơ tán khoảng 500 người dân khi có lũ lụt xảy ra, công trình vệ sinh đảm bảo. <p>*TCXH: Hàng năm chính quyền có bố trí nguồn kinh phí để tu bổ một số công trình xuống cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> -75% cán bộ làm công tác vận hành các công trình công cộng có kiến thức, kỹ thuật công nghệ, áp dụng khoa học công nghệ vào việc vận hành, kiểm tra, giám sát; <p>* Nhận thức – kinh nghiệm: Người dân có ý thức đóng góp kinh phí làm công trình điện, đường (50%), nhà văn hóa (100%);</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có 1km đường giao thông liên thôn bị hư hỏng, sạt lở khi thiên tai/BĐKH -Cột điện bị gãy, đổ khi thiên tai xảy ra; -Nhà văn hóa thôn bị hư hỏng, tốc mái khi thiên tai xảy ra.. 	cao
Triệu Thành	343		<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 nhà văn hóa bán kiên cố; - Chưa có các điểm thu gom rác thải công cộng; - Có 20% dây điện sau công tơ còn dùng bằng dây tạm (chưa dùng dây bọc) không đảm bảo an toàn. <p>* Tổ chức – xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí làm đường giao thông chủ yếu do nhân dân đóng góp; không huy động được nguồn đóng góp từ con em xa quê và các mạnh thường quân. -20% cán bộ làm công tác vận hành các công trình công cộng còn thiếu kiến thức, kỹ thuật công nghệ; việc áp dụng các công nghệ cao còn hạn chế; 	<p>*. Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đường tỉnh lộ 524 chạy qua địa bàn ; có 1.1km đường trục xã đã được nhựa hóa; có 3km đường thôn đã được bê tông hóa; có 1.5km (đạt 100%) đường nội đồng đã được bê tông hóa. - Có 60 cột điện (100%) được bê tông, kiên cố ; 3 km dây điện được kiên cố; có khoảng 80% đường dây điện sau công tơ dùng bằng bọc đảm bảo an toàn. - Có 02 nhà ăn hóa thôn cho sinh hoạt cộng đồng. - Trên địa bàn xã có 01 trường mầm non, làm nơi tránh trú bão khi có thiên tai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ tốc mái, hư hỏng không an toàn nhà văn hóa, đường giao thông, hệ thống điện khi có thiên tai/BĐKH. 	Trung bình

		<p>*. Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một bộ phận người dân chưa có ý thức trong bảo vệ các tuyến đường giao thông, còn lấn chiếm lòng, lề đường, coi nói lề đường dẫn đến không thoát được nước gây hư hỏng đường. - Có một số hộ dân chưa chủ động chặt tỉa cành cây to xung quanh nhà trước khi thiên tai xảy ra; 	<p>* Tổ chức – xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm chính quyền có bố trí nguồn kinh phí để tu bổ, nâng cấp một số công trình bị xuống cấp như: đường giao thông, trường mầm non... - Có chính sách hỗ trợ xin miễn cho các hộ tự đắp đường giao thông ngõ xóm đi vào nhà mình. -80% cán bộ làm công tác vận hành các công trình công cộng có kiến thức, kỹ thuật công nghệ, áp dụng khoa học công nghệ vào việc vận hành, kiểm tra, giám sát; <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần lớn người dân có ý thức trong bảo vệ các công trình; có ý thức đóng góp làm các công trình đường giao thông, nhà văn hóa... 		
<p><i>Ghi chú: Hạ tầng công cộng trong những năm gần đây đã được đầu tư, xây dựng</i></p>					

3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, hạn hán, nhiễm mặn	Bạch Hải		Không có			
	Bạch Đằng	352	<p>* Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 0.7 km kênh sao sa chưa được bê tông hóa - Có 1 cống thoát nước bị hư hỏng - Hệ thống đê bao khu dân cư không có: 0.3km - Chưa có âu tránh bão neo đậu tàu thuyền cho ngư dân. -Các lạch luồng cạn ra vào khó khăn <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm, đề xuất đến kè kênh sao sa; -Chưa có nguồn kinh phí tu sửa, tu bổ hàng năm 	<p>* Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 0.3 km đường bờ kè bên sông sung. <p>* Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước đầu tư xây dựng 100% kè kênh mương. -Có cán bộ thủy nông của xã -Có tổ bảo vệ và điều tiết nước của thôn; -65% đã áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi; <p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p>	- Kênh sao sa chưa được kiên cố dễ bị sạt lở khi có thiên tai / BĐKH	cao

			<p>-35% chưa áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi;</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>- Một số hộ dân còn lấn chiếm bờ kênh dẫn đến sạt lở;</p> <p>- Một số hộ chưa chủ động đóng góp kinh phí nạo vét, tu bổ kênh mương</p>	<p>- Đa số người dân có ý thức tham gia nạo vét kênh mương, đóng góp thủy lợi phí;</p>		
	Thôn Bạch Thắng		Không có			
	Bạch Hùng	252	<p>*Vật chất</p> <p>- Kênh chưa kiên cố 1278 m.</p> <p>- Bờ kè còn tạm bợ.</p> <p>- Có 7 cống chưa kiên cố 0,5km</p> <p>- Hệ thống tưới, tiêu chưa đảm bảo.</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p> <p>- Đội bảo vệ hoa màu hoạt động còn cầm chừng, chưa nhiệt tình, việc điều tiết nước còn hạn chế.</p> <p>- Chưa quan tâm đúng mức đến hệ thống tưới, tiêu do nguồn kinh phí còn hạn chế;</p> <p>- Công tác duy tu, bảo dưỡng, nạo vét kênh mương không được làm thường xuyên;.</p> <p>-35% chưa áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi;</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>- 20 % người dân chưa có ý thức bảo vệ các công trình.</p> <p>- 10% người dân chưa có ý thức tiết kiệm nước.</p>	<p>*Vật chất</p> <p>- Đường kè sông kiên cố, đảm bảo 0,5km.</p> <p>- 6 cống đã kiên cố.</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p> <p>- UBND xã đầu tư 100% công trình thủy lợi.</p> <p>- Thôn tổ chức nạo vét kênh mương hàng vụ (2 vụ/năm)</p> <p>-65% đã áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi;</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>- 80% hộ dân có ý thức đóng góp và bảo vệ các công trình.</p> <p>- 90% người dân có ý thức tiết kiệm nước.</p>	<p>- Kênh, mương dễ bị sạt lở.</p> <p>- Bờ kè còn thấp, dễ bị ngập nước khi có bão lụt.</p>	Cao
	Đông Thái	227	<p>*Vật chất</p> <p>- Có 5 cống thủy lợi chưa kiên cố và 1 cống thủy lợi xuống cấp</p> <p>- 0.704km đê còn chưa kiên cố</p> <p>- Thiếu hệ thống đê bao khu dân cư: 0.2km</p> <p>- 1.41 km kênh mương là kênh đất</p> <p>- 0.1km hệ thống tưới tiêu xuống cấp</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p> <p>- Chưa quan tâm đúng mức đến hệ thống tưới tiêu, chưa có kinh phí để duy tu, bảo dưỡng.</p> <p>- Tổ hoa màu hoạt động còn hạn chế</p> <p>-Việc điều tiết nước đôi khi còn chưa hợp lý;</p> <p>-35% chưa áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công</p>	<p>*Vật chất</p> <p>- Có 01 cống dưới đê kiên cố, 0.94 km kênh mương được bê tông hóa.</p> <p>- Có 09 Cống thủy lợi</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p> <p>- Nhà nước đầu tư xây dựng 90% các công trình thủy lợi</p> <p>- Hàng năm đều tổ chức nạo vét kênh mương và điều tiết nước đảm bảo phục vụ sản xuất</p> <p>-65% đã áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi;</p> <p>*Nhận thức – xã hội</p>	<p>- Kênh mương có nguy cơ sạt lở khi có thiên tai / BDKH</p>	Cao

			<p>trình thủy lợi;</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa tiết kiệm nước, - Có một số ít hộ dân chưa ý thức trong việc bảo vệ các công trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có ý thức tham gia nạo vét kênh mương; - Ý thức một số hộ dân chưa cao còn làm ách tắc hệ thống kênh mương 		
Bạch Trung	310	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổng xuống cấp do xây dựng lâu năm: 10 cái. - Kênh mương thiếu kiên cố 1,3 km kênh mương xuống cấp 0,862 km; - Các hệ thống tưới, tiêu chưa đảm bảo cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp; <p>* TCXH: Chưa quan tâm đúng mức đến hệ thống tưới, tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ bảo vệ hoa màu hoạt động còn hạn chế. -Không có kinh phí để duy tu bảo dưỡng hệ thống kênh mương; -Trước mùa thiên tai thường không có kế hoạch nạo vét kênh mương; Chỉ thực hiện nạo vét vào mùa gieo trồng; -35% chưa áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi; <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa có ý thức bảo vệ kênh mương (còn xả bờ kênh để lấy nước về ruộng của mình); chưa tiết kiệm nước. 	<p>*Vật chất: Kênh mương được bê tông hóa: 2,638m</p> <ul style="list-style-type: none"> - cổng được kiên cố hóa: 10 cổng. <p>*TCXH: Nhà nước đầu tư 80% kinh phí sửa chữa, xây dựng các công trình thủy lợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm đều có kiểm tra và sửa chữa những phần bị hư hỏng, xuống cấp; tổ chức nạo vét kênh mương và điều tiết nước đảm bảo phục vụ cho sản xuất. -65% đã áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi; <p>* Nhận thức – kinh nghiệm:</p> <p>Đa số người dân có ý thức đóng góp kinh phí nạo vét kênh mương;</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đa số các hộ dân có ý thức bảo vệ hệ thống kênh mương, các công trình công cộng; 	Kênh mương bị sạt lở, cổng bị sập khi có thiên tai xảy ra.	Cao	
Triệu Thành	343	<p>*. Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 cổng thủy lợi chưa được kiên cố; - Thiếu trạm bơm phục vụ cho việc tưới nước cho một số diện tích lúa. - 1.5km kênh mương chưa được kiên cố, còn là mương đất ; <p>*. Tổ chức – xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ bảo nông hoạt động còn hạn chế; -Điều tiết nước có những thời điểm chưa hợp lý; Khu vực cần nước không có nước, khu vực chưa cần thì lại đưa nước về; -35% chưa áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi; <p>*. Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một bộ phận nhân dân chưa có ý thức trong việc đóng góp, bảo vệ các công trình thủy lợi, còn xảy ra tình trạng lấn chiếm bờ mương... 	<p>*. Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 0.25 km kênh mương đã được kiên cố. - 16 cổng thủy lợi đã được kiên cố (xây dựng năm 2017, 2018). - 01 trạm bơm công suất 1200 m³ / giờ phục vụ tốt cho việc bơm nước tưới cho cây trồng. <p>*. Tổ chức – xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các công trình thủy lợi chủ yếu do nhà nước đầu tư; - Hàng năm đều tổ chức nạo vét kênh, mương và điều tiết nước đảm bảo phục vụ sản xuất. -65% đã áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi; <p>*. Nhận thức, kinh nghiệm:</p>	- Kênh, mương bị sạt lở, ách tắc khi có thiên tai/ BĐKH.	Cao	

				- Phần lớn người dân có ý thức đóng góp, giữ gìn, bảo vệ các công trình thủy lợi. Tích cực tham gia nạo vét kênh mương...		
--	--	--	--	---	--	--

4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt	Bạch Hải	326 hộ (285 nhà).	<p>*Vật chất;</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhà bán kiên cố 184 -Nhà thiếu kiên cố 01; -Phụ nữ đơn thân:03 -Phụ nữ trụ cột gia đình 55 -Nhà văn hóa thôn xuống cấp hư hỏng mất an toàn; <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thôn có 30 lao động đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt ở nhà (100% nam giới); -Đội xung kích có 25 người nhưng chưa được tập huấn kiến thức chằng chống nhà cửa và kiến thức XD nhà ở an toàn; -Công tác tuyên truyền PCTT, BDKH còn chưa được làm thường xuyên ; <p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Người dân chưa có kiến thức xây dựng nhà an toàn; Chưa biết cách chằng chống nhà cửa; -20% hộ có nhà mái thôn nhưng không được chằng chống trước thiên tai; -50% người dân chủ quan không chằng chống nhà cửa trước thiên tai. -30% hộ dân không biết cách chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai 	<p>*Vật chất: Nhà kiên cố 100 cái để làm nơi sơ tán cho các hộ dân;</p> <ul style="list-style-type: none"> -Có nhà văn hóa thôn để trực PCTT, sinh hoạt cộng đồng. <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Các đoàn thể vận động làm nhà cho các hộ nghèo.Năm 2017 làm được 03 cái; Năm 2018 làm được 02 cái do dự án GCF hỗ trợ (đã làm xong đang chờ bàn giao); - Hỗ trợ làm nhà cho các hộ cận nghèo, hộ chính sách năm 2017: làm được 06 cái - Các hộ được hỗ trợ vay vốn sửa chữa nâng cấp nhà ở. - Sau khi thiên tai xảy ra Ban mặt trận thôn kiểm tra báo cáo số liệu về BCH PCTT xã; vận động các hộ dân ủng hộ ngày công, vật liệu giúp đỡ các hộ bị thiệt hại. <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> -50% người dân chủ động chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai; -30% hộ dân chủ động xây dựng nhà an toàn. -70% các hộ dân biết cách chằng chống nhà cửa phòng chống bão 	Các hộ bờ sông mép nước bị ảnh hưởng, thiệt hại khi có thiên tai/ BDKH.	Cao
	Bạch Đằng	352	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có 205 nhà bán kiên cố, thiếu kiên cố 05 nhà. - Phụ nữ đơn thân có nhà chưa kiên cố 01 người 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 100 nhà ở kiên cố có thể làm điểm sơ tán người dân <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 5 nhà được hỗ trợ theo 	- Nhà ở có nguy cơ sập đổ, tốc mái hư hỏng khi	Cao

		<p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nhân lực để hỗ trợ bà con chằng chống nhà cửa do đội xung kích thường xuyên thay đổi do đi làm ăn xa. - Đội xung kích thiếu kỹ năng để hỗ trợ giúp đỡ các hộ DBTT <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 67.5% hộ dân làm nhà chưa có gác lững, nhà tầng dễ cát đổ đặc khi có bão lụt xảy ra - Có 50% hộ dân thường làm theo phong tục của địa phương, chưa có kiến thức xây dựng theo thiết kế nhà chống bão lũ. -30% hộ dân không biết cách chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai 	<p>chương trình GCF và theo QĐ 22, 48.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức hội đầu mối với NHCSXH cho vay vốn hỗ trợ làm nhà ở; - Vận động nguồn lực, hỗ trợ ngày công để hỗ trợ các hộ bị thiệt hại do thiên tai gây ra. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 32.5% hộ dân làm nhà có gác lững, nhà tầng dễ cát đổ đặc khi có lũ, lụt xảy ra - Có 50% hộ dân làm nhà có ý thức xây dựng theo thiết kế nhà chống bão lũ; -70% các hộ dân biết cách chằng chống nhà cửa phòng chống thiên tai, thích ứng với BĐKH. 	<p>có thiên tai/BĐKH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở vùng trũng, thấp bị ngập, sập khi có thiên tai /BĐKH 	
Thôn Bạch Thắng	235	<p>*Vật chất: Thôn có 43 nhà nằm ở vùng nguy cơ cao (không có đê);</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhà kiên cố 206 -Nhà thiếu kiên 04 nhà -Phụ nữ đơn thân ở khu vực có nguy cơ cao, nhà chưa được kiên cố hóa:05 nhà; <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thôn có 252 lao động đi làm ăn xa nên khi thiên tai xảy ra thiếu nhân lực để huy động PCTT -Tiểu ban PCTT, đội xung kích chưa được tập huấn kỹ năng chằng chống nhà cửa -Sự phối hợp của tiểu ban với các đoàn thể chưa đồng bộ, hoạt động kém hiệu lực. -Đa số cán bộ tiểu ban thiếu kiến thức về XD nhà an toàn. -Chưa tuyên truyền vận động cho người dân XD nhà ở an toàn; <p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đa số các hộ dân ven sông còn chủ quan chưa chủ động di dời sơ tán khi có lệnh của Ban chỉ huy PCTT xã; - 90% các hộ dân thiếu kiến thức xây nhà an toàn; -Các hộ phụ nữ đơn thân thiếu nhân lực, thiếu KP để gia cố, xây dựng nhà ở kiên cố/an toàn; -30% hộ dân không biết cách chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai, không chủ động chằng chống 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhà kiên cố: 25 nhà -Nhà có gác lững 15 nhà <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Các đoàn thể tổ chức xã hội vận động làm nhà cho các hộ khó khăn; Dự án GCF hỗ trợ cho thôn 03 cái (đang khởi công xây dựng); -Huy động lực lượng hỗ trợ các hộ khó khăn gia cố nhà cửa trước thiên tai. -Có chính sách hỗ trợ các hộ khó khăn vay ngân hàng chính schs với lãi suất thấp để XD nhà ở; -Các đoàn thể vào cuộc để hỗ trợ những hộ bị thiệt hại do thiên tai; <p>*Nhận thức Kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -10% hộ dân có kiến thức XD nhà an toàn -Đa số các hộ dân đã tự đầu tư kinh phí xây dựng nhà ở, ổn định cuộc sống; -70% các hộ dân biết cách chằng chống nhà cửa phòng chống thiên tai, thích ứng với BĐKH. 	<p>Các hộ nghèo, cận nghèo, hộ cận neo đơn bị tổn thương khi có thiên tai bão lụt xảy ra.</p>	Trung bình

			nhà cửa, phát cành cây to xung quanh nhà;			
Bach Hùng	252	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 40 nhà bờ sông, mép nước dễ bị ngập úng - Có 178 nhà bán kiên cố - Có 2 nhà thiếu kiên cố. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích chưa có kỹ năng giúp đỡ nhân dân chằng, chống nhà cửa. - Chưa có các lớp tập huấn hướng dẫn xây dựng nhà an toàn; <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ khó khăn thiếu kinh phí, thiếu nhân lực, thiếu kinh nghiệm xây dựng nhà; - Một số ít còn chủ quan, ỷ lại trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước; - 84% hộ chưa có kiến thức xây dựng nhà an toàn - 30% hộ dân không biết cách chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 45 nhà kiên cố có thể tránh bão. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở: GCF = 12 hộ - Chính quyền và các đoàn thể có các phong trào xây dựng nhà vì người nghèo, nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa, tình thương... hỗ trợ các hộ khó khăn xây dựng nhà ở; - Có chính sách hỗ trợ các hộ vay lãi suất thấp để xây dựng nhà ở; <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 16% số hộ có ý thức xây dựng nhà an toàn - Đa số các hộ đã chủ động xây dựng nhà kiên cố; - 70% các hộ dân biết cách chằng chống nhà cửa phòng chống thiên tai, thích ứng với BĐKH. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà có nguy cơ sập, đổ, tóc mái khi có thiên tai xảy ra. - Có 40 nhà ở vùng trũng dễ bị ngập lụt. 	Cao	
Đông Thái	227	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có 145 nhà bán kiên cố, thiếu kiên cố 07 nhà. - Phụ nữ đơn thân có nhà chưa kiên cố 05 người <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nhân lực để hỗ trợ bà con chằng chống nhà cửa do đội xung kích thường xuyên thay đổi do đi làm ăn xa. - Đội xung kích thiếu kỹ năng, xây dựng nhà an toàn, chằng chống nhà cửa để hỗ trợ giúp đỡ các hộ DBTT <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 70.4% hộ dân làm nhà chưa có gác lững để cất đồ đạc khi có lũ, lụt xảy ra - Có 50% hộ dân làm nhà theo phong tục tập quán của địa phương, chưa biết cách xây dựng theo thiết kế nhà chống bão lũ. - 30% hộ dân không biết cách chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 64 nhà ở kiên cố có thể làm điểm để sơ tán người dân <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kêu gọi hỗ trợ cho 02 nhà theo GCF, 02 nhà theo QĐ 22 - Các tổ chức hội đầu mối với NHCSXH cho vay vốn hỗ trợ làm nhà ở. - Vận động đoàn viên, hội viên ủng hộ xây dựng nhà cho các hộ nghèo, khó khăn <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 29.4% hộ dân làm nhà có gác lững để cất đồ đạc khi có lũ, lụt xảy ra - Có 50% hộ dân làm nhà có ý thức xây dựng theo thiết kế nhà chống bão lũ; - 70% các hộ dân biết cách chằng chống nhà cửa phòng chống thiên tai, thích ứng với BĐKH. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở có nguy cơ sập đổ, tóc mái hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH - Nhà ở vùng trũng, thấp bị ngập, sập khi có thiên tai /BĐKH 	Trung bình	
Bạch	310	<p>*Vật chất: Có 199 nhà bán kiên</p>	<p>*Vật chất: Có 40 nhà kiên</p>	Nhà ở bị	Trung	

	Trung		<p>cổ; có 1 nhà thiếu kiên cố; Nhà của phụ nữ đơn thân chưa kiên cố: 07 cái.</p> <p>* TCXH: Thiếu lao động hỗ trợ bà con nhân dân chằng chống nhà cửa do lực lượng lao động thường xuyên đi làm ăn xa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích chưa được tập huấn để hỗ trợ các hộ dễ bị tổn thương, chủ yếu làm theo kinh nghiệm bản thân. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 65% các hộ dân chưa có kiến thức xây dựng nhà an toàn - Có 15% hộ dân làm chưa có ý thức xây dựng nhà để phòng chống thiên tai. -30% hộ dân không biết cách chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai 	<p>cổ. Trong đó có 25 nhà cao tầng có thể làm điểm để sơ tán người dân.</p> <p>*TCXH:</p> <p>Có 5 nhà được hỗ trợ xây dựng nhà phòng chống thiên tai của tổ chức GCF; có 1 nhà được hỗ trợ xây dựng nhà cho đối tượng NCC.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ gia đình khó khăn được nhà nước tạo điều kiện cho vay vốn xây dựng nhà ở qua ngân hàng CSXH không phải đóng lãi suất. <p>* Nhận thức – kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Có 10% hộ gia đình xây dựng nhà kiên cố đảm bảo an toàn khi thiên tai xảy ra; -35% hộ dân biết cách xây dựng nhà an toàn; chỉ động vận động nguồn lực trong gia đình, giòng họ để xây dựng nhà kiên cố, nhà an toàn -70% các hộ dân biết cách chằng chống nhà cửa phòng chống thiên tai, thích ứng với BĐKH. 	sập đổ, tốc mái hư hỏng khi có thiên tai xảy ra	bình
Triệu Thành		343	<p>*. Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15 nhà ở vùng nguy cơ cao có nguy cơ bị ngập nước; - 02 nhà thiếu kiên cố, chiếm 0.65% - Phụ nữ đơn thân có nhà chưa kiên cố là 9 người. <p>*. Tổ chức- xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nhân lực để hỗ trợ nhân dân chằng chống nhà cửa do lao động đi làm ăn xa, khi cần huy động không có mặt ở nhà. - Lực lượng xung kích còn thiếu kỹ năng để hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng dễ bị tổn thương. <p>*. Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đa số các hộ có nhà thiếu kiên cố là những hộ khó khăn, thiếu kiến thức, thiếu nhân lực để xây dựng, gia cố, chằng chống nhà cửa; - Một số hộ còn trông chờ ỷ lại; -30% hộ dân không biết cách chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai 	<p>*. Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 55 nhà kiên cố trong đó có nhà có thể làm điểm để sơ tán người dân. <p>*. Tổ chức- xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều chương trình hỗ trợ xây dựng nhà cho các đối tượng hộ nghèo, người có công...như: hỗ trợ nhà theo QĐ48, GCF được 04 nhà; - Phối hợp với các ngân hàng trong việc cho nhân dân vay vốn đầu tư xây dựng nhà... -Có chính sách hỗ trợ vay ngân hàng để sửa chữa, xây dựng nhà ở; <p>*. Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đa số cách hộ gia đình chủ động tiết kiệm, vận động nguồn lực để xây dựng nhà kiên cố; -70% các hộ dân biết cách chằng chống nhà cửa phòng chống thiên tai, thích ứng với BĐKH. - 80% hộ dân chủ động chằng 	Nhà ở bị sập đổ, tốc mái hư hỏng khi có thiên tai xảy ra	Trung bình

				chống nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra ;		
--	--	--	--	--	--	--

5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt Hạn hán, nhiễm mặn	Thôn Bạch Hải	326	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Số hộ dùng giếng khoan 285 hộ (theo nóc nhà); -Thôn sát sông Lèn (không có đê) nên nguồn nước sinh hoạt bị nhiễm mặn; -Số hộ có bể dự trữ nước mưa: không có. 100% các hộ lấy trực tiếp từ giếng khoan; -Hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa đảm bảo, ngập úng gây ô nhiễm môi trường; -10/15 hộ chăn nuôi không có bioga các hộ trực tiếp xả thải môi trường gây ô nhiễm môi trường; -Các dụng cụ thu gom rác thải đặt nơi công cộng chưa có. -Thuốc khử trùng,tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế. <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước -Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa được làm kịp thời; -Cán bộ y tế, cán bộ thôn còn một số đồng chí chưa nhiệt tình <p>*Nhận thức kinh nghiệm :</p> <ul style="list-style-type: none"> -20% hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn; -20% người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BĐKH 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Có 296 hộ không sống ven sông nên ít bị ô nhiễm môi trường; --Số hộ có bể chứa nước 285 hộ để lọc; -1/3 số hộ trong thôn có hệ thống cống thoát nước đảm bảo. -Có 285 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo; <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Có đội thu gom rác thải mỗi tuần 03 lần (thứ 2,4,6); -Công tác tuyên truyền cho nhân dân kiến thức VSMT đã được làm hàng năm -Hàng tháng thôn phối hợp với chi hội phụ nữ thôn làm vệ sinh môi trường vào ngày 30 hàng tháng (chi hội phụ nữ làm nòng cốt) ; -Các chi hội đều có các đoàn đường do các tổ chức tự quản (Hội CCB, Đoàn TN, Phụ nữ); -Nhà nước hỗ trợ các hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas (1tr/hộ); <p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường -Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường. -80% người dân có kiến thức giữ gìn vệ sinh môi trường. 	Nguồn nước sinh hoạt bị ô nhiễm ; Thiếu nước sinh hoạt khi thiên tai và tác động của BĐKH;	Cao
	Bạch Đằng	352	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống nước sạch chưa tiếp cận được với người dân, Nguồn nước 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 310 giếng khoan, có 209 hộ có nhà vệ sinh đảm 	- Thiếu nước sạch do nguồn	Cao

		<p>nhiễm sắt, đá vôi chiếm 40%.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số hộ phải mua máy lọc nước để lọc nước ăn, uống rất tốn kém. - Các chất thải nguy hại không được người dân thải đúng nơi quy định. - Có 11 nhà vệ sinh chưa đảm bảo. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền còn hạn chế, xử lý chưa nghiêm. - Chưa có hương ước xử lý ở cộng đồng dân cư <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân tự bỏ rác thải, súc vật chết xuống lòng kênh gây ô nhiễm môi trường -20% người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BĐKH 	<p>bảo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 95% hộ dân dùng máy lọc nước để sử dụng <p>*Tổ chức- xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí vệ sinh môi trường. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Người dân có ý thức tham gia bảo vệ môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> -80% người dân có kiến thức giữ gìn vệ sinh môi trường 	<p>nước bị nhiễm đá vôi, sắt,</p>	
Bạch Thắng	235	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> -90% số hộ trong thôn không có nước máy để sử dụng; (sử dụng giếng khoan); -Nguồn nước bị nhiễm mặn, sắt -Có 02 hộ dùng giếng đào - Số hộ chăn nuôi không có hệ thống xử lý nước, rác thải chăn nuôi; 12 hộ chế biến hải sản chưa đảm bảo vệ sinh; -Hệ thống cống rãnh thoát nước khu dân cư còn thiếu; -Không có các thùng đựng rác khu công cộng. <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền còn hạn chế, xử lý chưa nghiêm; -Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường chưa được làm thường xuyên; -Khử độc tiêu trùng chưa kịp thời -Chưa đặt các thùng rác nơi công cộng. -Rác thải chưa được phân loại; -Hợp đồng với Công ty VSMT của huyện thu gom nhưng không thường xuyên (tuần 02 lần); <p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chấp hành công tác vệ sinh môi trường của đa số hộ dân chưa nghiêm; - Một số người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống lòng 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 232 giếng khoan - 90% hộ sử dụng giếng khoan có bể lọc; một số hộ thực hiện lọc qua máy lọc nhỏ; <p>*Tổ chức- xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội thu gom rác thải. - Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường. -Hỗ trợ các hộ làm hầm bioga mỗi hộ 1trđ/hộ; Hỗ trợ đệm lót sinh học. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> -90% hộ dân có ý thức thu gom rác thải; 10% hộ làm hầm biogas đảm bảo -80% người dân có kiến thức giữ gìn vệ sinh môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phèn, sắt - Ô nhiễm môi trường khi có thiên tai /BĐKH 	Cao

		<p>kênh, mương sông. -90% hộ dân chăn nuôi làm hầm Bioga nhưng nhỏ nên quá tải gây ô nhiễm môi trường; -20% người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BĐKH.</p>			
Bạch Hùng	252	<p>*Vật chất - Giếng khơi 10 cái -Hộ có giếng khoan 245 cái (Chưa có nước máy); -Một số đoạn đường không có công rãnh thoát nước ; -10 hộ đang sử dụng nhà tiêu tạm không hợp vệ sinh; *Tổ chức xã hội: - Các đoàn thể chưa vào cuộc để tuyên truyền công tác VSMT; -Công tác tiêu độc khử trùng chưa kịp thời, chưa thường xuyên; - Một số đoạn đường không có rãnh thoát nước; -Y tế xã chưa tổ chức được các lớp tập huấn kiến thức cách xử lý nước, xử lý xác súc vật chết sau thiên tai -*Nhận thức kinh nghiệm: -Ý thức chấp hành vệ sinh môi trường một số hộ làm chưa tốt: còn bỏ rác bừa bãi không đúng nơi quy định; - Một số hộ chăn uôi nhỏ lẻ chưa xây hầm biogas gây ô nhiễm môi trường; -Đa số các hộ chưa chủ động dự trữ nước trước khi thiên tai xảy ra; -20% người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BĐKH</p>	<p>*Vật chất -Số hộ chăn nuôi có hầm biogas 10; số hộ sử dụng đệm lót sinh học -215 hộ sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh *Tổ chức – xã hội: -Hội cựu chiến binh, Hội phụ nữ đã đảm nhận các đoạn đường tự quản; -Hàng tuần Hội phụ nữ vận động chị em dọn dẹp vệ sinh môi trường; -Một số hộ đã chủ động mua bình lọc nước sinh hoạt; *Nhận thức, kinh nghiệm: -Đa số các hộ thực hiện tốt việc thu gom rác thải, đóng kinh phí vệ sinh đầy đủ; -Các hộ chủ động mua máy lọc nước để sử dụng; -80% người dân có kiến thức giữ gìn vệ sinh môi trường</p>	-Ô Nhiễm môi trường sau thiên tai; -Nguồn nước sinh hoạt bị ô nhiễm	Cao
Đông Thái	227	<p>*Vật chất - Hệ thống nước sạch của công ty chưa tiếp cận được với người dân, Nguồn nước nhiễm sắt, đá vôi chiếm 80% - Đa số hộ phải mua máy lọc nước để lọc nước ăn, uống rất tốn kém. - Các chất thải nguy hại không được người dân thải đúng nơi quy định. *Tổ chức – xã hội - Công tác tuyên truyền còn hạn chế, xử lý chưa nghiêm.</p>	<p>*Vật chất - Có 216 giếng khoan, có 175 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo, - Có 95% hộ dân dùng máy lọc nước để sử dụng *Tổ chức- xã hội - Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí vệ sinh môi trường. *Nhận thức, kinh nghiệm -Đa số người dân có ý thức</p>	- Ô nhiễm môi trường ở cụm làng nghề gây ảnh hưởng sức khỏe tới người dân. - Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm đá	Cao

		<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có hương ước xử lý những hộ gia đình vi phạm vệ sinh môi trường; *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống lòng kênh mương gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước; - Tính tự giác về vệ sinh môi trường của người dân còn hạn chế: Sạch nhà mình là được, không quan tâm đến ngoài đường. - Một số hộ thiếu kinh phí để xây dựng nhà vệ sinh; - 20% người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BĐKH 	<ul style="list-style-type: none"> tham gia bảo vệ môi trường; Có kiến thức sử dụng nước sạch, chủ động dự trữ nước trước khi thiên tai xảy ra - 175 hộ đã chỉ động xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh để bảo vệ sức khỏe cho gia đình và cộng đồng; - 80% người dân có kiến thức giữ gìn vệ sinh môi trường 	vôi, sắt,	
Bạch Trung	310	<ul style="list-style-type: none"> *Vật chất: Có 10% hộ dân dùng giếng khơi nên nguồn nước bị nhiễm đá vôi, nhiễm sắt không đảm bảo vệ sinh. - Có 15 hộ phải mua nước để phục vụ cho ăn, uống rất tốn kém. - 29 hộ sử dụng nhà vệ sinh tạm gây ô nhiễm môi trường khi thiên tai xảy ra; - Một số hộ dân chăn nuôi lợn xả nước thải ra kênh mương gây ô nhiễm môi trường và nguồn nước. * TCXH: Công tác tuyên truyền còn hạn chế. * Nhận thức, kinh nghiệm: - 40% người dân chưa có ý thức tham gia thu gom rác thải; chưa phân loại rác thải; một số người dân vứt bao bì thuốc trừ sâu xuống lòng kênh. - 29 hộ khó khăn chưa có kinh phí để xây dựng nhà vệ sinh đảm bảo an toàn; - Còn một số ít hộ dân có thói quen sinh hoạt chưa đảm bảo được vệ sinh môi trường; - Đa số người dân thiếu kiến thức về an toàn thực phẩm; tâm lý người dân thích mua hàng rẻ tiền; - 20% người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BĐKH 	<ul style="list-style-type: none"> *Vật chất: - Có 216 hộ có giếng khoan và bể lọc; có 211 nhà có vệ sinh đảm bảo. *TCXH: - Có công ty thu gom rác thải thu gom rác 1 tuần 2 lần. - Tuyên truyền, vận động các hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí vệ sinh môi trường. - Hội phụ nữ, hội CCB đảm nhận con đường tự quản; - phong trào “5 không 3 sạch” của Hội phụ nữ được thực hiện tốt;. * Nhận thức – kinh nghiệm: - 60% người dân có ý thức để rác thải đúng nơi quy định để công ty về thu gom rác thuận lợi. - 80% người dân có kiến thức giữ gìn vệ sinh môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nguồn nước sạch do nguồn nước bị nhiễm sắt và nhiễm đá vôi. - Nguy cơ ô nhiễm môi trường khi có thiên tai xảy ra. 	Cao
Triệu Thành	343	<ul style="list-style-type: none"> * Vật chất: - 100% các hộ trong thôn sử dụng 	<ul style="list-style-type: none"> * Vật chất: - Có 310 hộ (100%) sử dụng 	- Ô nhiễm môi trường	Cao

		<p>giếng khoan, nhưng phần lớn nguồn nước chứa sắt, đá vôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nguồn nước máy cung cấp nước sạch nên nhiều hộ gia đình phải mua nước bình để sử dụng nên tốn kém; - Có 55 hộ còn sử dụng nhà vệ sinh tạm, không đảm bảo vệ sinh. - Hệ thống bể đựng chai lọ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật còn thiếu. - Chưa có các điểm thu gom rác thải công cộng; <p>* Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền còn hạn chế (chưa thường xuyên, nội dung chưa phong phú...); - Chế tài xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực vệ sinh môi trường chưa nghiêm; - Chưa gắn trách nhiệm cụ thể của từng đoàn thể chính trị - xã hội trong việc có các đoàn viên, hội viên vi phạm trong lĩnh vực BVMT <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <p>Ý thức của một bộ phận người dân trong công tác BVMT còn hạn chế: chưa tham gia tổng dọn VSMT; còn có hiện tượng vứt rác thải, xác súc vật ra nơi công cộng; thải chất thải, nước thải từ hoạt động chăn nuôi, sản xuất kinh doanh ra mương; còn vứt chai lọ, bao bì đựng thuốc BVTV ra mương ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn nghĩ nhiều đến lợi nhuận, chưa thực hiện đúng quy định về an toàn thực phẩm, VSMT; - Một số hộ chăn nuôi còn vứt xác súc vật chết ra nơi công cộng; <p>-20% người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BĐKH.</p>	<p>nước giếng khoan thường, khoan sâu, nước mưa, trong đó 70% số hộ đã có máy lọc nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 255 hộ sử dụng nhà vệ sinh hợp vệ sinh - Có 04 bể đựng có đổ đáy, nắp đậy đựng bao bì, chai lọ thuốc BVTV đảm bảo VSMT. <p>* Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội phụ nữ xã thực hiện phong trào “5 không, 3 sạch”, định kỳ hàng tháng tổ chức cho hội viên tổng VSMT trên địa bàn xã; - Các tổ chức hội đầu mối với các ngân hàng cho các hộ dân vay vốn xây dựng các công trình vệ sinh, nước sinh hoạt...đặc biệt là các hộ nghèo, các hộ chính sách. Thông báo kịp thời đến đoàn viên, hội viên của mình các cơ chế hỗ trợ của nhà nước. - Tuyên truyền, vận động các hộ dân tổng dọn VSMT trong nhà, nơi công cộng; thu gom rác thải và đóng phí VSMT để hợp đồng với công ty Môi trường Nga Sơn thu gom định kỳ 2 lần/tuần. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <p>Phần lớn người dân có ý thức cao trong công tác BVMT: chủ động dọn vệ sinh, thu gom rác thải và đóng phí VSMT đầy đủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ động trong việc xây dựng các công trình vệ sinh, công trình nước sinh hoạt. <p>-80% người dân có kiến thức giữ gìn vệ sinh môi trường</p>	<p>sống, ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt, phát sinh dịch bệnh cho con người và vật nuôi khi có thiên tai/ BĐKH</p>	
--	--	--	---	---	--

Ghi chú: 100% các hộ chưa có nước sạch để sử dụng, phải sử dụng bằng giếng khoan, một số hộ có điều kiện mua sắm máy lọc nước, lọc trước khi sử dụng, nhưng những hộ khó khăn không có điều kiện mua máy lọc sử dụng trực tiếp không đảm bảo cho sức khỏe;

6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt	Thôn Bạch Hải	326	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trang thiết bị, túi thuốc cấp cứu nhưng thiếu thuốc; - Không có đầy đủ thuốc cấp cứu, thuốc khử khuẩn. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực cán bộ y tá thôn, chưa thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn; Không quản lý dịch bệnh - Phụ cấp cho cán bộ y tế thôn thấp - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được quan tâm; - Công tác quản lý chất lượng thuốc chưa được quan tâm; - Thiếu các trang thiết bị khám chữa bệnh công nghệ cao; Trạm y tế xã không có bác sỹ. - Công tác tuyên truyền mua bảo hiểm y tế tự nguyện chưa được quan tâm đúng mức. -40% chưa có khả năng kiểm soát được dịch bệnh; <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; có thói quen khám chữa bệnh đến thầy lang, hoặc tự ý điều trị theo kinh nghiệm ; - 30% người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện, tiếc tiền khi mua bảo hiểm, không tin tưởng vào khám chữa bệnh theo bảo hiểm; - Số hộ dân biết không biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường 60%; 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các trang thiết bị sơ cấp cứu; - Có bông băng, cang, nẹp, túi sơ cấp cứu; - Có 01 y tá thôn và 01 cộng tác viên dân số (2 nữ) <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tiến hành tiêu độc khử trùng khi có thiên tai; -Các đoàn thể, thôn tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên; - Tiến hành thực hiện các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống thuốc vitamin A. -Khả năng kiểm soát dịch bệnh chiếm 60%; <p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -70% người dân tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện; -70% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế định kỳ; -10% hộ dân có tủ thuốc gia đình; -40% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường; 	Công tác quản lý dịch bệnh khi có thiên tai có chưa kịp thời nguy cơ dịch bệnh bùng phát sau thiên tai	Trung bình
	Bạch Đằng	352	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có dụng cụ đựng rác thải đảm bảo quy chuẩn. - Chưa có hệ thống xử lý chất thải - Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước bẩn sau thiên tai - Thiếu nước sạch dùng trong sinh hoạt. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 y tế thôn và cộng tác viên dân số - Tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe, VSMT 	Một số dịch bệnh có thể phát sinh khi thiên tai xảy ra	Trung bình

		<ul style="list-style-type: none"> - Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm chưa thường xuyên, thiếu công cụ hỗ trợ. *Tổ chức – xã hội - Cán bộ y tế thôn trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. - Tỷ lệ BHYT chưa đạt yêu cầu -40% chưa có khả năng kiểm soát được dịch bệnh; *Nhận thức, kinh nghiệm - Người dân thiếu kiến thức về an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe nên ít đi khám bệnh định kỳ, dùng thuốc không qua kê đơn của Bác sĩ. -70% hộ gia đình không có tủ thuốc gia đình, không chủ động chuẩn bị thuốc trước thiên tai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm được quan tâm. - Tổ chức tiêm phòng 100% cho trẻ em và phụ nữ mang thai - Tỷ lệ BHYT đạt 67% -Khả năng kiểm soát dịch bệnh chiếm 60%; *Nhận thức, kinh nghiệm - Có 67% hộ dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện; -Có 30% hộ gia đình có tủ thuốc gia đình, trồng và sử dụng thuốc nam thông thường 		
Bạch Thắng	235	<ul style="list-style-type: none"> *Vật chất - Sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: sốt xuất huyết, đường tiêu hóa, mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa. - Chưa có hệ thống xử lý chất thải, xử lý chưa kịp thời; - Thiếu thuốc dự phòng, thuốc tiêu độc khử trùng và xử lý nước trong thiên tai - Thiếu nước sạch dùng trong sinh hoạt; -Thời gian ngập 3-4 ngày nên thường bị ô nhiễm môi trường khi có lũ, lụt *Tổ chức – xã hội - Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chưa thực hiện được việc quản lý dịch bệnh, báo dịch khi có dịch bệnh xảy ra; - Thu gom rác thải không kịp thời, tuần 2 lần không đảm bảo; -Công tác tuyên truyền về vệ sinh phòng bệnh hạn chế; -40% chưa có khả năng kiểm soát được dịch bệnh; *Nhận thức, kinh nghiệm -Người dân thiếu kiến thức về an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe nên ít đi khám bệnh định kỳ, dùng thuốc không qua kê đơn của Bác sĩ. -95% hộ gia đình không có tủ 	<ul style="list-style-type: none"> *Vật chất - Có 1 y tế thôn viên kiêm cộng tác viên dân số; -Có tủ thuốc sơ cấp cứu (không có thuốc) -Có các phương tiện : máy đo huyết áp, nhiệt độ, bơm tiêm. *Tổ chức – xã hội - Tổ chức tiêm phòng 100% cho trẻ em và phụ nữ mang thai (theo chương trình của xã) ; -Năm 2017 tổ chức khám mắt và khám bệnh miễn phí cho người cao tuổi 2 lần; -Trên địa bàn xã có 01 phòng khám bệnh tư nhân -Có 01 nhà thuốc đông y gia truyền; - Tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ theo chương trình mục tiêu quốc gia. -Khả năng kiểm soát dịch bệnh chiếm 60%; *Nhận thức, kinh nghiệm - 95% hộ dự trữ thuốc xử lý nước - Có 70% hộ dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện 	- Nguy cơ Dịch bệnh ở người sau thiên tai	Trung bình

			thuốc sơ cấp cứu nên khi thiên tai xảy ra các hộ xử lý không kịp thời;		
Bạch Hùng	252	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi thiên tai thường xảy ra dịch bệnh: đường ruột, đau mắt đỏ, bệnh phụ khoa.. - Thiếu nguồn thuốc dự phòng và xử lý nước khi có lũ lụt. - Thiếu nguồn nước sạch dùng trong sinh hoạt. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tá thôn trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng được nhiệm vụ được giao. - Công ty thu gom rác thải chưa đều theo hợp đồng, các ngõ nhỏ, sâu thu gom ít (1 tuần/lần). -40% chưa có khả năng kiểm soát được dịch bệnh; <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% người dân còn chưa có ý thức về an toàn thực phẩm; chưa để ý đến sức khỏe, khi bị ốm không đi khám mà tự điều trị. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có y tá thôn và cộng tác viên dân số. - Tổ chức tiêm phòng vaccin và cho trẻ uống vitamin A đúng định kỳ. <p>* Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe vệ sinh môi trường. - Công tác kiểm tra ATTP đã được quan tâm. - Tổ chức tiêm phòng cho trẻ em và phụ nữ mang thai 100%. -Khả năng kiểm soát dịch bệnh chiếm 60%; <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có dự trữ thuốc xử lý nước. - Có 70% người dân tham gia bảo hiểm y tế. 	Một số dịch bệnh có thể phát sinh khi thiên tai, xảy ra	Trung bình
Đông thái	227	<p>Vật chất: Y tá thôn thiếu thuốc, thiếu các trang thiết bị sơ cấp cứu: Không có cáng, nẹp, bông băng để sơ cứu khi cần thiết;</p> <ul style="list-style-type: none"> -Không có các thuốc khử trùng, tiêu độc sau thiên tai (Thường sau thiên tai trạm y tế cấp phát, không đủ, không chủ động); <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chưa hướng dẫn tiêu độc khử trùng kịp thời trong và sau thiên tai; -Công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh trước, trong sau thiên tai, phòng bệnh theo mùa chưa được làm thường xuyên; -Công tác tuyên truyền mua bảo hiểm y tế tự nguyện còn hạn chế -40% chưa có khả năng kiểm soát được dịch bệnh; <p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đa số các hộ dân thiếu kiến thức về an toàn thực phẩm; -70% người dân chưa chủ động khám sức khỏe định kỳ hàng năm; -75% hộ dân không có tủ thuốc gia đình; không trồng các loại 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Y tá thôn có một số các trang thiết bị, sơ cấp cứu thông thường; <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tuyên truyền vận động người dân thực hiện tốt tiêm chủng mở rộng theo chương trình mục tiêu quốc gia; -Thực hiện khám tư vấn sức khỏe cho người dân, BHYT; -Khả năng kiểm soát dịch bệnh chiếm 60%; <p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Một số hộ dân đã quan tâm đến sức khỏe, trồng sử dụng các loại rau an toàn, thực phẩm sạch; -30% người dân chủ động khám sức khỏe định kỳ hàng năm; -25% hộ dân biết cách sử dụng thuốc nam thông thường; 	Một số dịch bệnh có thể phát sinh khi thiên tai, BDKH xảy ra	Trung bình

			cây thuốc nam xung quanh nhà, không biết cách sử dụng thuốc nam thông thường;		
Bạch Trung	310	<p>*Vật chất: Sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: sốt, đường ruột, mắt đỏ, bệnh phụ khoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước ô nhiễm trong thiên tai. - Thiếu nước sạch dùng trong sinh hoạt - Ngập lụt lâu ngày xác súc vật chết làm ô nhiễm môi trường gây ra dịch bệnh. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trạm y tế chưa có bác sỹ - Cán bộ y tá thôn chưa có chuyên môn cao về phòng chống dịch bệnh khi có thiên tai xảy ra. - Công ty VSMT không thực hiện đúng việc thu gom thường xuyên nên lượng rác ứ đọng dễ phát tán dịch bệnh. -40% chưa có khả năng kiểm soát được dịch bệnh; <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiến thức về ATTP và chăm sóc sức khỏe nên ít đi khám định kỳ, dung thuốc không qua kê đơn của bác sỹ. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trạm y tế xã đứng chân trên địa bàn thôn nhà 2 tầng kiên cố, mới được XD đưa vào sử dụng năm 2017; Có các trang thiết bị khám chữa bệnh thông thường cho người dân; có 01 cơ sở thuốc phòng chống thiên tai. -Trạm có 03 y sỹ, 01 y tá (nam 01, 03 nữ) - Có 1 y tế thôn và 1 CTV dân số. <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe sinh sản. - Công tác kiểm tra an toàn VSTP được quan tâm. - Tổ chức tiêm phòng cho 100% cho trẻ em và phụ nữ mang thai. - Tiêm phòng vaccine và cho trẻ uống vitamin định kỳ. -Khả năng kiểm soát dịch bệnh chiếm 60%; <p>* Nhận thức – kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có dự trữ thuốc xử lý nước. - Có 65% hộ gia đình tham gia BHYT; - Có 15%người dân chủ động đi kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm. 	Một số dịch bệnh có thể phát sinh khi thiên tai, BDKH xảy ra	Trung bình
Triệu Thành	343	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thiếu các trang thiết bị y tế, thiếu thuốc sơ cấp cứu ban đầu, không có thuốc tiêu độc khử trùng sau thiên tai, sau dịch bệnh; <p>* Tổ chức – xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn trình độ chuyên môn chưa có, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; - Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm chưa được quan tâm thường xuyên. -Trạm y tế xã, các đoàn thể chưa kêu gọi được các nguồn lực để khám tư vấn miễn phí cho các đối tượng DBTT hàng năm; -40% chưa có khả năng kiểm soát được dịch bệnh; 	<p>* Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 02 y tá thôn và cộng tác viên dân số; - Tiêm phòng vắc xin và cho uống vitamin ở trẻ em, tiêm phòng cho phụ nữ mang thai định kỳ; - Tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm định kỳ 2lần/năm; - Có 70% người dân trong thôn tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện. <p>* Tổ chức – xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe VSMT. - Tuyên truyền, kiểm tra việc thực hiện vệ sinh an toàn 	Một số dịch bệnh có thể phát sinh khi thiên tai, BDKH xảy ra	- Trung bình

		<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiến thức về an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe nên ít đi khám bệnh định kỳ, dùng thuốc không qua kê đơn của bác sỹ - Đa số người dân chưa chủ động đi kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm; - 80% hộ gia đình không có tủ thuốc gia đình, không có vườn thuốc nam; - 75% người dân khi mắc các bệnh thông thường tự ý mua thuốc không có tư vấn của chuyên môn; 	<p>thực phẩm của một số cơ sở sản xuất, kinh doanh mắm, nấu rượu, quán ăn, bán thịt, làm giò chả ...vào những đợt cao điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo đến các hộ sản xuất kinh doanh tham gia lớp tập huấn kiểm thức về VS ATTP và đi khám sức khỏe định kỳ. - Khả năng kiểm soát dịch bệnh chiếm 60%; <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% người dân quan tâm đến an toàn thực phẩm, khám sức khỏe định kỳ, trồng và sử dụng huốc nam khi mắc các bệnh thông thường 		
<p>Ghi chú: Trạm y tế xã không có bác sỹ, nên việc khám, tư vấn, chữa bệnh của người dân gặp nhiều khó khăn; Có 30% người dân không tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện, khi bị bệnh hoặc gặp các rủi ro họ gặp rất nhiều khó khăn</p>					

7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt	Thôn Bạch Hải	326	<p>* Vật chất: Thôn có 1km đường giao thông liên thôn đã được kiên cố tuy nhiên thấp, trũng nên thường xuyên bị ngập úng (khi có lụt nước ngập từ 1-1,5m) học sinh, người dân đi lại khó khăn.</p> <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai. - Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu. - Chưa có bể bơi và dạy bơi trong trường học. - Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao. <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh; - 30% hộ chưa quản lý tốt các em trong dịp nghỉ hè, khi có thiên tai. 	<p>* Vật Chất: 1,5 km đường giao thông đc kiên cố hóa đi lại thuận lợi ;</p> <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội khuyến học hoạt động tốt, cổ vũ, động viên cấp quà cho các cháu học giỏi; - Vận động các hộ đưa con em đến trường, quản lý tốt các em HS trong mùa thiên tai; <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 40% HS biết bơi - Các hộ gia đình có ý thức quản lý các, một số hộ chủ động trang bị kỹ năng PCTT cho các em; - 20% hộ gia đình chủ động tập bơi cho các em 	Các em HS có nguy cơ bị đuối nước	Cao

Bạch Đằng	352	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% học sinh không biết bơi. - Không có bể bơi <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai. - Thiếu trang thiết bị như: áo phao. - Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học. - Không được tổ chức diễn tập PCTT; <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ huynh lo làm ăn chưa quan tâm đến việc học bơi của các em - Đa số các hộ các hộ chưa quan tâm rèn luyện kỹ năng sống cho các em. Nhà trường tổ chức cho các em nhưng phụ huynh không quan tâm 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50 % học sinh biết bơi, hệ thống đường đảm bảo cho học sinh đến trường trong mùa mưa lũ. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có dụng cụ sơ cứu ban đầu cho các em học sinh; - Trường thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai. - Các buổi sinh hoạt tập thể có lồng ghép về phòng chống thiên tai. <p>* Nhận thức,kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số học sinh có kiến thức về PCTT; - 50% hộ gia đình quan tâm dạy bơi cho các em học sinh 	Các em HS có nguy cơ bị đuối nước	Trung bình
Bạch Thẳng	235	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khoảng 50m đường giao thông thấp, ngập khi mưa lớn các em đi lại khó khăn khi có thiên tai. - Không có áo phao cho các em HS. <p>* Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai. - Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu. - Chưa có bể bơi và dạy bơi trong trường học. - Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> Các hộ gia đình không đủ điều kiện để tập bơi cho các em học sinh (Chiếm 80%). - Các hộ gia đình chưa trang bị áo phao cho các em HS; - Đa số các hộ còn chủ quan chưa chủ động đưa con em đến trường khi thiên tai; 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường giao thông đi lại thuận lợi cho các em học sinh <p>* Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai. - Hàng năm các trường đều xây dựng kế hoạch PCTT cấp trường có phân công thành viên phụ trách địa bàn và phân công trực đêm khi có thiên tai xảy ra. <p>* Nhận thức,kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số học sinh có kiến thức về PCTT; - 20% học sinh biết bơi lội; - Một số hộ chủ động đưa con em đến trường; 	Các em HS có nguy cơ bị đuối nước	Trung bình

Đông Thái	227	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thiếu các trang thiết bị bảo hộ cho các em khi đi học (mùa thiên tai); - 80% học sinh không biết bơi. -Chưa có pa nô, biển cảnh báo về PCTT, BDKH cho các em HS; <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai. - Thiếu trang thiết bị như: áo phao. - Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học. -Công tác tuyên truyền kiến thức về PCTT, BDKH cho học sinh chưa được làm thường xuyên; <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ huynh lo lắng chưa quan tâm đến việc học bơi của các em; 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống đường đảm bảo cho học sinh đến trường trong mùa mưa lũ. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có dụng cụ sơ cứu ban đầu cho các em; - Trường thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai. - Các buổi sinh hoạt tập thể có lồng ghép về phòng chống thiên tai. <p>*Nhận thức,kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> Một số học sinh có kiến thức về PCTT; -20% học sinh biết bơi 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đuối nước ở trẻ em khi có thiên tai/ BDKH 	Thấp
Bạch Trung	310	<p>*Vật chất: 80% học sinh không biết bơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Khi thiết kế chưa tính đến đi lại thuận lợi cho người khuyết tật; - Công trình vệ sinh, nước sạch của trường tiểu học chưa đảm bảo. <p>* TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa được tập huấn về kỹ năng PCTT, BDKH; Các trang bị sơ cấp cứu, thuốc còn thiếu. - Áo phao, các dụng cụ cứu hộ cứu nạn chưa được trang bị. - Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc học bơi của các con. -Một số hộ còn có quan niệm con gái chỉ cần học đến lớp 12 là đủ; không tạo cơ hội để trẻ em gái được học lên cao hơn; 	<p>*Vật chất: Có 1 trường Tiểu học và 1 trường THCS kiên cố (đã đạt chuẩn)</p> <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các buổi sinh hoạt tập thể có lồng ghép về PCTT. - Hàng năm cả 2 trường đều xây dựng Phương án PCTT cấp trường; có phân công thành viên trực. - Trường thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai. - Hàng năm các nhà trường chưa kiểm tra định kỳ sức khỏe cho các em HS; <p>* Nhận thức – kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số học sinh có kiến thức PCTT, có kỹ năng bơi lội; -Ý thức chấp hành, thực hiện theo sự hướng dẫn của nhà trường về PCTT đa số các em HS trong các nhà trường thực hiện tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> Nguy cơ đuối nước ở trẻ em xảy ra khi có thiên tai 	Thấp
Triệu Thành	343	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường mầm non còn dãy nhà cấp 4 với 4 phòng học đã xuống cấp; - Giáo viên trong trường 100% là phụ nữ nên khó khăn trong công tác chống bão lụt; - Học sinh là trẻ nhỏ dưới 6 tuổi nên 99% trẻ không biết bơi. - Thiếu áo phao, dụng cụ sơ cứu 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 trường mầm non trên địa bàn thôn với 06 phòng học đã được kiên cố;có thể làm nơi tránh trú khi có thiên tai. <p>* Tổ chức – xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm UBND xã xây dựng phương án PCTT-TKCN, phân công trách nhiệm cụ thể cho các nhà trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đuối nước ở trẻ em khi có thiên tai/BDKH ; - Nguy cơ tốc mái, ngấm dột 	Trung bình

			<p>ban đầu trong PCTT; * Tổ chức – xã hội: - Chưa tổ chức các lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng PCTT cho giáo viên, học sinh trong trường; - Công tác tuyên truyền cho học sinh kiến thức PCTT, BDKH trong các nhà trường chưa được làm thường xuyên; - Giáo viên và học sinh chưa được iễn tập về PCTT, BDKH; chưa được tập huấn về sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn; - Công tác kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở tích hợp nội dung PCTT, BDKH vào các nhà trường chưa được làm thường xuyên; * Nhận thức, kinh nghiệm: - Phần lớn phụ huynh lo làm ăn chưa quan tâm đến việc trang bị các kỹ năng PCTT cho con mình như cho các em học bơi...</p>	<p>trong công tác PCTT; có cán bộ chỉ đạo phụ trách nhà trường. - Nhà trường đã xây dựng phương án PCTT của đơn vị mình, phân công trực đơn vị khi có thiên tai. Thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai. - Nhà trường có cán bộ y tế, có tủ thuốc và trang bị một số dụng cụ sơ cấp cứu cho GV và HS; * Nhận thức, kinh nghiệm: - Một số ít giáo viên, học sinh có kiến thức, kỹ năng về PCTT</p>	<p>dãy nhà cấp 4</p>
--	--	--	--	---	----------------------

Ghi chú: Địa phương được thực hiện dự án về giảm thiểu RRTT do tổ chức Care tài trợ từ năm 2011-2013; Giáo viên đã được tham gia tập huấn kiến thức PCTT; Bộ giáo dục đã có Ban hành tài liệu về PCTT, BDKH để giảng dạy trong các nhà trường nhưng việc tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH cho HS vẫn chưa được các nhà trường quan tâm; các nhà trường không có bể bơi cho các em HS học bơi; không có góc giảm thiểu rủi ro thiên tai và các trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn;

8. Trồng rừng: không có

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, hạn hán, nhiễm	Bạch Hải		Không có			
	Bạch Đằng		Không có			

mặn Rét hại	Bạch Thăng	235	Không có			
	Bạch Hùng	95	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 0,7 ha lúa, 1 ha diện tích hoa màu có khả năng ngập úng, và hạn hán. - Hệ thống mương có 1,278km kênh mương chưa kiên cố, 0,8km kênh mương xuống cấp; 7 cống), chưa kiên cố không đảm bảo cho việc tưới, tiêu; 0,5km đường giao thông nội đồng còn là đường đất; -Nguồn nước tưới phụ thuộc Công ty thủy nông huyện) là xã cuối nguồn, việc lấy nước gặp nhiều khó khăn; <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp chưa đảm bảo. - Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống chưa được nhân dân ủng hộ. -Xã chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH; -Tập huấn kỹ thuật trồng lúa, hoa màu chưa được làm thường xuyên <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; tỷ lệ nữ tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 80%. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 12,7 ha lúa trồng 2 vụ có năng suất, đảm bảo lương thực cho các hộ gia đình. - Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất. -Máy làm đất: 01 máy; -Có 01 trạm bơm nước điện phục vụ cho trồng trọt; -1,77 km kênh mương kiên cố; Có 6 cống thủy lợi kiên cố; -1,2km giao thông nội đồng đã được kiên cố; <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân (chương trình của xã); 40 người tham gia (nữ 35 người); -Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng; -Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón; -Thôn có tổ bảo nông gồm 03 người; <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> -40% người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngăn ngừa để tránh lũ lụt. - 95 % nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng”. 	Mất mùa, giảm năng suất lúa, hoa màu khi thiên tai và tác động của BĐKH -Hệ thống. Thủy lợi, hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Cao
	Đông Thái	227	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 4,3 ha lúa nằm ở vùng địa hình khó tưới, tiêu. (thường xuyên bị ảnh hưởng do hạn hán); - Hệ thống đê xuống cấp 0.1 km - Hệ thống kênh mương chưa kiên cố 1.4 km không đảm bảo nước tưới. -Cống chưa kiên cố 04, xuống cấp 01 cống; -Nguồn nước tưới khó khăn phụ thuộc vào xí nghiệp thủy nông của 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 16.8 ha lúa đảm bảo lương thực cho các hộ gia đình - Có 0.94 Km kênh mương kiên cố; -12 cống thủy lợi kiên cố - Trang thiết bị dụng cụ phục vụ SX đảm bảo; -Có 02 trạm bơm hoạt động tốt; <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tập huấn hướng 	- Lúa và hoa màu mất mùa giảm năng suất khi có thiên tai/ BĐKH	Trung bình

		<p>huyện;</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp tỷ lệ còn thấp. - Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao. -Tập huấn khoa học kỹ thuật chưa được tổ chức thường xuyên; -HTXNN cung cấp thuốc phân bón bảo vệ thực vật thường xuyên; chưa kiểm định được chất lượng. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Sản xuất theo kinh nghiệm truyền thống, chưa áp dụng KHKT vào trong trồng trọt, tham gia sản xuất chủ yếu là phụ nữ chiếm 90%; - 10% hộ dân không chủ động dự trữ giống cây trồng, nguồn giống phụ thuộc vào thị trường; -30%người dân chưa quan tâm đến chất lượng, bao bì hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. 	<p>dẫn kỹ thuật trồng trọt có số ít hộ được tham gia;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hợp tác xã quản lý kênh mương và điều tiết nước tưới tiêu, cung ứng vật tư. <p>Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% người dân biết áp dụng KHKT và thay đổi giống cây trồng (giống ngắn ngày để tránh lụt và thu hoạch sớm. -70% người dân quan tâm, thực hiện theo đúng hướng dẫn sử dụng trong bao bì. 		
Bạch Trung	310	<p>*Vật chất:Có 0,862 km kênh mương thiếu kiên cố; 1,3 km kênh mương xuống cấp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 10 công xuống cấp do xây dựng lâu năm. - Các hệ thống tưới, tiêu chưa đảm bảo, phụ thuộc vào nguồn nước của công ty thủy nông huyện; Xã cuối nguồn nên nước tưới khó khăn; - Năng suất cây trồng còn thấp do ảnh hưởng của BĐKH, thời tiết thất thường, lúc mưa to lúc nắng nóng gay gắt kéo dài. - Thiếu trang thiết bị máy móc phục vụ sản xuất, chậm thời vụ <p>* TCXH: Chưa quan tâm đúng mức đến hệ thống tưới, tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ bảo vệ hoa màu hoạt động còn hạn chế. - Công tác chuyển đổi cây trồng chưa đem lại hiệu quả kinh tế cao. - 10% Chưa chấp hành đúng cơ cấu mùa vụ và khuyến cáo. - 20% người dân chưa đầu tư cho sản xuất nông nghiệp nên chưa đảm bảo để phát triển sản xuất. - Có tổ bảo vệ hoa màu điều tiết nước, nạo vét kênh mương nhưng hoạt động còn hạn chế. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất theo kinh nghiệm truyền 	<p>*Vật chất:Có 21,5 ha lúa trồng 2 vụ có năng suất đảm bảo năng lực cho các gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 34,9 ha hoa màu chủ yếu là trồng lạc, vừng, đậu. - Có 2,638 km kênh mương được kiên cố hóa, - Trang thiết bị phục vụ sản xuất : Có 01 máy cày đất, <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt. - HTX cung ứng giống, vật tư, khuyến cáo, quản lý kênh mương và điều tiết nước. -Thôn có 01 tổ bảo vệ hoa màu gồm 3 người. <p>* Nhận thức – kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% người dân biết áp dụng khoa học kỹ thuật và áp dụng cây trồng mới vào sản xuất. 	Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có thiên tai, đất bị nhiễm phèn	Trung bình

		<p>thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia chủ yếu là phụ nữ chiếm 90%. 			
Triệu Thành	140	<p>*. Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 3.5 ha lúa thường xuyên bị hạn; 1ha lúa và cây màu bị nhiễm mặn; 1ha cây màu ở vùng thường xuyên bị ngập úng; - Kênh, mương tưới, tiêu chưa được kiên cố hóa có 1.5km chiếm 87.5%; còn là mương đất. - Có 02 cống thủy lợi chưa được kiên cố, thiếu trạm bơm phục vụ cho việc tưới nước cho một số diện tích đất lúa. - Hệ thống điện cung cấp cho hoạt động của trạm bơm chưa đảm bảo; - Một số diện tích địa hình không bằng phẳng. - Máy làm đất, máy gặt còn thiếu, còn tình trạng nhân dân phải chờ đợi khi vào vụ và khi thu hoạch. <p>*. Tổ chức – xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm chỉ đạo sản xuất cây trồng hàng hóa với quy mô vùng sản xuất, chủ yếu là sản xuất các cây trồng truyền thống như cây lúa, cây lạc, cây đậu, cây vừng; - Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng chậm. - Quan tâm chưa nhiều đến việc đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất như kênh mương. <p>*. Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15% người dân sản xuất theo kinh nghiệm là chính, chưa áp dụng nhiều tiến bộ KHKT vào trồng trọt; tham gia sản xuất chủ yếu là phụ nữ 	<p>*. Vật chất :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 21.5 ha lúa; 42.5 ha cây màu các loại trồng ở các vụ có năng suất đảm bảo thu nhập cho nhân dân; - Có 0.25km mương tưới (14.3% đã được kiên cố); - Có 16 cống thủy lợi đã được kiên cố; - Có 1.5/1.5km (100%) đường nội đồng đã được bê tông hóa; - Trong thôn có 01 máy làm đất. <p>*. Tổ chức – xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho người dân 02 lớp/ năm với số lượt người tham gia trong thôn là 125 lượt người, trong đó phụ nữ chiếm 80%; - Đã tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc cây trồng cho nhân dân ; khuyến cáo phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng. - Xây dựng phương án sản xuất cụ thể đến từng dòng đồng và thông báo đến các hộ - Thông báo cơ chế hỗ trợ của nhà nước. - Có HTX nông nghiệp quản lý hệ thống kênh, mương trong việc nạo vét và điều tiết nước. <p>*. Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% người dân đã áp dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất như: trồng vụ mùa sớm để tránh sâu bệnh, mưa bão cuối vụ; sử dụng giống ngắn ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa và hoa màu bị sâu bệnh, giảm năng suất, sản lượng, mất mùa khi có thiên tai/BĐK H. - Mất đất sản xuất do đất bị xâm nhập mặn. 	Trung bình
<p>Ghi chú: Sản xuất nông nghiệp ở địa phương không phải là nguồn thu nhập chính.</p>					

10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, Rét hại, hạn hán	Bạch Hải	326	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi trong khu dân cư, các chuồng nuôi tạm bợ, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường. - Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ nhiều, chủ yếu là chăn nuôi theo hình thức gia trại.. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi còn hạn chế. - Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế. - Thị trường giá cả không ổn định. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ chăn nuôi thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường - Ý thức người chăn nuôi trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn thôn có 120 hộ = 1.700 con gia cầm, 02 hộ = 02 con bò; 27 hộ nuôi lợn = 150 con. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi. - Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm - Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Một số hộ chăn nuôi đầu tư các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi, nâng cao năng xuất sản lượng.</p>	Gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BDKH	Trung bình
	Bạch Đằng	352	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh. - Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, một ít hộ chưa áp dụng KHKT. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 số hộ chưa chấp hành việc tiêm phòng vắc xin - Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế - Giá cả không ổn định <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường - Ý thức người dân trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn thôn có 19 hộ = 600 con heo, 03 hộ = 07 con bò; 88 hộ = 553 con gà. -Có 2 gia trại chăn nuôi gia cầm và 01 gia trại đang chuẩn bị thành lập; <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm - Có tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi. - Tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư làm gia trại chăn nuôi.</p>	Gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BDKH	Trung bình
	Bạch Thắng			<p>*Vật chất: Chăn nuôi nhỏ lẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chuồng trại tạm bợ, xây dựng 	<p>*Vật chất: 85 hộ chăn nuôi</p> <p>Gia súc gia cầm = 1250 con;</p>	Gia cầm bị chết

		235	<p>trong khu sinh hoạt</p> <p>*Tổ chức xã hội: - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp, chưa có biện pháp cụ thể.</p> <p>- Năng lực cán bộ thú y còn hạn chế</p> <p>- Giá cả không ổn định, chưa có các trang trại;</p> <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <p>- Các hộ chưa tập trung đầu tư cho chăn nuôi vì đây không phải là thế mạnh của địa phương; 25% hộ dân chưa có ý thức làm hầm Bioga.</p>	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <p>- Có tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm 1 năm 2 lần;</p> <p>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</p> <p>- Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</p> <p>- Tuyên truyền hỗ trợ Biogas, đệm lót sinh học cho các hộ dân</p> <p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <p>- Người dân có kinh nghiệm truyền thống về chăn nuôi gia súc gia cầm;</p> <p>- 75% các hộ chủ động XD hầm biogas.</p>	<p>bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BDKH</p>	
	Bach Hùng	50	<p>*Vật chất</p> <p>- Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi.</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p> <p>- Tỷ lệ tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đạt thấp, đạt 75%.</p> <p>- Trình độ, năng lực của cán bộ thú y còn hạn chế.</p> <p>- Do biến đổi khí hậu, thời tiết biến đổi thất thường dịch bệnh ngày càng cao.</p> <p>- Giá cả thị trường không ổn định.</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>- 15% hộ dân thiếu ý thức dọn vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường.</p> <p>15% người dân chưa chủ động tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm.</p>	<p>*Vật chất</p> <p>- Toàn thôn có 50 hộ chăn nuôi, trong đó:</p> <p>- Có 30 hộ chăn nuôi lợn = 151 con lợn, 68 hộ nuôi gia cầm = 189 con.</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p> <p>- Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đúng định kỳ.</p> <p>- Tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật và chăn nuôi cho bà con nhân dân.</p> <p>- Tuyên truyền công tác VSMT, công tác phòng chống bệnh cho các hộ có chăn nuôi gia súc, gia cầm.</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>- 70% người dân có ý thức học hỏi, đầu tư làm các mô hình chăn nuôi gia trại.</p>	<p>- Lũ, lụt xảy ra đàn gia súc, gia cầm bị nhiễm dịch bệnh.</p>	Cao
	Đông Thái	227	<p>*Vật chất</p> <p>- Một số chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh.</p> <p>- Một số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT.</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p> <p>- Có 1 số hộ chưa chấp hành việc tiêm phòng vắc xin</p> <p>- Năng lực cán bộ thú y còn hạn chế</p> <p>- Giá cả không ổn định</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<p>*Vật chất</p> <p>- Toàn thôn có 119 con lợn, 30 con bò; 1.895con gà.</p> <p>- Có 6 mô hình trang trại biết áp dụng KHKT trong chăn nuôi cho thu nhập ổn định</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p> <p>- Có tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm.</p> <p>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</p> <p>- Truyền truyền vệ sinh</p>	<p>Gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BDKH</p>	Trung bình

		<p>-Thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường</p> <p>- 10% người dân ý thức chưa cao trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm.</p>	<p>phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>50% hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư làm trang trại chăn nuôi.</p>		
Bạch Trung	310	<p>*Vật chất: Chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa được kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh. Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ.</p> <p>* TCXH: Tỷ lệ tiêm Vaccine cho đàn gia súc thấp (60%), dễ bị nhiễm bệnh.</p> <p>- Năng lực cán bộ thú y còn hạn chế.</p> <p>- Giá cả không ổn định nên làm ảnh hưởng đến tư tưởng, nhân dân chưa yên tâm đầu tư.</p> <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <p>- 15% Thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường.</p> <p>- 40 % người dân chưa chủ động cho công tác tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm.</p> <p>- 70% hộ dân chưa có ý thức học hỏi, đầu tư làm trang trại chăn nuôi.</p>	<p>*Vật chất:</p> <p>- Có 6 mô hình trang trại, 01 mô hình gia trại áp dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi cho thu nhập cao.</p> <p>- Toàn thôn 1694 con gia súc, 179 con gia cầm được người dân chăm sóc tại gia đình.</p> <p>*TCXH:</p> <p>- Đã tổ chức tiêm phòng cho đàn GSGC.</p> <p>- Tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</p> <p>* Nhận thức – kinh nghiệm:</p> <p>- 30% hộ dân có ý thức học hỏi, đầu tư làm trang trại chăn nuôi.</p>	Gia súc, gia cầm bị dịch bệnh khi có bão, lụt xảy ra.	Trung bình
Triệu Thành	263	<p>* Vật chất:</p> <p>- Chuồng trại chăn nuôi chưa kiên cố; hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi chưa đạt chuẩn, chưa đảm bảo VSMT (nhiều hộ chưa xây bể biogas, làm ĐLSH).</p> <p>* Tổ chức – xã hội</p> <p>- Công tác tuyên truyền, vận động còn hạn chế nên tỷ lệ tiêm phòng đạt thấp; tỷ lệ các hộ chăn nuôi xây dựng chuồng trại chăn nuôi, hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi đạt thấp</p> <p>*. Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <p>20% người chăn nuôi còn thiếu ý thức trong công tác đảm bảo VSMT, trong tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm; còn chăn nuôi theo kinh nghiệm là chính; chưa áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi.</p>	<p>* Vật chất:</p> <p>- Trong thôn có 83 hộ chăn nuôi gia cầm và 100 hộ chăn nuôi gia súc.</p> <p>- Có 04 trang trại công nghiệp chăn nuôi gà quy mô 4500 con/lứa; có công ty hỗ trợ kỹ thuật, đầu ra, đầu vào cho các trại</p> <p>*. Tổ chức – xã hội:</p> <p>- Đã thành lập Ban chỉ đạo tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, phân công cán bộ phụ trách các thôn.</p> <p>- Vận động các hộ có điều kiện xây dựng trang trại, gia trại ra khu chăn nuôi tập trung và thông báo đến các hộ cơ chế hỗ trợ của nhà nước</p> <p>- tổ chức được 01 lớp tập huấn chuyên giao KHKT trong chăn nuôi với số người tham gia trong thôn là 40 lượt người;</p> <p>- Thông báo, tuyên truyền</p>	Gia súc, gia cầm bị dịch, bệnh, bị ốm, bị chết khi có thiên tai/BĐKH	Trung bình

				kiến thức vệ sinh, phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. *. Nhận thức, kinh nghiệm: 80% người dân có ý thức đảm bảo vệ sinh môi trường trong chăn nuôi, trong tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, áp dụng các tiến bộ KHKT vào chăn nuôi.		
<p>Ghi chú: Đa số người dân trong xã đều có chăn nuôi gia súc gia cầm để tăng thu nhập cho gia đình</p>						

11. Thủy Sản

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, hạn hán, nhiễm mặn	Bạch Hải	7 hộ đánh bắt 15 hộ nuôi trồng	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các gia đình nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ. - Chưa áp dụng KHKT, chưa có hệ thống bờ bao bằng đất. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc xử dụng thuốc trong nuôi trồng thủy sản của các hồ tràn lan, không tuân thủ theo quy định, hướng dẫn. - Con giống trôi nổi, chưa qua kiểm dịch. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do nuôi tự phát chưa theo quy hoạch nên thiếu kinh nghiệm chăm sóc - Chưa áp dụng được tiến bộ KHKT 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 15 hộ nuôi tôm = 2ha - Các hộ nuôi trồng thủy sản sử dụng lưới chắn để đảm bảo không bị thiệt hại khi có thiên tai /BDKH. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở lớp tập huấn về nuôi trồng thủy sản - Đã tuyên truyền vận động nuôi tôm đúng lịch tránh bão, nước dâng cao và ngập lụt - Tuyên truyền cho dân chọn giống tốt có địa chỉ. - Khuyến cáo thu hoạch trước mùa mưa lũ; <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã liên kết với một số nhà hàng để có đầu ra ổn định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bị mất trắng, năng suất giảm, mất sản lượng khi có thiên tai/ BDKH; - Bờ bao nuôi trồng thủy sản bị vỡ, hư hỏng khi thiên tai xảy ra; 	Cao
	Bạch Đằng	22	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nuôi trồng thủy hải sản nhỏ lẻ chưa có quy mô lớn. - Chưa có hệ thống đê bao - Cơ sở vật chất dùng cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế: chưa áp dụng KHKT; -Thuyền đánh bắt cũ, xuống cấp không được tu bổ nâng cấp thường xuyên; -Chế biến nhỏ lẻ, thủ công, không 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 đầm nuôi tôm (2ha) 01 hộ; - Đã biết sử dụng lưới chắn để đảm bảo không bị thiệt hại khi có thiên tai /BDKH -Có 18 tàu thuyền (xa bờ 5, gần bờ 13); 3 hộ chế biến hải sản; <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền vận động nuôi tôm đúng lịch tránh bão, nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm năng suất, mất sản lượng khi có thiên tai/ BDKH -Bờ bao bị vỡ, hư hỏng khi thiên tai 	Cao

		<p>có máy móc, nhà xưởng</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quản lý tốt thuốc bảo vệ thực vật nên hộ nuôi sử dụng thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản chưa đúng liều lượng. - Giống trôi nổi, chưa qua kiểm dịch. - Chưa tạo đầu ra ổn định, giá cả bấp bênh, phụ thuộc vào thương lái. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do nuôi tự phát chưa theo quy hoạch nên thiếu kinh nghiệm chăm sóc - 10% Chưa áp dụng được tiến bộ KHKT. -Xử lý nước thải chế biến chưa tốt gây ô nhiễm môi trường; 	<p>dâng cao và ngập lụt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở lớp tập huấn về nuôi trồng thủy sản - Tuyên truyền cho dân chọn giống tốt có địa chỉ. - Khuyến cáo thu hoạch trước mùa mưa lũ - Được vay vốn ngân hàng để đầu tư sản xuất. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã liên kết với một số nơi tiêu thụ ở các tỉnh để có đầu ra ổn định. -Chủ động đầu tư vật dụng để chế biến, ngư lưới cụ đánh bắt và nuôi tròn; 	<p>xảy ra</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giảm chất lượng hàng hóa, nguyên liệu chế biến hải sản. 	
Bạch Thẳng	3	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tàu thuyền đã cũ, sử dụng lâu chưa được nâng cấp; -Ngư lưới cụ thô sơ -Không có nơi neo đậu tàu thuyền (cả xã không có); <p>-Chế biến hải sản thô sơ, không có nhà xưởng, máy móc;</p> <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tổ chức được các lớp tập huấn về kiến thức kỹ năng PCTT, BDKH, Sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn. -Việc quản lý, giám sát, kiểm tra an toàn tàu cá chưa được thường xuyên. -Chưa có hỗ trợ đầu tư vay vốn nâng cấp tàu thuyền đánh bắt chưa đảm bảo. -Không tìm được đầu ra cho sản phẩm đánh bắt, chủ yếu là tự cung tự cấp. -Chưa hướng dẫn, áp dụng khoa học kỹ thuật cho các hộ chế biến hải sản; -Chưa có nơi tiêu thụ hàng hóa ổn định; chưa có định hướng sản xuất theo hướng dịch vụ hàng hóa; <p>*Nhận thức kinh nghiệm :</p> <ul style="list-style-type: none"> -01 thuyền đánh bắt gần bờ không có các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn, cảnh báo sớm; -Đa số các tàu thuyền chủ quan, 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Có 4 tàu đánh bắt xa bờ, 01 thuyền đánh bắt gần bờ; -Các tàu, thuyền có các trang thiết bị cảnh báo sớm, cứu hộ cứu nạn. -Có 6 hộ chế biến hải sản <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Xã hỗ trợ 10trđ/1 tàu (năm 2017) để các hộ nâng cấp tàu thuyền; -Thành lập 01 tổ đánh bắt (cả xã) tổ giúp nhau trong quá trình tham gia đánh bắt; -Kêu gọi tàu thuyền khi có thông báo thiên tai <p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Lao động tham gia đánh bắt có kinh nghiệm, có sức khỏe, biết bơi; -Các chủ tàu thuyền có kinh nghiệm neo đậu tàu thuyền. -Các hộ chế biến theo kinh nghiệm truyền thống; 	<p>. -Tàu thuyền bị chìm, hư hỏng khi có thiên tai xảy ra;</p> <ul style="list-style-type: none"> -Có nguy cơ thiệt hại về người khi thiên tai xảy ra; 	Cao

			<p>dựa vào kinh nghiệm;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số chủ tàu, thuyền chưa có ý thức neo đậu tàu thuyền sớm để tránh trú thiên tai. 			
Bạch Hùng	252	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 7 thuyền đánh bắt thủy hải sản, công suất nhỏ, chủ yếu đánh bắt gần bờ. - Ngư lưới cụ còn thô sơ. - Tàu thuyền chủ yếu là đã sử dụng lâu ngày. - Thuyền đánh bắt chưa có bộ đàm liên lạc, thiếu dụng cụ cho phòng chống thiên tai. <p>* Tổ chức – xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chủ tàu thuyền tham gia chưa thường xuyên các lớp tập huấn về kiến thức kỹ năng PCTT, BDKH, Sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn. - Xã chưa mở được các lớp tập huấn về kiến thức PCTT, BDKH cho các chủ tàu, thuyền. -Việc quản lý, giám sát, kiểm tra an toàn tàu cá chưa được thường xuyên. -Chưa có hỗ trợ đầu tư vay vốn nâng cấp tàu thuyền. - Sản phẩm đánh bắt được, chủ yếu là tự cung tự cấp. <p>*Nhận thức kinh nghiệm :</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đa số các chủ tàu thuyền còn chủ quan, dựa vào kinh nghiệm; - Chưa cập nhật được kiến thức về PCTT, BDKH. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Các tàu, thuyền có các trang thiết bị cảnh báo sớm, cứu hộ cứu nạn. <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Xã hỗ trợ 10trđ/1 tàu (năm 2017) để các hộ nâng cấp tàu thuyền; -Chủ động theo dõi thông tin để kịp thời thông báo, kêu gọi tàu thuyền về nơi trú ẩn khi có thiên tai xảy ra. <p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Lao động tham gia đánh bắt có kinh nghiệm, có sức khỏe, biết bơi; chủ động trong việc nắm bắt thông tin về thiên tai. -Các chủ tàu thuyền tự tìm đầu ra cho sản phẩm; -Trên địa bàn xã có các đại lý thu mua hải sản; 	<ul style="list-style-type: none"> -Tàu thuyền bị chìm, hư hỏng khi có thiên tai xảy ra; -Có nguy cơ thiệt hại về người khi thiên tai xảy ra; -Giảm chất lượng hàng hóa, nguyên liệu chế biến hải sản. 	Cao	
Đông Thái	227	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc nuôi trồng thủy sản chủ yếu là hình thức nuôi bán thâm canh và quảng canh chưa có quy mô lớn. - Cơ sở vật chất dùng cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế: chưa áp dụng KHKT. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quản lý tốt thuốc bảo vệ thực vật nên các hộ nuôi sử dụng thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản chưa đúng liều lượng. - Giống trôi nổi, chưa qua kiểm dịch. - Chưa tạo đầu ra ổn định, giá cả bấp bênh, phụ thuộc vào thương lái 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 2.5 ha diện tích nuôi trồng thủy sản với 5 hộ tham gia nuôi trồng, trong đó nữ 35%; 01 hộ chế biến hải sản <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền vận động nuôi tôm đúng lịch tránh bão, nước dâng cao và ngập lụt - Mở lớp tập huấn về nuôi trồng thủy sản - Tuyên truyền cho dân chọn giống tốt có địa chỉ. - Khuyến cáo thu hoạch trước mùa mưa lũ; nuôi trồng tránh mùa thiên tai; <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ nuôi lâu năm đã có 	<ul style="list-style-type: none"> - Ao hồ xuống cấp bị sạt lở. - Giảm năng suất, mất sản lượng khi có thiên tai/ BDKH; -Giảm chất lượng hàng hóa, nguyên liệu chế biến hải sản. 	Cao	

		<ul style="list-style-type: none"> - Nghề nuôi trồng thủy sản cần có vốn lớn nhưng các hộ khó khăn về vay vốn, vì chưa được bảo lãnh, không có tài sản để thế chấp; -Diện tích nuôi trồng còn nhỏ lẻ, nuôi trồng chưa mang tính chất hàng hóa; -Chưa có các mô hình nuôi trồng đa canh; *Nhận thức, kinh nghiệm - Do nuôi tự phát chưa theo quy hoạch nên đa số thiếu kinh nghiệm chăm sóc - Đa số các hộ thiếu kiến thức PCTT, BDKH, chưa được tập huấn kỹ thuật nuôi trồng theo kinh nghiệm, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật; -Các hộ chưa chủ động đầu tư máy móc cho nuôi trồng thủy sản; 	<ul style="list-style-type: none"> kinh nghiệm biết áp dụng KHKT (50%) và thâm canh thường xuyên; - Các hộ nuôi trồng đã chủ động tìm đầu ra cho sản phẩm; - Một số hộ đầu tư nâng cấp, gia cố ao nuôi. - Có hệ thống đê và gấn sông nên đảm bảo nguồn nước và an toàn cho phát triển thủy sản - Một số hộ đã đầu tư vốn lớn cho nuôi trồng thủy sản. - Đã biết sử dụng lưới chắn để đảm bảo không bị thiệt hại khi có thiên tai /BĐKH 		
Bạch Trung	2 hộ đánh bắt 1 hộ chế biến	<ul style="list-style-type: none"> *Vật chất : Chế biến theo hình thức thủ công, dụng cụ trang thiết bị thô sơ; -Thiếu đất, dụng cụ sản xuất, chế biến hải sản; -Tàu, thuyền xuống cấp, thiếu các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn, cảnh báo sớm; *Tổ chức xã hội: -Chưa thực hiện kiểm tra an toàn thực phẩm thường xuyên; -Chưa hỗ trợ các hộ làm mắm về khoa học kỹ thuật chủ yếu làm thủ công; -Chưa tìm được đầu ra cho sản phẩm ổn định, chưa mở rộng được thị trường tiêu thụ; -Công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm chưa được làm thường xuyên; -Chưa tổ chức được các lớp tập huấn sơ cấp cứu, cứu nạn cho lao động đánh bắt và nuôi trồng thủy sản; - *Nhận thức kinh nghiệm: - Hệ thống thoát nước thải chưa đảm bảo được vệ sinh môi trường; - Chưa có đầu tư máy móc, sản xuất, chế biến hải sản mang tính chất hàng hóa; 	<ul style="list-style-type: none"> *Vật chất: Có 01 doanh nghiệp chế biến hải sản (đã có thương hiệu); Đầu tư máy móc chà moi, sản xuất hải sản. -Có 01 thuyền đánh bắt gần bờ và 01 tàu đánh bắt xa bờ; *Tổ chức xã hội: tạo công ăn việc làm cho 6 lao động -Hỗ trợ vay vốn -Tập huấn về ATTP, Kiểm tra cấp giấy chứng nhận ATTP cho hộ gia đình; *Nhân thức kinh nghiệm: -Có ý thức an toàn thực phẩm, và công tác vệ sinh môi trường. -Chủ động tìm đầu ra cho sản phẩm. -Chủ phương tiện tàu thuyền có kinh nghiệm đánh bắt, kinh nghiệm dự đoán thiên tai, có sức khỏe và kỹ năng bơi lội; -Các tàu thuyền có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau khi thực hiện đánh bắt; 	Mất, giảm chất lượng sản phẩm chế biến khi thiên tai, BDKH; -Tàu thuyền, ngư lưới cụ bị mất mát, hư hỏng khi thiên tai, tác động của BDKH.	Cao
Triệu Thành	8	<ul style="list-style-type: none"> *Vật chất - Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ chưa 	<ul style="list-style-type: none"> *Vật chất - Có 2.3ha nuôi diện tích nuôi 	- Giảm năng suất,	Trung bình

		<p>có quy mô lớn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất dùng cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế: chưa áp dụng KHKT; - Giống nuôi chưa qua kiểm định <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quản lý tốt thuốc sát trùng, giống nên không đảm bảo chất lượng khi nuôi trồng. - Chưa tạo đầu ra ổn định, giá cả bấp bênh, phụ thuộc vào thương lái; - Chưa tìm được đầu ra cho sản phẩm chế biến; sản xuất nhỏ lẻ. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do nuôi tự phát chưa theo quy hoạch nên thiếu kinh nghiệm chăm sóc - Chưa áp dụng được tiến bộ KHKT 	<p>trồng thủy sản nước ngọt với 8 hộ tham gia.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 thuyền đánh bắt gần bờ công suất 48CV; - Có 01 hộ chế biến hải sản <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo, tuyên truyền kỹ thuật nuôi trồng, chăm sóc, phòng trừ các loại dịch bệnh cho con nuôi. - Mở lớp tập huấn về nuôi trồng thủy sản - Tuyên truyền cho dân chọn giống tốt có địa chỉ. - Khuyến cáo thu hoạch trước mùa mưa lũ - Được vay vốn ngân hàng để đầu tư sản xuất. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ đã áp dụng tiến bộ KHKT vào chăn nuôi; chủ tàu thuyền tuân thủ các quy định của nhà nước. 	<p>mất sản lượng khi có thiên tai/ BĐKH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bò bao nuôi trồng bị vỡ, hư hỏng khi thiên tai, BĐKH; - Sản phẩm chế biến hải sản bị giảm chất lượng, hư hỏng khi thiên tai, BĐKH 	
Ghi chú:					

12. Du lịch: không

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Bão, lụt	Bạch Hải	76	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% hộ gia đình buôn bán nhỏ, lẻ thiếu kiên cố. - Hàng hóa hư hỏng, ẩm ướt, chưa có kho tích trữ nhất là khi có mưa lụt kéo dài. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc dịch vụ buôn bán, có nhiều trường hợp bị vỡ nợ phải bỏ nghề. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có 76 hộ buôn kinh doanh: bán hàng tạp hóa, ăn uống. - Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 95%. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân; - Hỗ trợ vay vốn mở rộng sản xuất, kinh doanh khi có nhu cầu; <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15% buôn bán có kế hoạch, kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn theo chính sách ưu đãi của NH CS XH Huyện Nga Sơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lều, quán có khả năng sập, đổ, hư hỏng, mất vốn có khi bị phá sản 	Trung bình
	Bạch Đằng	82	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng quán nhỏ lẻ, chưa được làm kiên cố; - Các cơ sở sản xuất làm mắm - Hàng hóa hư hỏng, bị ẩm mốc do chưa có kho tích trữ nhất là khi có mưa kéo dài - Người dân còn mua chịu, bị nợ đọng có khi mất vốn. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát - Chưa tổ chức được các lớp đào tạo nghề kinh doanh cho người lao động; - Chưa quản lý được chất lượng hàng hóa, chất lượng các hộ nấu rượu <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kinh nghiệm trong ngành dịch vụ buôn bán. - Làm mắm, nấu rượu dựa vào kinh nghiệm là chủ yếu, chưa áp dụng KHKT. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 82 hộ buôn bán tạp hóa giải khát, ăn uống chủ yếu là nữ tỷ lệ 96%. Trong đó có: - Có 04 hộ làm mắm - Có 05 hộ nấu rượu. - Có 02 hộ làm bánh đa <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục đăng ký kinh doanh. - Tạo điều kiện về vay vốn - Định kỳ hàng năm có kiểm tra và cấp giấy chứng nhận ATTP cho các hộ kinh doanh ăn uống; <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ buôn bán có kế hoạch kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lều quán bị sập khi thiên tai xảy ra; - Mắm bị hư hỏng, giảm chất lượng khi thiên tai xảy ra; - Cối lỏi bị ẩm mốc khi có thiên tai/BĐKH - Mất nguồn vốn có khi bị phá sản 	Trung bình
	Bạch Thăng	79	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buôn bán nhỏ lẻ, lều quán chưa kiên cố - Hàng hóa hư hỏng, bị ẩm mốc do chưa có kho tích trữ nhất là khi có lụt kéo dài - Gián đoạn việc buôn bán do đường ngập lụt - Người dân còn mua chịu, bị nợ 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 41 hộ buôn bán tạp hóa giải khát, ăn uống chủ yếu là nữ tỷ lệ 85% - Có vốn để đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục đăng ký kinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Lều quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH - Mất nguồn vốn có khi bị phá sản 	Trung bình

		<p>động có khi mất vốn.</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát; - Chưa kiểm tra được chất lượng hàng hóa; <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kinh nghiệm trong ngành dịch vụ buôn bán nên có khi bị lỗ vốn phải bỏ nghề. - Tâm lý các hộ kinh doanh thích mua hàng hóa giá rẻ, hàng hóa trôi nổi trên thị trường; 	<p>doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo điều về vay vốn ưu đãi. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ buôn bán có kế hoạch kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn ưu đãi. - 		
Bạch Hùng	56	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ gia đình buôn bán nhỏ, lẻ thiếu kiên cố. - Hàng hóa hư hỏng, ẩm ướt, chưa có kho tích trữ nhất là khi có mưa lụt kéo dài. - Còn xảy ra tình trạng mua bán nợ, có khi dẫn đến mất vốn. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát. - Chưa có định hướng cho các hộ kinh doanh; - Chưa kiểm tra được chất lượng hàng hóa, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm thường xuyên. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc dịch vụ buôn bán, có nhiều trường hợp bị vỡ nợ phải bỏ nghề. - Thiếu kiến thức về ATTP, hàng hóa còn để lẫn lộn giữa các loại hàng hóa với nhau; 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có 56 hộ buôn bán nhỏ lẻ như: bán hàng tạp hóa, ăn uống. - Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 90%. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân buôn bán; - Khi có thiệt hại do thiên tai chính quyền và các đoàn thể hỗ trợ, thăm hỏi, chia sẻ. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15% buôn bán có kế hoạch, kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn theo chính sách ưu đãi của NH CS XH Huyện Nga Sơn. - Các hộ mạnh dạn đầu tư tìm kiếm nguồn hàng; 	- Lều, quán còn tạm bợ có khả năng sập, đổ, hư hỏng, mất vốn có khi bị phá sản	Trung bình
Đông Thái	31	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa hư hỏng, bị ẩm mốc do chưa có kho tích trữ nhất là khi có mưa kéo dài - Người dân còn mua chịu, bị nợ đọng có khi mất vốn. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kinh nghiệm trong ngành dịch vụ buôn bán nên có 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 31 hộ buôn bán tạp hóa giải khát, ăn uống chủ yếu là nữ tỷ lệ 85% - Có vốn để đầu tư buôn bán. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục đăng ký kinh doanh. - Tạo điều kiện về vay vốn ưu đãi. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	- Quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH - Mất nguồn vốn có khi bị phá sản	Trung bình

			<p>khí bị lỗ vốn phải bỏ nghề.</p>	<p>- Một số hộ buôn bán có kế hoạch kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn.</p>		
Bạch Trung	30	<p>*Vật chất: - Trong thôn có 110 hộ buôn bán nhỏ lẻ lều quán thô sơ</p> <p>- Buôn bán ở chợ hàng hóa hư hỏng ẩm ướt chưa có kho giữ trữ</p> <p>- Người dân mua nợ nhiều dẫn đến các hộ buôn bán mất vốn</p> <p>* TCXH: - Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển buôn bán, người dân chủ yếu buôn bán tự phát, nguồn hàng nghèo nàn phụ thuộc vào chợ, hàng hóa chưa đăng ký thương hiệu</p> <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <p>- 70% số hộ buôn bán kinh doanh thiếu kinh nghiệm, ít vốn</p>	<p>*Vật chất: - Có 30 hộ buôn bán tạp hóa, giải khát, ăn uống chủ yếu là phụ nữ làm chủ.</p> <p>- Có vốn đầu tư có thu nhập trong gia đình</p> <p>- Có 4 ô tô vận chuyển hải cung cấp cho nhân dân trong thôn</p> <p>- Có 2 hộ chế biến cá nướng, có 1 hộ có cơ sở chế biến mắm các loại</p> <p>* TC-XH: - Chính quyền tạo điều kiện cho các hộ đăng ký kinh doanh, vay vốn</p> <p>* Nhận thức – kinh nghiệm:</p> <p>- Một số hộ có kế hoạch kinh doanh nên được vay vốn ưu đãi của nhà nước</p>	<p>Lều quán hàng hóa hư hỏng khi có thiên tai</p>	<p>Trung bình</p>	
Triệu Thành	40	<p>*Vật chất</p> <p>- Buôn bán quán nhỏ lẻ, hàng quán chưa kiên cố</p> <p>- Hàng hóa hư hỏng, bị ẩm mốc do chưa có kho tích trữ nhất là khi có mưa kéo dài</p> <p>- Người dân còn mua chịu, bị nợ đọng có khi mất vốn.</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p> <p>- Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>- Thiếu kinh nghiệm trong ngành dịch vụ buôn bán.</p> <p>- Làm mắm, nấu rượu dựa vào kinh nghiệm là chủ yếu, chưa áp dụng KHKT.</p>	<p>*Vật chất</p> <p>- Có 35 hộ buôn bán tạp hóa giải khát, ăn uống chủ yếu là nữ tỷ lệ 96%.</p> <p>- Có 03 hộ nấu rượu</p> <p>- Có 01 hộ làm bánh đa</p> <p>- Có 23 hộ làm TTCN (Đánh lỗi)</p> <p>*Tổ chức – xã hội</p> <p>- Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục đăng ký kinh doanh.</p> <p>- Tạo điều kiện về vay vốn</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>- Một số hộ buôn bán có kế hoạch kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn.</p>	<p>- Quán sập đổ hư hỏng, mắm bị hư; cối lõi bị ẩm mốc khi có thiên tai/BĐKH</p> <p>- Mất nguồn vốn có khi bị phá sản</p>	<p>Trung bình</p>	
<p>Ghi chú: Xã có nghề sản xuất tiểu thủ công nghiệp: xe lôi, dệt chiếu cói với 398 hộ sản xuất, tỷ lệ nữ tham gia 51%; thu nhập bình quân 67,84trđ/năm, tỷ trọng kinh tế chiếm 24,6%, tạo việc làm đem lại nguồn thu nhập cho người dân.</p>						

14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, hạn hán, rét hại, nhiễm mặn	Bạch Hải	326	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ chưa có ti vi, chiếm tỷ lệ 9 %, - Có 5% người dân chưa tiếp cận được thông tin PCTT do cụm loa truyền thanh xa khu dân cư, nên thông tin dự báo, cảnh báo chưa tiếp cận được. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục trước khi có thiên tai. - Chưa phát huy được tác dụng của hệ thống loa truyền thanh; - 30% chưa áp dụng kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng, áp dụng khoa học kỹ thuật hệ thống truyền thanh <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50 % hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc PCTT. - 80% phụ nữ trong thôn lo toan việc gia đình nên rất ít quan tâm đến việc PCTT, biến đổi khí hậu. - Các cuộc họp về PCTT chủ yếu là nam giới tham gia. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 91% sử dụng ti vi và 85% có điện thoại di động để liên lạc và nghe thông tin. - 95% người dân nghe đài truyền thanh của xã. - 50% hộ tiếp cận Internet. - 95% người dân tiếp cận được thông tin dự báo thời tiết. - Trong thôn có 1 cụm loa hoạt động tốt. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch hàng năm sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh. - UBND xã và thôn đã tổ chức thông báo, tuyên truyền về PCTT thông qua các hội nghị. - Có phân công lực lượng trực khi cần thiết có thể huy động lực lượng khi lũ lụt xảy ra. - 70% áp dụng khoa học kỹ thuật, vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống truyền thanh <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân có ý thức trong việc PCTT và bảo vệ công trình có tác dụng ngăn lũ. 	- Hệ thống loa truyền thanh có lúc hư hỏng, chưa sửa chữa kịp thời, chưa đảm bảo dự báo, cảnh báo.	Trung bình
	Bạch Đằng	352	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15% số hộ không có ti vi. - 60% hộ dân không tiếp cận được Internet - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác PCTT tuyên truyền chưa thường xuyên, chỉ tuyên truyền trước khi có thiên tai - Chưa lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi họp dân - Cán bộ truyền thanh cao tuổi, hay ốm nên đầu tư thời gian còn hạn hẹp. - 30% chưa áp dụng kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng, áp dụng khoa học kỹ thuật hệ thống truyền thanh 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 03 cụm loa truyền thanh hoạt động tốt - 85% người dân sử dụng ti vi và 75% hộ có điện thoại, đài radio để liên lạc và nghe thông tin - 95% tiếp cận hệ thống loa truyền thanh - 98% người dân tiếp cận được thông tin dự báo cảnh báo PCTT - 40% hộ dân tiếp cận được Internet. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm sửa chữa, khắc phục và nâng cấp hệ thống loa 	Hệ thống truyền thanh hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo.	Trung Bình

		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân thiếu kinh nghiệm PCTT - Đa số phụ nữ lo toan công việc gia đình ít quan tâm đến kiến thức PCTT, BDKH. 	<p>trên địa bàn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã thông báo cấp độ bão lụt đến các hộ dân thường xuyên - Thôn đã tổ chức tuyên truyền về phòng chống thiên tai thông qua các cuộc họp - Có đội xung kích thôn và khi cần có cả đội xung kích xã hỗ trợ giúp đỡ người sơ tán, di dời; - 70% áp dụng khoa học kỹ thuật, vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống truyền thanh <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có ý thức trong PCTT. 		
Bạch Thắng	235	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số hộ không có tivi chiếm 2 % hộ dân. - Cụm loa truyền thanh xa khu dân cư, nên thông tin dự báo, cảnh báo chưa tiếp cận được: 5%. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục trước khi có thiên tai - 30% chưa áp dụng kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng, áp dụng khoa học kỹ thuật hệ thống truyền thanh <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50 % hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc PCTT. - 80% phụ nữ trong thôn lo toan việc gia đình nên rất ít quan tâm đến việc PCTT, biến đổi khí hậu. - Các cuộc họp về PCTT chủ yếu là nam giới tham gia. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 98% sử dụng tivi và 95% có điện thoại di động để liên lạc và nghe thông tin. - 95% người dân nghe đài truyền thanh của xã. - 50% hộ tiếp cận Internet. - 95% người dân tiếp cận được thông tin dự báo thời tiết. - Có 2 cụm loa hoạt động tốt. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch hàng năm sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh. - UBND xã và thôn đã tổ chức thông báo, tuyên truyền về PCTT thông qua các hội nghị. - Có phân công lực lượng trực khi cần thiết có thể huy động lực lượng khi lũ lụt xảy ra. - 70% áp dụng khoa học kỹ thuật, vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống truyền thanh <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân có ý thức trong việc PCTT và bảo vệ công trình có tác dụng ngăn lũ. 	- Loa truyền thanh đã cũ ảnh hưởng đến việc tuyên truyền	Trung bình
Bạch Hùng	252	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 2 % hộ dân chưa có tivi, - Có 5% người dân chưa tiếp cận được thông tin PCTT do cụm loa truyền thanh xa khu dân cư, nên thông tin dự báo, cảnh báo chưa tiếp cận được. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền phòng 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 98% sử dụng tivi và 95% có điện thoại di động để liên lạc và nghe thông tin. - 95% người dân nghe đài truyền thanh của xã. - 50% hộ tiếp cận Internet. - 95% người dân tiếp cận được thông tin dự báo thời tiết. 	- Hệ thống loa truyền thanh có lúc hư hỏng, chưa sửa chữa kịp thời,	Trung bình

			<p>chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục trước khi có thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ truyền thanh chỉ kiêm nhiệm nên đầu tư thời gian phát sóng còn hạn hẹp. -30% chưa áp dụng kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng, áp dụng khoa học kỹ thuật hệ thống truyền thanh <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50 % hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc PCTT. - 80% phụ nữ trong thôn lo toan việc gia đình nên rất ít quan tâm đến việc PCTT, biến đổi khí hậu. - Các cuộc họp về PCTT chủ yếu là nam giới tham gia. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 2 cụm loa hoạt động tốt. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch hàng năm sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh. - UBND xã và thôn đã tổ chức thông báo, tuyên truyền về PCTT thông qua các hội nghị. - Có phân công lực lượng trực khi cần thiết có thể huy động lực lượng khi lũ lụt xảy ra. -70% áp dụng khoa học kỹ thuật, vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống truyền thanh <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân có ý thức trong việc PCTT và bảo vệ công trình có tác dụng ngăn lũ. 	<p>chưa đảm bảo dự báo, cảnh báo.</p>	
Bão, ngập lụt, hạn hán, nhiễm mặn	Đông Thái	227	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - người già không có ti vi chiếm 3%, - Số hộ dân không tiếp cận được Internet là 50% - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác PCTT tuyên truyền chưa thường xuyên, chỉ tuyên truyền trước khi có thiên tai - Chưa lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi họp dân - Cán bộ truyền thanh cao tuổi, hay ốm nên đầu tư thời gian còn hạn hẹp -30% chưa áp dụng kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng, áp dụng khoa học kỹ thuật hệ thống truyền thanh <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân thiếu kinh nghiệm PCTT - Đa số phụ nữ lo toan công việc gia đình ít quan tâm đến kiến thức PCTT, BDKH. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số người dân sử dụng ti vi là 95% và 80% hộ có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin Đa số người dân được tiếp cận hệ thống loa truyền thanh: 95% - Số người tiếp cận được Internet đạt 50% - Người dân tiếp cận được thông tin dự báo cảnh báo PCTT đạt 98% - Trong thôn Có 06 cụm loa truyền thanh hoạt động tốt <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm sửa chữa, khắc phục và nâng cấp hệ thống loa trên địa bàn - Xã thông báo cấp độ bão lụt đến các hộ dân thường xuyên - Xã và thôn đã tổ chức tuyên truyền về phòng chống thiên tai thông qua các cuộc họp - Có đội xung kích thôn và khi cần có cả đội xung kích xã hỗ trợ giúp đỡ người sơ tán, di dời; -70% áp dụng khoa học kỹ thuật, vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống truyền thanh <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có ý thức trong PCTT. 	<p>Hệ thống truyền thanh hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo.</p>	Trung Bình

Bạch Trung	310	<p>*Vật chất:- 3% người già không có ti vi - 10% chưa tiếp cận được thông tin về PCTT - 01 cụm loa truyền thanh bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão; - 40% hộ dân không tiếp cận được Internet; Thiếu phương tiện cảnh báo sớm; -30% chưa áp dụng kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng, áp dụng khoa học kỹ thuật hệ thống truyền thanh * TCXH: - Công tác PCTT chưa thường xuyên liên tục tuyên truyền trước khi có thiên tai. - Chưa lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi họp dân - Chưa có biển báo vùng nguy hiểm * Nhận thức, kinh nghiệm: - 35% số hộ trong thôn thiếu kiến thức về PCTT - 70% số phụ nữ trong thôn lo toan công việc gia đình ít quan tâm tới PCTT thường ý vào nam giới</p>	<p>*Vật chất:- 97% người dân trong thôn sử dụng ti vi và có 90 % hộ có điện thoại và để liên lạc và nghe thông tin - 90% người dân tiếp cận hệ thống loa truyền thanh công cộng - 60% hộ dân tiếp cận Internet - 2 cụm loa truyền thanh hoạt động tốt *TCXH: - Hàng năm sửa chữa, khắc phục và nâng cấp hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn. - Đài truyền thanh xã cập nhật và thông báo cấp độ bão lụt - Xã và thôn đã kết hợp tổ chức tuyên truyền về PCTT thông qua các cuộc họp. - Trong thôn có 1 đội XK khi cần có cả đội XK của xã đến hỗ trợ, giúp đỡ người dân vùng sơ tán, di giới. 70% áp dụng khoa học kỹ thuật, vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống truyền thanh * Nhận thức – kinh nghiệm: - Đa số người dân có ý thức trong PCTT.</p>	Hệ thống TT hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo cảnh báo	Thấp
Triệu Thành	343	<p>*Vật chất - 70% hộ dân không tiếp cận được Internet - 14% số hộ không có ti vi, - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm *Tổ chức – xã hội - Công tác PCTT tuyên truyền chưa thường xuyên, chỉ tuyên truyền trước khi có thiên tai - Chưa lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi họp dân; -30% chưa áp dụng kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng, áp dụng khoa học kỹ thuật hệ thống truyền thanh *Nhận thức, kinh nghiệm -Một số hộ dân thiếu kinh nghiệm PCTT - Đa số phụ nữ lo toan công việc gia đình ít quan tâm đến kiến thức PCTT, BDKH.</p>	<p>*Vật chất - Có 03 cụm loa truyền thanh hoạt động tốt - 86% người dân sử dụng ti vi và 80% hộ có điện thoại, đài radio để liên lạc và nghe thông tin - 97% tiếp cận hệ thống loa truyền thanh - 99% người dân tiếp cận được thông tin dự báo cảnh báo PCTT - 30% hộ dân tiếp cận được Internet *Tổ chức – xã hội - Hàng năm sửa chữa, khắc phục và nâng cấp hệ thống loa trên địa bàn - Xã thông báo cấp độ bão lụt đến các hộ dân thường xuyên Thôn đã tổ chức tuyên truyền về phòng chống thiên tai thông qua các cuộc họp.</p>	Hệ thống truyền thanh hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo.	Trung Bình

				<p>- Có đội xung kích thôn và khi cần có cả đội xung kích xã hỗ trợ giúp đỡ người sơ tán, di dời</p> <p>-70% áp dụng khoa học kỹ thuật, vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống truyền thanh</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>Đa số người dân có ý thức trong PCTT, ý thức bảo vệ hệ thống truyền thanh từ xã đến thôn;</p>		
<p><i>Ghi chú:</i></p>						

15. Phòng chống thiên tai/TU`BĐKH

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU`BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, hạn, rét hại, nhiễm mặn	Bạch Hải	326	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị tìm kiếm cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin); -Đường giao thông bị ngập sâu 1-1,5m đi lại mất an toàn; - Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT - Đội xung kích thường xuyên biến động <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả - Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị bảo hộ cá nhân; -Không có kinh phí hoạt động <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh. 	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán. - Có quy chế hoạt động của ban PCTT <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiểu Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 11 người, - Có kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ - Đội thanh niên xung kích phòng chống bão lụt có 25 thành viên, 2/3 lực lượng có kinh nghiệm làm công tác PCTT từ 5 năm trở lên; <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã biết thực hiện theo phương châm tại chỗ khi có thiên tai - Đùm bọc, giúp đỡ nhau trong lúc hoạn nạn. -Người dân tham gia đóng góp quỹ PCTT của địa phương; 	Thiếu phương tiện bảo hộ trong tìm kiếm cứu nạn dẫn đến người làm công tác phòng chống bão lụt dễ bị thương.	Trung Bình
	Bạch Đằng	352	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Một số đoạn đường giao thông liên thôn bị ngập khi có triều 	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có quy chế hoạt động của Tiểu ban PCTT. 	Ban PCTT và đội xung	Trung Bình

		<p>cường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa,, máy phát điện, máy cưa.) <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT; - Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động - Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả. Đội xung kích thường xuyên biến động <p>- Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa có. <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân chủ quan trông chờ vào nhà nước - Một số hộ dân chủ quan, sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có một nhiều nhà cao tầng, được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán. - Một số đoạn đường giao thông đi lại thuận lợi; - Có 20 áo phao cứu sinh. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ - Hàng năm Tiểu Ban PCTT của thôn được củng cố kiện toàn có 11 người. - Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn có 25 người, nhiệt tình, có trách nhiệm <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng, người dân đã biết thực hiện theo phương châm tại chỗ khi có thiên tai - Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn (Thôn 2 di dân đến địa điểm trường Mầm Non). - Đa số các hộ tham gia đóng góp quỹ PCTT; sẵn sàng phương tiện, vật tư khi có sự huy động. 	<p>kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ</p>	
	Bạch Thắng	<p>*Vật chất: - Các thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu chưa đảm bảo cho công tác PCTT (phao cứu sinh, áo phao,, đèn pin, ủng,...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích thường xuyên biến động về quân số - Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT. <p>* TCXH: - Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số chưa được đào tạo kiến thức PCTT thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động. - Nguồn kinh phí bố trí cho công tác PCTT chưa có <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% người dân đang còn chủ quan trông chờ vào nhà nước. 	<p>*Vật chất: - Có 25 nhà cao tầng và 2 trường học xây dựng kiên cố đảm bảo cho việc sơ tán dân</p> <p>*TCXH: - Tiểu ban PCTT của thôn có 25 người, trong đó có 2 nữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội XK 12 người - Triển khai phương án PCTT hàng năm theo kế hoạch của xã; -Đội ngũ cán bộ được phân công nhiệm vụ có tinh thần trách nhiệm cao; phân công trực 24/24 khi có thiên tai; <p>* Nhận thức – kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã được phổ biến về phương châm 4 tại chỗ khi có thiên tai xảy ra. - Biết điểm cần sơ tán khi có bão lụt xảy ra (25 nhà cao 	<p>Ban PCTT và đội XK có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ</p>	<p>Trung bình</p>

				tầng, 2 trường học); -Đa số các hộ dân chấp hành nghiêm túc đóng góp quỹ PCTT, thực hiện nghiêm lệnh điều động PCTT của Ban chỉ huy PCTT&TKCHCN của địa phương;		
Bach Hùng	252	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT như: phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, máy phát điện, máy cưa.. - Đội xung kích thường xuyên có biến động, do lực lượng thường xuyên đi làm ăn xa. - Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc hỗ trợ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT. - Chưa lồng ghép giới tính vào công tác PCTT. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng xung kích hoạt động hiệu quả chưa cao; chưa được tập huấn nên chưa có kinh nghiệm -10 năm trở lại đây chưa tổ chức diễn tập PCTT <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15% người dân còn chủ quan, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước. - 10% hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 45 hộ có nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán -Đường giao thông đi lại thuận lợi <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích thường xuyên được kiện toàn, bổ sung. - Có Phương án PCTT hàng năm, có phân công cụ thể. -Lực lượng làm công tác PCTT có kinh nghiệm từ 5 năm trở lên, nhiệt tình, có trách nhiệm cao; <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% người dân đã biết thực hiện theo phương châm “ 4 tại chỗ”. - 90% người dân đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng. - 90% người dân đã biết được các địa điểm sơ tán khi di dời tại các nhà kiên cố và vùng an toàn. -Đa số các hộ tham gia tích cực công tác PCTT, khi có sự huy động của địa phương; 	- BCD PCTT và đội xung kích có nguy cơ tai nạn khi làm nhiệm vụ.	Trung bình	
Đông Thái	227	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa,, máy phát điện, máy cưa.) - Đội xung kích thường xuyên xuyên biến động - Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả - Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu 	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một nhiều nhà cao tầng, được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán. - Có quy chế hoạt động của ban PCTT <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiểu Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 11 người, - Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ - Có đội XK có 25 thành viên <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã biết thực hiện theo phương châm tại chỗ khi 	Đội xung kích phòng chống bão lụt thay đổi thường xuyên, thiếu con người dẫn đến gặp nhiều khó khăn trong việc hỗ trợ người dân trong	Trung Bình	

		<p>trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa có. - Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh 	<p>có thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng - Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn; -Phần lớn các hộ thực hiện nghiêm túc sự huy động của chính quyền của địa phương cho hoạt động PCTT 	<p>bảo lụt</p>	
Bạch Trung	310	<p>*Vật chất: -Các thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu chưa đảm bảo cho công tác PCTT (phao cứu sinh, áo phao,, đèn pin, ồng,...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích thường xuyên biến động về quân số - Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT. <p>* TCXH: - Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số chưa được đào tạo kiến thức PCTT thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động. - Nguồn kinh phí bố trí cho công tác PCTT chưa có <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% người dân đang còn chủ quan trông chờ vào nhà nước. 	<p>*Vật chất: - Có 25 nhà cao tầng và 2 trường học xây dựng kiên cố đảm bảo cho việc sơ tán dân</p> <p>*TCXH: - Tiểu ban PCTT của thôn có 25 người, trong đó có 2 nữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội XK 12 người - Triển khai phương án PCTT hàng năm theo kế hoạch của xã; <p>* Nhận thức – kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã được phổ biến về phương châm 4 tại chỗ khi có thiên tai xảy ra. - Biết điểm cần sơ tán khi có bão lụt xảy ra (25 nhà cao tầng, 2 trường học); -Các hộ gia đình thực hiện đóng góp quỹ PCTT, đóng góp vật iệu,phương tiện vật tư khi cần thiết; 	<p>Ban PCTTvà đội XK có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ</p>	<p>Trung bình</p>
Triệu Thành	343	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ dân không được tiếp cận với Internet, chiếm tỷ lệ 70%. - Một số hộ dân không có ty vi để sử dụng, chiếm 14%. - Đa số các hộ dân thiếu phương tiện cảnh báo sớm <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác PCTT tuyên truyền chưa thường xuyên, chỉ tuyên truyền trước khi có thiên tai - Chưa lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi họp dân <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Một số hộ dân thiếu kinh nghiệm PCTT 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 03 cụm loa truyền thanh hoạt động tốt - 86% người dân sử dụng ti vi và 80% hộ có điện thoại, đài radio để liên lạc và nghe thông tin - 97% tiếp cận hệ thống loa truyền thanh - 99% người dân tiếp cận được thông tin dự báo cảnh báo PCTT - 30% hộ dân tiếp cận được Internet <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm sửa chữa, khắc phục và nâng cấp hệ thống 	<p>Hệ thống truyền thanh hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo.</p>	<p>Trung Bình</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Đa số phụ nữ lo toan công việc gia đình ít quan tâm đến kiến thức PCTT, BĐKH. 	<p>loa trên địa bàn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã thông báo cấp độ bão lụt đến các hộ dân thường xuyên Thôn đã tổ chức tuyên truyền về phòng chống thiên tai thông qua các cuộc họp - Có đội xung kích thôn và khi cần có cả đội xung kích xã hỗ trợ giúp đỡ người sơ tán, di dời *Nhận thức, kinh nghiệm - Đa số người dân có ý thức trong PCTT; tích cực tham gia các đợt vận động quyên góp ủng hộ nhân dân vùng lũ, lụt; đóng góp vật tư, phương tiện cho PCTT. 		
--	--	--	---	---	--	--

16. Giới trong PCTT và BĐKH

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, hạn hán, rét hại, nhiễm mặn	Bạch Hải	326	<ul style="list-style-type: none"> - Có 38 hộ do phụ nữ làm chủ hộ và phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa. - 70% phụ nữ không biết bơi. - 60% phụ nữ không được tập huấn về PCTT. -Thiếu việc làm, thu nhập thấp; đa số các hộ nghèo phụ nữ là trụ cột gia đình - Phụ nữ ít tham gia tập huấn (60% nam tham gia tập huấn). -Một số ít chị em không quan tâm đến hoạt động PCTT và hoạt động xã hội -Truyền truyền kiến thức PCTT, BĐKH chưa được quan tâm, chưa đưa vào sinh hoạt chuyên đề, tiêu chí thi đua của Hội. -Hội phụ nữ tham gia PCTT theo kế hoạch PCTT của xã, chưa XD kế hoạch PCTT theo chức năng nhiệm vụ của Hội. - 70% nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó. 	<ul style="list-style-type: none"> - 80% phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại vào người khác. - Nam giới thường giao tiền cho phụ nữ quản lý. - Nam giới chủ động trong công tác PCTT hơn nữ. - Cả nam giới và nữ giới đều tham gia sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình. - Được hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình; -Đa số chị em phụ nữ cần cù chịu khó. -Phụ nữ tham gia tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương. - Phụ nữ chịu trách nhiệm quản lý chi tiêu trong gia đình. -Nam giới quyết định các công việc lớn trong gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nhà ở bị sập, hư hỏng - Thiếu việc làm, thu nhập thấp. -Sức khỏe bị giảm sút sau thiên tai - Nguy có bị đuổi nước và bị tai nạn cao 	cao

Bạch Đằng	352	<ul style="list-style-type: none"> -Toàn thôn có 58 phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao. - Có 20% phụ nữ không biết bơi nhà ở gần sông, khi nước dâng cao lụt lớn dễ gặp rủi ro cao. - Phụ nữ ít được tập huấn về PCTT/BĐKH và ít tham gia trong các hoạt động PCTT nên thiếu kỹ năng trong ứng phó. - Nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải lo lắng công việc nặng nhọc trong gia đình. - Nữ giới là người cao tuổi nhiều (78 người) - Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH, nữ ít tham dự tập huấn hơn nam; -Hội phụ nữ chưa có chuyên đề đề tuyên truyền kiến thức PCTT, BĐKH cho chị em 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số chị em phụ nữ chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ý lại sự hỗ trợ người khác. - Trước thiên tai phụ nữ thường được phân công truyền động viên các hộ vùng nguy cơ cao đi sơ tán đi sơ tán và chuẩn bị hậu cần. Nam giới chằng chống nhà cửa, tham gia cứu hộ cứu nạn - Trong gia đình nam giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc thống nhất. - Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ bị đuối nước và bị tại nạn khi chằng chống nhà cửa đối với phụ nữ khi có thiên tai/BĐKH 	Cao
Bạch Thăng	235	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có 40 phụ nữ làm chủ hộ nên phải tự thân vận động. - 80% phụ nữ không biết bơi. - 50% phụ nữ không được tập huấn về PCTT. - 70% nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó với lũ lụt. 	<ul style="list-style-type: none"> - 80% phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ý lại vào người khác. - 90% nam giới tham gia vào công tác PCTT đã giúp các hộ gia đình côneo đơn. - Nam giới và nữ giới đều tham gia sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nhà ở bị sập, hư hỏng - Thiếu việc làm, thu nhập thấp. -Sức khỏe bị giảm sút sau thiên tai -Người có nguy cơ bị thương, chết 	cao
Bạch Hùng	252	<ul style="list-style-type: none"> - Có 48 hộ do phụ nữ làm chủ hộ và phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa. - 80% phụ nữ không biết bơi. - 50% phụ nữ không được tập huấn về PCTT. - 70% nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó với lũ lụt. 	<ul style="list-style-type: none"> - 80% phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ý lại vào người khác. - 90% nam giới tham gia vào công tác PCTT đã giúp các hộ gia đình côneo đơn. - Nam giới thường giao tiền cho phụ nữ quản lý. - Nam giới và nữ giới đều tham gia sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nhà ở bị sập, hư hỏng - Thiếu việc làm, thu nhập thấp. -Sức khỏe bị giảm sút sau thiên tai -Người có nguy cơ bị 	cao

					thương, chết	
	Đông Thái	227	<p>* Vật chất: Trong thôn có 14.09% phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai gặp rất nhiều khó khăn</p> <p>- Có 78% phụ nữ không biết bơi nhà ở gần sông, khi nước dâng cao lụt lớn, địa hình chia cắt dễ gặp rủi ro cao.</p> <p>- Phụ nữ ít được tập huấn về PCTT/BĐKH và ít tham gia trong các hoạt động PCTT nên thiếu kỹ năng trong ứng phó.</p> <p>- Một số nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải lo lắng công việc nặng nhọc trong gia đình.</p> <p>* Nhận thức – kinh nghiệm: Nữ giới là người cao tuổi nhiều</p> <p>- Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH, nữ ít tham dự tập huấn hơn nam</p>	<p>* Vật chất: - Đa số chị em phụ nữ chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ý lại sự hỗ trợ người khác.</p> <p>* TCXH: - Toàn dân tích cực tham gia công tác PCTT, hỗ trợ giúp đỡ gia đình neo đơn.</p> <p>- Các hộ dân đều có ý thức giúp đỡ các hộ gia đình cô neo đơn, phụ nữ có thai, các đối tượng xã hội khi có thiên tai xảy ra.</p>	<p>- Nhà ở bị sập, hư hỏng</p> <p>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp.</p> <p>- Sức khỏe bị giảm sút sau thiên tai</p> <p>- Người có nguy cơ bị thương, chết</p>	Cao
	Bạch Trung	310	<p>- 20% phụ nữ làm chủ hộ, 17% phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động PCTT</p> <p>- 17% số nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải lo</p> <p>- 80% phụ nữ không biết bơi khi bão lụt xảy ra dễ gặp rủi ro cao.</p> <p>- Phụ nữ ít được tập huấn về PCTT/BĐKH và ít tham gia các công tác hoạt động PCTT nên thiếu kỹ năng trong ứng phó.</p> <p>- 10% nam giới và 65% nữ giới thiếu nhận thức về PCTT.</p>	<p>- Các gia đình có phụ nữ làm chủ hộ luôn khắc phục khó khăn, tự lực cánh sinh.</p> <p>- Đa số nam giới tích cực tham gia công tác PCTT, trợ giúp, giúp đỡ gia đình cô neo đơn, tham gia chằng chống nhà cửa và cứu nạn cứu hộ khi thiên tai xảy ra</p> <p>- Trong gia đình nam giới giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc và thống nhất;</p> <p>- Cả nam và nữ đều tham gia sản xuất và phát triển kinh tế</p>	<p>- Nhà ở bị sập, hư hỏng</p> <p>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp.</p> <p>- Sức khỏe bị giảm sút sau thiên tai</p> <p>- Người có nguy cơ bị thương, chết</p>	Cao
	Triệu Thành	343	<p>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT</p> <p>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa,, máy phát điện, máy cưa.)</p> <p>- Đội xung kích thường xuyên biến động</p> <p>- Đội XK thường xuyên thay đổi,</p>	<p>- Có quy chế hoạt động của Tiểu ban PCTT.</p> <p>- Có một nhiều nhà cao tầng, được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</p> <p>- Có 5 áo phao và 5 phao tròn cứu sinh.</p> <p>- Có 2 loa cầm tay</p> <p>- Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ</p>	<p>- Nhà ở bị sập, hư hỏng</p> <p>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp.</p> <p>- Sức khỏe bị giảm sút sau thiên tai</p>	Trung Bình

		<p>một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả - Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân - Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa có. - Hội phụ nữ chưa có chuyên đề sinh hoạt tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH cho chị em; - Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước - Một số hộ dân chủ quan, sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh; - Một số hộ gia đình chưa tạo điều kiện để trẻ em gái đi học nghề, học đại học; 	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm Tiểu Ban PCTT của thôn được củng cố kiện toàn có 11 người. - Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn có 25 người; - Công tác tuyên truyền về giới được làm thường xuyên. - Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng, người dân đã biết thực hiện theo phương châm tại chỗ khi có thiên tai - Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn. 	<p>-Người có nguy cơ bị thương, chết</p>	
--	--	---	--	--	--

17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

Loại hình Thiên tai/BDKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lĩnh vực nông nghiệp						
Bão, lụt, hán hán, rét hại, nhiễm mặn	7/7 thôn	665	<p>VC: -Diện tích lúa, hoa màu nằm trong vùng trũng, thấp, vùng nước tưới không có</p> <ul style="list-style-type: none"> -Công trình thủy lợi còn 1/3 chưa kiên cố, hệ thống tưới tiêu không đảm bảo; -Một số Tàu thuyền xuống cấp, nhỏ. -Chuồng trại chăn nuôi tạm bợ <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Khuyến cáo lịch thời vụ nhưng khi người dân thực hiện hiệu quả không cao; -Chưa có biện pháp quyết liệt đối với những 	<p>VC:-Tàu thuyền đánh bắt xa bờ được trang bị các phương tiện cứu hộ cứu nạn, cảnh báo sớm;</p> <ul style="list-style-type: none"> -2/3 công trình thủy lợi kiên cố; -Có một số trang trại, gia trại <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Khuyến cáo người dân gieo trồng, nuôi trồng thủy sản đúng thời vụ; -Hàng năm có tổ chức tuyên truyền kiến thức, kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi, nuôi trồng thủy hải sản; -Hướng dẫn các hộ dân cách phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng, nuôi trồng thủy sản; 	<ul style="list-style-type: none"> -Mất mùa, giảm năng suất lúa, hoa màu khi thiên tai, BDKH; -Tàu thuyền, ngư lưới cụ, bò bao nuôi trồng thủy sản bị hư hỏng khi thiên tai, BDKH; -Gia súc, gia cầm bị chết, chuồng trại bị hư hỏng 	Cao

			<p>hộ không chấp hành</p> <ul style="list-style-type: none"> -Quy hoạch cánh đồng mẫu lớn chưa được quan tâm, chưa có mô hình sản xuất hàng hóa, chưa tìm được đầu ra; -Chưa có âu tránh trú bão cho tàu thuyền <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> -30% người dân còn chủ quan; thiếu kiến thức kỹ năng PCTT, BDKH; -Thiếu kiến thức kỹ năng neo đậu tàu thuyền tránh trú bão, không chủ động mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn, phương tiện cảnh báo; -Chưa chủ động di dời gia súc, gia cầm khi có thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> -Thông báo kịp thời diễn biến của thiên tai đến các hộ dân <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> -70% người dân chủ động PCTT khi có thông báo của chính quyền địa phương; - 70% chủ tàu thuyền có kiến thức kinh nghiệm neo đậu tàu thuyền; mua sắm các trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn; -Đa số các hộ chủ động chăm sóc, thu hoạch lúa hoa màu khi có thông báo của xã; 		
Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp						
Bão, lụt	7/7	398	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhà xưởng tạm bợ -Máy móc thủ công <p>TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chưa hỗ trợ các hộ làm tiểu thủ công nghiệp xây dựng thương hiệu, sản xuất hàng hóa; -Chưa tìm được đầu ra ổn định <p>NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; -Thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật sản xuất, chế biến 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Có các trang thiết bị phục vụ sản xuất tiểu thủ công nghiệp: Xe lôi, đánh quai; Dụng cụ, nhà xưởng sản xuất, chế biến hải sản; <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhà nước hỗ trợ vốn vay các ngân hàng để các hộ mở rộng; -Định kỳ kiểm tra ATTP, cấp giấy chứng nhận về ATTP. -Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các hộ kinh doanh; <p>*Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Một số hộ đã mạnh dạn đầu tư cơ sở vật chất, máy móc trang thiết bị sản xuất; -01 hộ gia đình đã xây dựng được thương hiệu cho chế biến hải sản (làm mắm); 	<ul style="list-style-type: none"> -Nguyên liệu đầu vào, sản phẩm làm ra bị giảm chất lượng khi thiên tai, BDKH -Nhà xưởng bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra 	Trung bình
Lĩnh vực thương mại dịch vụ						
Bão, lụt	7/7	595	<p>VC: Nhà xưởng tạm bợ</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thiếu các trang thiết bị bảo hộ lao động -Không có kho để cất giữ hàng hóa; chưa 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hàng hóa đa dạng, một số hộ kinh doanh tại nhà cơ sở tương đối ổn định; <p>Tổ chức xã hội:</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Lều quán bị hư hỏng, tốc mái khi thiên tai xảy ra; - Hàng hóa bị 	Thấp

			<p>phân loại được hàng hóa.</p> <p>TCXH: Chưa tổ chức đào tạo nghề, tạo công ăn việc làm cho lực lượng lao động trẻ;</p> <p>-Công tác tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm còn hạn chế;</p> <p>-Kiểm tra, giám sát chưa được làm thường xuyên;</p> <p>NTKN;</p> <p>-Thiếu kiến thức, kỹ năng; đa số chưa qua đào tạo;</p> <p>-Một số hộ gia đình chưa quan tâm nhiều đến chất lượng hàng hóa khi kinh doanh;</p> <p>-30% hộ chưa chủ động chằng chống, gia cố nhà xưởng trước khi thiên tai xảy ra;</p>	<p>-Tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh doanh;</p> <p>-Thông báo kịp thời đến các hộ kinh doanh về tình hình thiên tai;</p> <p>-Hỗ trợ các hộ kinh doanh khi có thiệt hại về thiên tai;</p> <p>-Hỗ trợ vay vốn từ các ngân hàng.</p> <p>Nhận thức kinh nghiệm:</p> <p>-Đa số hộ có kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh;</p> <p>-Chủ động đầu tư, mua sắm hàng hóa;</p> <p>-Chủ động tìm nguồn hàng hóa, mở rộng thị trường, đổi tượng tiêu thụ</p>	<p>ướt, ẩm mốc, quá hạn, trôi khi thiên tai, BDKH;</p>
--	--	--	--	--	--

Ghi chú khác: Tỷ trọng kinh tế của địa phương được phân bố: Nông nghiệp chiếm 36,4%; tiểu thủ công nghiệp 24,6%; Thương mại dịch vụ, làm ăn xa, công nhân chiếm 40,2%;

C. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BDKH

Thứ tự vấn đề ưu tiên(*)	Rủi ro thiên tai/BDKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
1	Nhà kém an toàn, Bán kiên cố, nhà ở vùng nguy cơ cao (ven sông Lèn), bị ngập, sụp đổ, tóc mái bị hư hỏng khi thiên tai, BDKH xảy ra;	-22 nhà thiếu kiên cố; - 1.307 nhà bán kiên cố -... nhà ở vùng có nguy cơ cao (ven sông Lèn);	- Địa hình thấp trũng ven sông Lèn, khi có bão nước triều cường dâng cao gây ngập sâu 1-1,5m - Có 600/2045 hộ làm nông nghiệp thu nhập thấp không có kinh phí để làm nhà kiên cố; - Các ngành nghề làm thuê, mướn tại chỗ thu nhập không ổn định, việc làm bấp bênh nên thiếu kinh phí xây nhà ở kiên cố; -Có 101 hộ nghèo, 260 hộ cận nghèo nên khả năng đóng góp, vận động nguồn lực còn hạn chế -Thiếu nhân lực chằng chống nhà cửa đặc biệt các hộ đơn thân, phụ nữ là trụ cột gia đình. -Có 50% hộ gia đình không có kiến	- Hỗ trợ xây dựng nhà ở kiên cố cho các hộ có nhà thiếu kiên cố trong diện là người nghèo, già cả neo đơn, phụ nữ đơn thân hoàn cảnh khó khăn... -Tập huấn, tuyên truyền kiến thức xây dựng nhà an toàn cho đội xung kích, cán bộ thôn và các hộ dân có nhà ở bán kiên cố, thiếu kiên cố, vùng có nguy cơ cao; - Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, phát triển ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ để tăng thu nhập cho người dân; - Đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm tại chỗ cho lực lượng lao động đặc biệt cho chị em phụ nữ, thanh niên sau khi học xong phổ thông

			<p>thức, kinh nghiệm chằng chống nhà cửa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng thanh niên đi làm ăn xa nên thiếu nhân lực để giúp đỡ hỗ trợ chằng chống nhà cho các hộ neo đơn, khó khăn trước mùa thiên tai; -Ban Mặt trận, lực lượng xung kích thiếu kiến thức về xây dựng nhà an toàn. - Một số hộ còn chủ quan, ý lại, trông chờ sự giúp đỡ của nhà nước không tự nỗ lực vươn lên; -Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH, chằng chống nhà cửa còn hạn chế; 	<p>chưa có việc làm;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sơ tán, di dời người dân vùng nguy cơ cao, nhà thiếu kiên cố đến nơi an toàn - Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về PCTT/BDKH; -Tổ chức diễn tập PCTT, thích ứng với BDKH cho người dân; -Đầu tư xây dựng hệ thống công ngăn mặn và hệ thống đê bao từ xóm 1-5 (hơn 2 km) -Hướng dẫn các hộ dân chặt tỉa cành cây to xung quanh nhà, kỹ năng chằng chống nhà cửa;
2	Tàu thuyền, ngư lưới cụ đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản bị hư hỏng khi thiên tai/BDKH	<ul style="list-style-type: none"> -Có 38/40 tàu thuyền đã cũ, xuống cấp; -Chủ tàu thuyền, lao động tham gia đánh bắt thiếu kiến thức về PCTT/BDKH ; Còn chủ quan 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ kinh phí nâng cấp, sửa chữa tàu thuyền còn thấp; không có chính sách hỗ trợ cho các hộ có tàu thuyền công suất bé; -Các chủ phương tiện thiếu kinh phí, kinh tế khó khăn, chưa mạnh dạn đầu tư để nâng cấp và đóng mới tàu thuyền với công suất lớn, các phương tiện đánh bắt; -Người dân chưa được tập huấn kiến thức về PCTT, BDKH, Bảo vệ môi trường biển. -Một số tàu thuyền đánh bắt xa bờ chưa có hệ thống thông tin liên lạc với đất liền; Chưa được tập huấn, hướng dẫn cách neo đậu tàu thuyền, -Chưa có âu tránh trú cho tàu thuyền khi có thiên tai; -Đường sông vào khu tránh trú tại Nga Thạch cạn không được nạo vét thường xuyên khi vào tránh trú không kịp thời; -Luồng lạch cạn, hẹp ảnh hưởng đến việc ra vào của các tàu thuyền khi tránh bão; -Các chủ tàu còn chủ quan chưa neo đậu đúng nơi quy định; -Công tác kiểm tra, giám sát tàu thuyền chưa được làm thường xuyên; -Chưa có chính sách hỗ trợ, đầu tư cho các hộ chế biến về kinh phí, xây dựng, quảng bá thương hiệu; -Chưa áp dụng KHKH vào chế biến hải sản (chủ yếu chế biến theo truyền thống; Quy mô chế biến nhỏ, chưa có máy móc, việc chế 	<ul style="list-style-type: none"> -Hỗ trợ kinh phí, vay vốn các hộ nâng cấp tàu thuyền, mua sắm các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng, chế biến; -Xây dựng thương hiệu, phát triển, mở rộng làng nghề chất lượng cao đảm bảo ATVSTP về chế biến hải sản; -Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, sơ cấp cứu cho các lực lượng đánh bắt và chủ phương tiện. -Tuyên truyền vận động, kiểm tra giám sát việc trang bị các phương tiện cảnh báo sớm, phương tiện bảo hộ lao động, chứng chỉ hành nghề theo đúng qui định. -Kịp thời thông báo kêu gọi tàu thuyền, các hộ nuôi trồng thủy sản về nơi trú ẩn an toàn trước khi thiên tai xảy ra; có biện pháp kiên quyết đối với các hộ không chấp hành. -Nạo vét cửa Lạch Sung để tàu thuyền ra vào dễ dàng; -Quy hoạch đầu tư xây dựng khu âu neo đậu tàu thuyền để tránh trú thiên tai cho tàu thuyền; -Hướng dẫn, tập huấn cách neo đậu tàu thuyền tránh trú; mua sắm các dụng cụ chằng chống; -Hướng dẫn, tập huấn kiến thức, áp dụng khoa học kỹ thuật, đầu tư máy móc chế biến hải sản. -Tuyên truyền các hộ chế biến thực hiện tốt xử lý nước thải trước khi ra môi trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; -Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hộ sản xuất chế biến và kinh doanh hải sản;

			<p>biển còn mang đặc trưng nghề truyền thống;</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chưa tìm được đầu ra cho sản phẩm chế biến chưa tìm được đầu ra cho sản phẩm làm ra; 	
3	<p>Mất mùa, giảm năng suất lúa và hoa màu khi có thiên tai/BĐKH</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có 78,6 ha trồng lúa trong đó có 30% ha vùng thấp trũng, gần sông; 30% diện tích lúa ở vùng hạn; - Có 44,55 ha diện tích trồng hoa màu vùng thường xuyên bị ngập úng 	<ul style="list-style-type: none"> -Có 2,1km kênh mương xuống cấp, kênh đất 5,5 km; Cổng thủy lợi: xuống cấp 01 cái, chưa kiên cố 23 cái bị hư hỏng, ách tắc không đảm bảo tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp; -Nguồn nước tưới phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn cung cấp nước từ trung tâm thủy nông huyện, không chủ động được nguồn nước. - Diện tích trồng lúa, hoa màu manh mún, đầu tư cơ giới hóa còn hạn chế; -Việc áp dụng khoa học kỹ thuật, chưa có các mô hình trồng trọt, sản xuất hàng hóa, sản xuất theo tiêu chuẩn VIEGAP, chủ yếu tự cung tự cấp tại chỗ; - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng có năng suất cao, thích ứng với điều kiện khí hậu tại địa phương còn hạn chế; chưa có mô hình chuyển đổi diện tích trồng lúa, hoa màu kém hiệu quả sang mô hình sản xuất có năng suất cao; -Địa hình không bằng phẳng ảnh hưởng đến tưới tiêu; -Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng lúa, hoa màu còn ít; việc thay đổi giống lúa chịu hạn chưa có (chủ yếu là giống thuần); -Kiến thức, kỹ thuật trồng trọt của người dân còn hạn chế; -Lịch gieo trồng của NN huyện được triển khai đến các hộ dân, tuy nhiên có những năm thời tiết thay đổi không phù hợp, năng suất thấp; 	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, cổng thủy lợi kiên cố và thường xuyên nạo vét các kênh mương nội đồng để đảm bảo nước tưới cho lúa và hoa màu. - Đầu tư thâm canh, tăng năng suất, tập huấn chuyển giao KHKT, Khuyến cáo các hộ dân trồng giống hoa màu ngắn ngày thích ứng với BĐKH thay thế. - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với diện tích đất trồng hiện có để tăng thu nhập. -Đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi, đê bao ngăn mặn từ thôn 1 đến thôn 5; kè 0,75km đê sông Lèn để đảm bảo tưới tiêu và an toàn tính mạng cho người dân và giữ được diện tích đất ven đê, diện tích trồng lúa và hoa màu. - Cung cấp các loại giống và có chính sách hỗ trợ giống lúa và giống cây màu thích ứng với BĐKH, năng suất cao. Mở rộng diện tích trồng lúa và hoa màu theo mô hình Việt GAP, sản xuất hàng hóa đặc biệt là cây lạc. -Tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc lúa hoa màu, kỹ thuật sử dụng các loại phân bón theo đúng kỹ thuật; Hướng dẫn các hộ dân giảm phân vi sinh, sử dụng phân hữu cơ để bảo vệ môi trường.
4	<p>Đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng bị hư hỏng, sạt lở khi thiên tai/BĐKH xảy ra</p>	<ul style="list-style-type: none"> -2,2 km đường giao thông nội đồng, - 0,3km đường giao thông liên thôn, - 0,5km đường giao thông liên 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có kinh phí đầu tư XD - Khả năng vận động nguồn lực còn thấp; -Một bộ phận người dân chưa tích cực tham gia đóng góp; -Vùng trũng thấp, không có đê bao, khi mưa to kéo dài, nước sông Lèn lên cao do lũ thượng nguồn, nước biển dâng do tác động của BĐKH đường bị ngập 2-3 ngày hệ thống giao thông xuống cấp nhanh; 	<ul style="list-style-type: none"> -Vận động nguồn kinh phí để xây dựng đường giao thông liên thôn từ các chương trình, dự án. -Vận động nhân dân tham gia đóng góp, bảo quản sử dụng đường giao thông liên thôn. -Xây dựng quy chế duy tu, bảo dưỡng đường giao thông. -Xây dựng đê bao ngăn mặn từ thôn 1 đến thôn 5; - Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước

		xóm bị hư	<ul style="list-style-type: none"> - Một số đoạn đường giao thông liên thôn khi xây dựng không có rãnh thoát nước; - Một số hộ dân lấn chiếm hai bên lề đường làm cản trở dòng chảy; - Một số hộ chở vật liệu xây dựng quá tải vẫn đi đường giao thông liên thôn làm đường xuống cấp nhanh; - Chưa có kinh phí để duy tu bảo dưỡng đường giao thông liên thôn; 	<ul style="list-style-type: none"> tại các đoạn đường chưa có hệ thống thoát nước; - Có biện pháp xử lý kịp thời với các hộ lấn chiếm lề đường, cản trở giao thông; - Tăng cường quản lý nhà nước đối với thôn, xóm cấm các phương tiện trọng tải lớn đi vào đường giao thông liên thôn; - Vận động các hộ dân đóng góp kinh phí duy tu bảo dưỡng đường giao thông;
5	Ô nhiễm môi trường khi có thiên tai/BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> - Rác thải chăn nuôi thải trực tiếp ra môi trường; - Ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân còn hạn chế - Tuyên truyền về vệ sinh môi trường và kiểm soát vệ sinh môi trường còn hạn chế - Ý thức của người dân còn hạn chế, vứt rác bừa bãi ra môi trường, đặc biệt là bao bì thuốc bảo vệ thực vật 	<ul style="list-style-type: none"> - Thu gom rác thải chưa kịp thời tuần 2 lần rác thải tồn đọng gây ô nhiễm môi trường; - Chưa hướng dẫn tuyên truyền người dân phân loại được rác thải; - Thói quen người dân thường xuyên sử dụng bao ni lon trong sinh hoạt; - Tỷ lệ nộp phí rác thải còn thấp nên thiếu kinh phí để hợp đồng thu gom; - Người dân thiếu kiến thức về vệ sinh môi trường, BĐKH, cò vút rác, xác súc vật chết không đúng nơi quy định, xả nước thải ra đường - Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, thiếu kinh phí xây dựng chuồng trại kiên cố, xây dựng hầm Biogas - Trạm Y tế thiếu nhân lực, chưa có bác sĩ, thiếu phương tiện, thiếu thuốc dự phòng cho thiên tai. - Tiêu độc khử trùng sau thiên tai còn chậm chưa kịp thời; 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, vận động nhân dân về vệ sinh môi trường; - Nâng cao năng lực cho y tế thôn về chuyên môn nghiệp vụ; - Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung và hỗ trợ làm hầm Biogas cho các hộ chăn nuôi - Đầu tư trang thiết bị, thuốc khám chữa bệnh khám cho trạm y tế, tăng cường bác sỹ về trạm; nâng cao năng lực cho đội ngũ cộng tác viên dân số làm công tác tuyên truyền kiến thức vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh môi trường và quản lý dịch bệnh - Xử lý đối với những người vi phạm về vệ sinh môi trường; - Hướng dẫn người dân kiến thức tiêu độc, khử trùng sau thiên tai; - Tuyên truyền vận động các hộ gia đình bỏ các bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định; - Đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch theo hình thức xã hội hóa
6	Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên tai/BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> - Có số hộ ở vùng nguy cơ cao do lụt 200, Bão 222 hộ; - Số đối tượng dễ bị tổn thương : 3.491 (nữ 1947) - 30% hộ dân còn chủ quan, thiếu kiến thức PCTT, BĐKH ; 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân còn chủ quan không chấp hành lệnh di dời của chính quyền địa phương; thiếu kiến thức PCTT, BĐKH - Các hộ còn chưa chủ động chặt tỉa cành cây, chằng chống nhà cửa trước khi thiên tai; - Các hộ có phương tiện đánh bắt gần bờ không mang áo phao; Khi có thông báo diễn biến thiên tai neo đậu tàu thuyền không đúng nơi quy định; - Một số tàu thuyền đánh bắt xa bờ chưa có hệ thống thông tin liên lạc với đất liền; Chưa được tập huấn, 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục kêu gọi vận động nguồn lực xây dựng làm nhà tránh trú cộng đồng tại thôn 1,2 3,4; - Mua sắm trang thiết bị cứu hộ cứu nạn cho lực lượng tham gia công tác PCTT từ xã đến thôn - Nâng cao kiến thức về PCTT, BĐKH, Cứu hộ cứu nạn cho người dân, đặc biệt là phụ nữ; Tập huấn kỹ năng chằng chống nhà cửa trước thiên tai, kiến thức xây dựng nhà an toàn; - Tổ chức diễn tập PCTT, BĐKH. - Vận động các hộ đánh bắt mua sắm trang thiết bị cứu hộ cứu nạn

		<p>-Có 5 thôn nằm dọc theo sông Lèn nhưng không có đề thường xuyên bị ảnh hưởng do thiên tai</p>	<p>hướng dẫn cách neo đậu tàu thuyền, -Tàu thuyền xuống cấp, các thông số kỹ thuật không đảm bảo khi ra biển; Máy công suất nhỏ chạy tránh bão không kịp; -Địa phương chưa có tàu cứu hộ cứu nạn, khi xảy ra xử lý không kịp thời; -100% lao động tham gia đánh bắt chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, Kiến thức kỹ năng sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn. -Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH, sức khỏe vệ sinh môi trường còn hạn chế. -Một số hộ còn chủ quan chưa chấp hành lệnh di dời sơ tán; -Chính quyền chưa kiên quyết khi người dân không chấp hành lệnh di dời; -Thiếu các phương tiện cứu hộ, cứu nạn cho lực lượng làm công tác PCTT từ xã đến thôn; -Nhận thức của cộng đồng về phụ nữ yếu đuối, thường nạn nhân của thiên tai dẫn đến sự hạn chế tham gia vào lập kế hoạch và ra quyết định; -Sự tham gia của phụ nữ về công tác PCTT còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng; -90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi</p>	<p>-Di dời các hộ dân ở vùng nguy cơ cao đến nơi ở an toàn trước khi thiên tai xảy ra; - Có các pa no áp pích tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH tại nơi công cộng, trường học; -Xử lý kịp thời, cương quyết đối với các hộ dân không chấp hành lệnh di dời của chính quyền khi bão, lũ xảy ra theo Luật PCTT;</p>
7	<p>Hệ thống đài truyền thanh xuống cấp,. Thiếu một số cụm loa ở các thôn, không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo thiên tai/BDKH</p>	<p>- Hệ thống truyền thanh xuống cấp; - Thiếu một số cụm loa ở các thôn -Thiếu kinh phí duy tu bảo dưỡng;</p>	<p>-Xây dựng đã lâu, không có kinh phí để sửa chữa, nâng cấp; -7/7 thôn thiếu các cụm loa, các hộ xa trung tâm thông tin đến các hộ dân còn hạn chế; - Địa bàn rộng, các cụm loa thưa nên hạn chế thông tin tuyên truyền, dự báo cảnh báo; -Không có các bộ âm ly di động, loa cầm tay thiếu (cả xã có 01 cái); -Không có cột điện riêng cho hệ thống truyền thanh còn chung với các hệ thống viễn thông, việc sửa chữa khó khăn;</p>	<p>- Nâng cấp, mở rộng hệ thống truyền thanh và bổ sung các cụm loa để đảm bảo chất lượng truyền truyền dự báo, cảnh báo. - Mua sắm bộ âm ly di động, loa cầm tay để truyền truyền dự báo, cảnh báo lưu động đến những vùng chưa có các cụm loa. -Tuyên truyền vận động người dân mua sử dụng radio, thường xuyên theo dõi các thông tin cảnh báo thiên tai trên hệ thống loa truyền thanh của xã và trên phương tiện thông tin đại chúng; -Đầu tư xây dựng hệ thống cột điện truyền thanh đảm bảo thông tin liên lạc, an toàn khi thiên tai xảy ra;</p>

2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH

Nhóm ngành /lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến (%)		
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	Nhà nước	Người dân	Hỗ trợ bên ngoài
1.An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	Nâng cao năng lực cho cộng đồng về PCTT, Thích ứng với BĐKH	Toàn xã	1.Tập huấn kiến thức về PCTT, BĐKH cho người dân; Phụ nữ, phụ nữ đơn thân, phụ nữ là trụ cột gia đình; Phụ nữ nghèo	x		30	20	50
			2.Tổ chức diễn tập về PCTT và thích ứng với biến đổi khí hậu (Di dời, sơ tán, chằng chống nhà cửa...)	x		70	30	
			3. Hỗ trợ các hộ đơn thân, phụ nữ trụ cột gia đình, các hộ có các đối tượng DBTT di dời, sơ tán, thu hoạch lúa, hoa màu khi có thể			30	70	
Hạ tầng công cộng (Điện, Đường, Trường, Trạm, Công trình Thủy lợi)	Đầu tư nâng cấp: -2,2 km đường giao thông nội đồng, - 0,3km đường giao thông liên thôn, - 0,5km đường giao thông liên xóm bị hư	Toàn xã	1.Khảo sát, lập tờ trình, đề nghị hỗ trợ từ chương trình nông thôn mới	x		100		
			2. Tuyên truyền vận động người dân đóng góp nâng cấp, xây dựng đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng	x		100		
			3.Tổ chức thực hiện làm đường giao thông			30	40	30
	Đầu tư, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng	Các thôn	1.Khảo sát, làm tờ trình	x		x		
			2.Tổ chức lắp đặt				30	70

	Đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi, đê bao ngăn mặn từ thôn 1 đến thôn 5; kè 0,75km đê sông Lèn, âu neo đậu tàu thuyền	Toàn xã	1. Khảo sát, lập tờ trình		x	100		
			2. Quy hoạch khu neo đậu		x	100		
			3. Vận động nguồn lực		x	100		
			4. Tổ chức thực hiện			80	20	
	Nâng cao chất lượng nhà ở cho các hộ dân có nhà ở thiếu kiên cố, bán kiên cố, đơn sơ	Toàn xã	1. Vận động nguồn lực xây nhà an toàn cho các hộ có nhà ở kém an toàn	x		100		
			2. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn xây dựng nhà an toàn, tu sửa, nâng cấp chằng chống nhà ở trước khi thiên tai xảy ra	x		100		
			3. Hỗ trợ xây nhà tránh trú thiên tai tại các thôn 1,2,3,4,5	x		10	20	70
Nước sạch vệ sinh môi trường	Nâng cao năng lực cho người dân về nước sạch vệ sinh môi trường thích ứng với BĐKH	Người dân toàn xã	1. Tập huấn, tuyên truyền kiến thức vệ sinh môi trường, hướng dẫn cách tiêu độc khử trùng, xử lý súc vật chết, xử lý nước sinh hoạt sau thiên tai;	x		100		
			2. Vận động nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo làm nhà vệ sinh; hộ sử dụng giếng khoan	x		40	30	30
			3. Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh, lắp đặt hệ thống cống rãnh hai bên đường, tiêu độc khử trùng khu dân cư;	x		50	50	
			4. Tuyên truyền vận động, hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải;			70	30	

			có ý thức thu gom, bỏ các loại bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định					
			5. Quy hoạch chăn nuôi xa khu dân cư	x		100		
			6. Hỗ trợ các hộ chăn nuôi làm hầm biogas hạn chế ô nhiễm môi trường	x		50	50	
			7. Đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch	x		20	30	50
Y tế, quản lý dịch bệnh	Nâng cao kiến thức chăm sóc sức khỏe, nước sạch vệ sinh môi trường, thích ứng với BĐKH cho người dân	Toàn xã	1. Tuyên truyền kiến thức bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho người dân; Rèn luyện sức khỏe, Khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm y tế...	x		100		
			2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chị em phụ nữ kiến thức chăm sóc sức khỏe trong và sau thiên tai; sức khỏe sinh sản	x		100		
			3. Tổ chức khám và tư vấn về sức khỏe sinh sản, khám phụ khoa cho chị em phụ nữ	x		100		
			4. Nâng cao năng lực quản lý dịch bệnh; chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế;	x		100		
			5. Lập tờ trình xin điều động bác sỹ về công tác tại trạm y tế xã;					
			5. Vận động nguồn lực khám chữa bệnh, tư vấn sức khỏe cho các hộ nghèo, người cao tuổi, phụ nữ đơn thân,	x		50		50
			6. Mua sắm bổ sung trang thiết bị y tế; bổ đầy đủ cơ sở thóc	x		100		

			PCTT					
Giáo dục	Nâng cao kiến thức PCTT, BDKH, giới, luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em	Giáo viên, học sinh	1.Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, giới, luật chăm sóc và bảo vệ trẻ em	x		50		50
			2.Tập huấn sơ cấp cứu cho nhóm nông cốt trong các nhà trường và giáo viên	x		50		50
			3.Tổ chức truyền thông, kiến thức PCTT, BDKH, Bảo vệ môi trường thông qua các giờ học ngoại khóa; Tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH	x		100		
			4.Hỗ trợ bể bơi cho trường tiểu học, THCS		x	50		50
			6.Tổ chức dạy bơi cho các em học sinh			50	50	
Trồng trọt	Nâng cao năng lực nhận thức và chuyển giao KHKT trồng trọt,phát triển trồng trọt theo hướng sản xuất hàng hóa, thích ứng với BDKH		1.Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật	x		100		
			2. Quy hoạch cánh đồng mẫu lớn, nhân rộng mô hình trồng lúa theo tiêu chuẩn VIETGAP, tìm đầu ra cho sản phẩm.		x	100		
			3.Hỗ trợ các hộ nghèo, phụ nữ đơn thân,phụ nữ trụ cột gia đình về nhân lực, kỹ thuật, giống, phân bón tạo cơ hội để các hộ phát triển kinh tế hộ gia đình	x		50	50	
Chăn	Nâng cao	Toàn xã	1. Tập huấn chuyển giao KHKT chăn nuôi	x		50	50	
			2. Tiếp tục quy hoạch chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, tìm			50	50	

nuôi	kiến thức, kỹ thuật về chăn nuôi, từng bước quy hoạch, cải tiến kỹ thuật chăn nuôi, tìm đầu ra ổn định cho sản phẩm		đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi					
			3. Quy hoạch, mở rộng diện tích trồng cỏ, hướng dân các hộ dự trữ thức ăn cho gia súc, gia cầm trước mùa thiên tai			50		
			3. Tìm đầu ra cho chăn nuôi, nhân rộng mô hình chăn nuôi gà, chăn nuôi bò theo mô hình trang trại	x		50		
Tiêu thủ công nghiệp	Nâng cao chất lượng, phát triển làng nghề hiện có tăng thu nhập cho người dân	7/7	1. Kêu gọi đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất cho làng nghề hiện có của địa phương.	x		70	30	
			2. Nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa tăng thu nhập cho người dân	x		70	30	
			3. Quảng bá thương hiệu sản phẩm làm ra, tìm đầu ra cho hàng hóa chiếu cói; sản xuất, chế biến hải sản			100		
			4. Đào tạo nghề cho lực lượng lao động trẻ, lao động nữ, tìm kiếm việc làm tại các công ty, doanh nghiệp hiện có trên đại bàn huyện Nga Sơn	x		70	30	
Thủy sản	Nâng cao năng lực cho các hộ đánh bắt, nuôi trồng thủy sản phát triển kinh tế và an toàn trước thiên tai	Các hộ đánh bắt nuôi trồng	1. Tuyên truyền vận động các hộ dân đánh bắt, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường	x		100		
			2. Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH kỹ năng sơ cấp cứu cứu hộ, cứu nạn cho lao động đánh bắt	x		50	20	30
			3. Quy hoạch, XD âu đậu tàu thuyền		x	100		
			4. Quy hoạch vùng nuôi, định hướng các hộ dân nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế.		x	100		

			5 Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, kiến thức kỹ năng nuôi trồng cho các hộ nuôi trồng thủy sản	x		30	50	20
	Nâng cao kiến thức về luật hôn nhân gia đình và bình đẳng giới cho cả nam và nữ.	Nam/ nữ toàn xã	1.Tổ chức tập huấn cho nam và nữ về luật hôn nhân gia đình; bảo vệ bà mẹ trẻ em ...	x		100		
2.Tuyên truyền kiến thức về hôn nhân gia đình, bảo vệ bà mẹ trẻ em			x		100			
3.Sinh hoạt chuyên đề, tổ chức hội thi tìm hiểu			x		100			
Phòng chống thiên tai, BDKH	Mua sắm trang thiết bị và tập huấn kỹ năng cho đội cứu hộ, cứu nạn, đội xung kích	Đội xung kích cứu hộ, cứu nạn xã, thôn	1. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn xã, thôn	X		30	20	50
			2.Tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cho đội xung kích CTĐ. Các hộ đánh bắt	x		30	20	50
	Sơ tán di dời những người sống trong các nhà ở thiếu kiên cố, nhà tạm bợ, các nhà ở vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn	Người dân vùng nguy cơ cao Hộ có nhà bán kiên cố và; hộ có nhà thiếu kiên cố đến nơi ở an toàn	1. Hỗ trợ sơ tán đối tượng DBTT, phụ nữ đơn thân, phụ nữ là trụ cột gia đình.	x		70	30	
			2. Tổ chức sơ tán các hộ dân vùng nguy cơ cao các thôn 1,2,3,4,5	x		50	50	
			3.Hướng dẫn người dân chuẩn bị lương thực, nhu yếu phẩm cần thiết khi đi sơ tán	x		100		

		Nâng cao kiến thức PCTT, BDKH cho cộng đồng	1.Tập huấn PCTT, BDKH cho người dân và học sinh các trường học	x		30	20	50
			2.Tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH qua hệ thống loa truyền thanh	x	x	100		
			3.Lắp đặt Pano, áp phích có nội dung phòng tránh thiên tai, BDKH tại các nơi công cộng (UBND xã, trường học, chợ)		x	30		20
			4.Diễn tập PCTT, BDKH	x		50	20	30
			5.Cắm biển cảnh báo tại các thôn 1,2 khi nước lên cao	x		100		
			6.Lồng ghép qua các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH.	x	x	50	20	30
			7. Xử lý vệ sinh môi trường sau thiên tai	x			30%	70%
Giới trong PCTT, BDKH	Nâng cao năng lực cho cả nam và nữ về PCTT, BDKH	Toàn xã	1. Đảm bảo cơ cấu cả nam và nữ tham gia lực lượng PCTT, BDKH từ xã đến thôn;	x		100		
			2.Tăng cường công tác truyền thông về giới, lồng ghép giới trong PCTT, BDKH	x		100		

			3. Tổ chức dạy bơi cho phụ nữ và trẻ em	x		100		
--	--	--	---	---	--	-----	--	--

3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã

- Là xã thường xuyên bị ảnh hưởng bởi các thiên tai như: bão, lụt, hạn hán, nhiễm mặn, rét hại; Đặc biệt là ảnh hưởng của bão kèm theo mưa to, triều cường gây thiệt hại về tài sản, nhà cửa, lúa, hoa màu,..của nhà nước và của nhân dân;
- Một số vấn đề hiện nay cán bộ và nhân dân địa phương rất quan tâm đó là: từ thôn 1-5 chưa có đê bao, khi thiên tai xảy ra nước ngập vào khu dân cư, khu trồng trọt; Có 88 nhà thiếu kiên cố có nguy cơ cao khi thiên tai xảy ra; Hệ thống kênh mương, đường giao thông chưa được kiên cố...; Từ những rủi ro thiên tai/BĐKH và những giải pháp cơ bản để giảm nhẹ rủi ro mà nhóm đánh giá và người dân đã xác định kính đề nghị dự án tiếp tục hỗ trợ cho địa phương những vấn đề cấp thiết như xây nhà kiên cố cho hộ dân, phương tiện trang thiết bị PCTT/BĐKH, hệ thống thông tin cảnh báo đã xuống cấp hư hỏng...

4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã (Mai Văn Giảng – Bí thư Đảng ủy- Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã)

- Trong thời gian 8 ngày tập huấn, đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng nhóm Hỗ trợ kỹ thuật của xã và nhóm giảng viên đã rất nhiệt tình, đảm bảo giờ giấc, chất lượng hoạt động: thực hiện đánh giá chi tiết đến các thôn, báo cáo đánh giá rất công phu, đầy đủ các thông tin của xã, đây là cơ hội để xã rà soát lại thông tin số liệu tổng thể từ các ban ngành đoàn thể từ đó hỗ trợ địa phương có được hệ thống dữ liệu thống nhất từ xã đến các thôn. Đây là cơ hội thuận lợi để địa phương thực hiện lưu trữ, cập nhật số liệu cho từng lĩnh vực sau này; Đặc biệt báo cáo đã đi sâu phân tích về những rủi ro thiên tai, nguyên nhân và đưa ra được giải pháp phòng chống thiên tai, thích ứng với BĐKH, phát triển kinh tế xã hội bền vững phù hợp với thực tế của địa phương.
- Lớp tập huấn, nhóm đánh giá đã giúp cho cán bộ, người dân được tham gia đánh giá hiểu rõ hơn về thiên tai, biến đổi khí hậu, rủi ro thiên tai mà người dân địa phương đang phải đối mặt, đưa ra được những giải pháp để từng bước giảm tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực phòng chống thiên tai, kiến thức về nhà an toàn; Dự án đã tập huấn, đánh giá nâng cao năng lực cho cán bộ xã, thôn về PCTT/BĐKH, chúng tôi sẽ tiếp tục giao cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật, nhóm cộng đồng có trách nhiệm tham mưu cho Ban chỉ huy PCTT&TKCHCN cập nhật kế hoạch phòng chống thiên tai, BĐKH hàng năm thực hiện theo Luật Phòng chống thiên tai, Đề án 1002 của Chính phủ./.

Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã
T/M UBND xã

Mai Xuân Thành
Phó Chủ tịch UBND xã

D. Các phụ lục đánh giá :

1. Danh sách nhóm đánh giá

TT	Họ và tên	Chức vụ - Đơn vị công tác	Giới tính		Số điện thoại
			Nam	Nữ	
1	Mai Xuân Thành	PCT UBND	x		0949905246
2	Hoàng Thị Vân	ĐC- NN- XD NTM		x	01689794766
3	Mai Thị Phương	VP-TK		x	0964752213
4	Mai Thị Thu Hà	VHXXH (Chính sách)		x	0983921368
5	Nguyễn Thị Hồng	VHXXH (văn hoá)		x	0944346355
6	Phạm Thị Liên	CT Hội LHPN		x	0949558945
7	Lê Khắc Hải	CT Hội CCB	x		0915277352
8	Mai Văn Sâm	BT Đoàn TN	x		0918024335
9	Hàn Ngọc Thìn	TT thôn Bạch Hải	x		01666120579
10	Trần Văn Minh	TT thôn Bạch Hùng	X		0975189450
	Cộng		5	5	

2. KẾ HOẠCH THỰC ĐỊA ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI - LẬP KẾ HOẠCH PCTT, BDKH

Ngày thứ nhất : 15/09/2018 Thu thập thông tin (công cụ thông tin sẵn có thực hiện trước và trong khi đánh giá)

Buổi sáng: Từ 8:00 đến 11:00 tổ chức họp dân ở 2 cụm thôn (thực hiện song song)

- Cụm thôn số 1 gồm :1, 2,8,9 (theo thôn cũ) ; Họp tại thôn 1
- Cụm thôn số 2 gồm có: 3,5,6,7 9 (theo thôn cũ); Họp tại thôn 4

Thành phần mời: 60 người (mỗi cụm thôn 30 người) Cụ thể: **mỗi thôn mời 15 người** là đại diện các thành phần kinh tế, người sống lâu trong địa phương và đại diện nhóm dễ bị tổn thương ít nhất có 1 người nghèo, 1 người khuyết tật, 1 phụ nữ làm chủ hộ, 1 người cao tuổi. Phải đảm bảo có ít nhất 50% phụ nữ tham gia.

Công việc thực hiện tại mỗi cụm thôn (phân giới thiệu họp toàn thể sau đó chia người dân thành các nhóm theo từng thôn)

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Giới thiệu thành phần, mục đích yêu cầu và chương trình làm việc của nhóm đánh giá tại cụm thôn	Nhóm 1: Đ/c Hải Nhóm 2: Đ/c: Thành	Người dân hiểu được mục đích yêu cầu và chương trình làm việc
2	Giới thiệu và kiểm chứng lịch sử thiên tai	Nhóm 1:Đ/c: Hải Nhóm 2: Đ/c: Sâm	Kiểm chứng được thông tin của lịch sử thiên tai
3	Kiểm chứng Lịch theo mùa (Khai thác thông tin về các hoạt động sinh kế cho từng thôn theo mục C của báo cáo)	Nhóm 1: Đ/c: Liên Nhóm 2: Đ/c: Vân	Bảng thông tin công cụ lịch theo mùa và mục C của báo cáo về các hoạt động sinh kế của từng thôn được hoàn thành)
4	Giới thiệu công cụ sơ họa bản đồ (thảo luận về vùng nguy cơ cao, vùng an toàn và khai thác thông tin về công trình công cộng, và VSMT cho từng thôn theo mục C của báo cáo)	Nhóm 1: Đ/c: Hải Nhóm 2: Đ/c: Thành	Sơ họa bản đồ RRTT, bảng tổng hợp thông tin được bổ sung và mục C của báo cáo về công trình công cộng, VSMT của từng thôn được hoàn thành
5	Thực hiện công cụ điểm mạnh điểm yếu trong công tác PCTT	Nhóm 1:Đ/c: Hồng Nhóm 2: Đ/c: Minh	Bảng thông tin công cụ điểm mạnh, yếu trong công tác PCTT được bổ sung thông tin của các thôn

Buổi chiều: Từ 14:00 đến 17:00 - Nhóm đánh giá tập trung tại UBND xã để tổng hợp thông tin cho 2 cụm thôn và chuẩn bị cho họp dân lần 2 gồm các bảng sau:

- Tổng hợp đánh giá RRTT (Công cụ 6) của 2 cụm thôn và tổng hợp thông tin vào phần C của báo cáo cho từng thôn.
- Kê bảng thảo luận kịch bản BDKH
- Tổng hợp rủi ro thiên tai cho từng thôn và tổng hợp rủi ro thiên tai cho toàn xã, kê bảng xếp hạng RRTT (Công cụ 7) của xã
- Kê bảng phân tích nguyên nhân (Công cụ 8) của xã
- Kê bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã
- Kê bảng tổng hợp giải pháp PCTT (Công cụ 9) của xã

Ngày thứ hai: 16/09/2018 Tổng hợp, phân tích thông tin (công cụ thông tin sẵn có thực hiện trước và trong khi đánh giá)

Buổi sáng: Từ 7:30 đến 11:00 - Họp dân lần thứ 2 để xếp hạng, phân tích nguyên nhân, xác định giải pháp PCTT/BDKH.

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Thành phần mời: Mời đại diện **30 người dân của 2 cụm thôn** là những người đại diện các thành phần kinh tế, sống lâu trong địa phương, đại diện nhóm dễ bị tổn thương (người nghèo, người khuyết tật, phụ nữ đơn thân/làm chủ hộ, người cao tuổi) là những người đã tham gia cung cấp thông tin ở lần họp thứ nhất. Có ít nhất 50% phụ nữ tham gia.

Công việc thực hiện:

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Trình bày kết quả tổng hợp công cụ 6; thông tin phần C của báo cáo cho từng thôn và bổ sung thông tin.	Nhóm 1: Đ/c Phượng Nhóm 2: Đ/c Sâm	Bảng tổng hợp công cụ 6 và thông tin phần C của báo cáo cho từng thôn được bổ sung đầy đủ thông tin
2	Thảo luận kịch bản BĐKH	Nhóm 1: Đ/c Hải Nhóm 2: Đ/c Sâm	Bảng thảo luận kịch bản BĐKH với người dân hoàn thành
3	Xác định RRTT và xếp hạng RRTT (Công cụ 7)	Đ/c : Thành	Bảng xếp hạng RRTT hoàn thành
4	Lựa chọn 3- 5 rủi ro thiên tai ưu tiên để phân tích nguyên nhân, Xác định giải pháp PCTT (Công cụ 8)	Nhóm 1: Đ/c Hải Nhóm 2: Đ/c: Sâm	Bảng phân tích nguyên nhân hoàn thành
5	Xếp hạng giải pháp PCTT và Xác định các hoạt động thực hiện giải pháp (Công cụ 9)	Đ/ c: Thành	- Bảng xếp hạng các giải pháp PCTT hoàn thành - Xác định được các hoạt động để thực hiện giải pháp
6	Hình thành dự thảo báo cáo đánh giá RRTT - DVCĐ và kế hoạch PCTT	Đ/c: Phượng, Thành	Hình thành khung báo cáo đánh giá RRTT-DVCĐ nhập đủ thông tin phần A và B

Buổi chiều: Từ 14:00 đến 17:00 - Nhóm đánh giá tập trung tại UBND xã để tổng hợp thông tin cho 2 cụm thôn và chuẩn bị cho họp dân lần 3 kiểm chứng thông tin gồm các bảng sau:

- Tổng hợp thông tin vào phần C của báo cáo cho 7 thôn
- Kê bảng phân tích giới
- Kê bảng xếp hạng RRTT (Công cụ 7) của xã để xếp hạng ở buổi kiểm chứng
- Bổ sung thông tin vào bảng phân tích nguyên nhân (Công cụ 8) của xã để kiểm chứng
- Kê bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã để xếp hạng ở buổi kiểm chứng
- Bổ sung các hoạt động thực hiện giải pháp PCTT (công cụ 9) để kiểm chứng

Ngày thứ ba: 17/09/2018 Tổng hợp thông tin và kiểm chứng thông tin

Buổi sáng : Từ 7:30 đến 11:00 Họp kiểm chứng thông tin tại UBND xã

Thành phần mời: 30 người gồm: **6 cán bộ** các ban ngành, đoàn thể của xã và **24 người dân của thôn 2** (Đại diện hộ dân vùng nguy cơ cao, các hộ ở các ngành nghề khác nhau và đại diện đối tượng DBTT (hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ đơn thân) Đảm bảo có 50% phụ nữ của các thôn;

Lưu ý: Đại diện hộ dân là những người chưa tham gia các lần họp trước. Không mời lãnh đạo ban ngành, tổ chức đoàn thể mà chỉ mời cán bộ chuyên môn để hạn chế họ có thể gây ảnh hưởng đến người dân trong quá trình cho ý kiến tại cuộc họp.

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Trình bày Sơ họa bản đồ RRTT và công cụ 6.	Đ/c: Thành	Sơ họa bản đồ RRTT và bảng tổng hợp họp RRTT (công cụ 6) của xã được bổ

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

			sung thông tin
2	Thảo luận phân tích giới	Đ/c: Vân	Bảng phân tích giới của xã Bình Giang hoàn thành
3	Xếp hạng các RRTT.	Đ/c: Sâm	Bảng tổng hợp xếp hạng RRTT của xã được hoàn thành
4	Kiểm chứng phân tích nguyên nhân RRTT ưu tiên	Đ/c: Thành	Bảng tổng hợp phân tích nguyên nhân của xã được hoàn thành và bổ sung nhiều thông tin
5	Xếp hạng các giải pháp PCTT và Kiểm chứng các hoạt động thực hiện giải pháp ưu tiên để đưa vào kế hoạch	Đ/c Sâm	- Bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã được hoàn thành - Bảng tổng hợp giải pháp PCTT (công cụ 9 được hoàn thành
6	Dự thảo báo cáo đánh giá RRTT - DVCĐ và tổng hợp phần C của báo cáo cho từng thôn	Đ/c : Thành, Phụng	Hoàn thành dự thảo phần C của báo cáo cho từng thôn

Buổi chiều: Từ 14:00 đến 17:00 nhóm HTKT tổng hợp báo cáo cho từng thôn

Chia 4 nhóm tổng hợp số liệu phần C của báo cáo cho 4 thôn

Ngày thứ tư: 18/09/2018 Nhóm Hỗ trợ KT tập trung tại UBND xã để viết báo cáo và chuẩn bị nội dung cho cuộc họp với lãnh đạo và ban ngành đoàn thể của xã

Buổi sáng từ 8.00-10.00h (Họp thông qua báo cáo với xã)

Buổi chiều: Nhóm HTKT tiếp tục hoàn thiện báo cáo

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Giới thiệu thành phần và mục đích yêu cầu	Trưởng nhóm HTKT	Đại biểu hiểu được mục đích yêu cầu của buổi họp
2	Báo cáo kết quả lớp tập huấn và quy trình đánh giá tại các thôn	Giảng viên	Đại biểu biết được kết quả lớp tập huấn và quy trình đánh giá RRTT-DVCĐ để có được báo cáo đánh giá
3	Trình bày tóm tắt báo cáo đánh giá RRTT-DVCĐ theo mẫu của dự án GCF	Đ/C Thành – Trưởng nhóm	Đại biểu nắm được nội dung chính của báo cáo đánh giá
4	Lãnh đạo xã và các thành phần tham dự đóng góp ý kiến vào báo cáo đánh giá	Các đại biểu	Lãnh đạo và các đại biểu đóng góp nhiều ý kiến bổ sung cho báo cáo và thông qua báo cáo
5	Tổng kết bế mạc tập huấn đánh giá	Đ/c Thành	

3. 9 công cụ đánh giá rủi ro thiên tai, rủi ro khí hậu:

BẢNG CÔNG CỤ 2: LỊCH SỬ THIÊN TAI XÃ NGA BẠCH

Năm, tháng	Loại hình thiên tai	Đặc điểm/xu hướng	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại gì/Mức độ thiệt hại (ATCD, SXKD, SKVSMT)	Tại sao bị thiệt hại (Nguyên nhân về VC, TCXH, NTKN)	Đã làm gì để PCTT
8/2007	Bão, lụt	-Mưa to kèm theo triều cường	Toàn xã	<p>ATCD: - Trường mầm non tốc mái -Nhà 120 nhà dân tốc mái -Cột điện: Đổ 5 cột; đường dây điện bị đứt hư hỏng khoảng 1. 000. - Kênh mương sạt lở tại xóm 5,6 khoảng 500 mét; -Công bị cuốn trôi 02 cái -Hệ thống truyền thanh bị đứt tại xóm 1,2 -Trang thiết bị dụng cụ gia đình bị trôi 22hộ xóm 1 (ven sông; Tường rào bị đổ hư hỏng 1.500 mét; SXKD: - Nuôi trồng thủy sản bị hư hỏng mất hoàn toàn 7ha(xóm 1;2, xóm 4, 5: 5ha -Diện tích lúa bị mất trắng hoàn toàn 70ha; -Hoa màu bị mất hoàn toàn 20ha; -Gia súc, gia cầm bị trôi khoảng 150 con gà, 02 con lợn (xóm 1); SKMT: -Ô nhiễm môi trường -Nguồn nước sinh hoạt bị nhiễm mặn, nhiễm khuẩn.</p>	<p>VC: Trường mầm non đã xuống cấp, xây dựng đã lâu; -Nhà dân chủ yếu lợp mái bằng Pru, tôn; -Cột điện do cây đổ vào các cột điện; nhiều dây điện thối mắc vào; hệ thống cột điện không đảm. TCXH: -Chưa được tu sửa nâng cấp hệ thống trường, nhà ở cột điện -Thiếu nhân lực (Nam giới) chằng chống; -Công tác phối hợp các đoàn thể với chính quyền chưa tốt. -Khi có thiên tai mới tuyên truyền, công tác tuyên truyền chưa thường xuyên; - Chưa được tập huấn kiến thức PCTT, Chưa được diễn tập PCTT; -Các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn thiếu: Phao bơi, cửa máy, xuồng, phương tiện di dời dân; - Không có kinh phí hoạt động, công tác hậu cần tuy đã đăng ký nhưng chưa mua, khi dời dân đến mới lấy nên khó khăn. NTKN: 30% hộ dân còn chủ quan không chịu di dời, chằng chống (Riêng các xóm mép nước 1,2,3,4 chiếm khoảng 50%). -Một bộ phận người dân không quan tâm đến thời tiết, thiên tai, khí hậu. -30% người dân thiếu kiến thức</p>	<p>-Thông báo, tuyên truyền về bão, lụt cho các hộ dân; -Xã, thôn có xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm; Phân công cán bộ tực 24/24. -Có phương án di dời dân, thông báo thuyền bè về nơi trú ẩn; các hộ nuôi trồng thủy sản; -Sơ tán : 200 hộ (22 hộ thôn 1: 53 khẩu) thôn 1; -Các hộ gia đình bị thiệt hại tự khắc phục; Các đoàn thể vận động hộ viên, đoàn viên giúp nhau tại chỗ) -Cán bộ y tế tuyên truyền các hộ dân làm vệ sinh môi trường; phun thuốc tiêu độc khử trùng môi trường và nước sinh hoạt</p>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

					PCTT; - Ý thức chấp hành của người dân còn hạn chế	
2013	Rét hại	Nhiệt độ giảm thấp, thời gian kéo dài. Thất thường không theo quy luật	Toàn xã	Sản xuất kinh doanh: - Lúa chết 80%; - Lạc chết 70%.	- Vật chất: + Công trình thủy lợi chưa được kiên cố + Nguồn nước tưới không đảm bảo + Ruộng đất còn manh mún, chưa quyết liệt thực hiện theo quy hoạch; + Cơ cấu cây trồng chưa phù hợp; - Tổ chức xã hội: - Ý thức của người dân chưa tốt: Khi cơ quan tuyên truyền về trồng cây lạc cần lên luống và che phủ nilon nhưng nhân dân không làm; + Việc áp dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế, chủ yếu canh tác truyền thống.	- Đã thông báo tuyên truyền cho nhân dân; - Các đoàn thể làm công tác tuyên truyền tốt;

THIÊN TAI	THÁNG (Dương lịch)												XU HƯỚNG
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
Lũ lụt				—				—————					Thời gian xuất hiện từ tháng 4 có lụt iểu mãn; Tháng 8-10 hàng nắng, tuy nhiên có năm đến sớm hơn, thời gian ngập kéo dài lâu ngày nước dâng chậm hơn, có năm mưa nhiều nhưng có năm lại ít mưa. Lụt thường xuất hiện cùng với bão, xuất hiện không theo quy luật như trước đây;
Bão								—————					Bão thường xảy ra từ tháng 8-10 hàng năm, càng ngày càng mạnh hơn, xảy ra bất thường, tần suất ngày càng nhiều kèm theo mưa lớn
Hạn hán					—————								Hạn hán thường xảy ra từ tháng 5-6 hàng năm, nắng nóng kéo dài Xuất hiện thường xuyên, gia tăng hơn trước đây, nhiệt độ tăng cao kéo dài nhiều ngày. Nhiệt độ chênh lệch giữa ban ngày, ban đêm.

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Xâm nhập mặn																Gia tăng trong những năm gần đây, độ mặn không ổn định, xâm nhập sâu vào đất liền
Rét đậm, rét hại																Xuất hiện bất thường, năm sớm hơn, năm muộn hơn. Nhiệt độ xuống thấp, thời gian rét kéo dài
HOẠT ĐỘNG KT - XH	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Ảnh hưởng của thiên tai	Tại sao? (Đánh giá TTDBTT)	Kinh nghiệm PCTT (Năng lực PCTT)	
1. Nông nghiệp * Trồng Trọt: - Lúa vụ chiêm xuân (gieo từ tháng 1-4) 83,7% nam, 20% nữ - Lúa vụ mùa Số hộ: 524 hộ Số ha: 10,6,4ha													- Rét đậm rét hại: lúa bị chết giống, giảm năng suất, chất lượng. -Giá cả không ổn định Lũ, lụt: Mất mùa, giảm năng suất, mất thu hoạch; Lúa bị sâu bệnh	VC: Hệ thống kênh mương chưa được kiên cố, xuống cấp; Trạm bơm ¼ cái xuống cấp; hệ thống điện cung cấp điện cho máy bơm chưa đảm bảo; Địa hình không bằng phẳng; diện tích manh mún, số diện tích nằm trong vùng trũng..ha -Công tiêu nước chưa được kiên cố hóa. TCXH: -HTX còn thiếu vốn, chưa cung cấp giống, vật tư NN kịp thời; -Chưa có máy làm đất của HTX còn phụ thuộc vào các hộ nên chậm về lịch thời vụ, ảnh hưởng đến năng suất cây trồng; -Không quản lý được máy móc dịch vụ nông nghiệp còn xảy ra cạnh tranh không lành mạnh. - Khuyến cáo thời vụ, chăm sóc cò hạn của các HTX còn hạn chế. - Cán bộ NN về khuyến nông kiêm nhiệm, phụ cấp thấp, trình độ năng lực hạn chế; - Nguồn giống cung cấp chưa chủ động, chưa có các mô hình trồng lúa chất lượng	-Tăng cường công tác truyền thông phổ biến kỹ thuật chăm sóc, trồng trọt -Nghiên cứu lại lịch thời vụ để tránh rủi ro thiên tai. Tổ chức các lớp tập huấn trồng chăm sóc lúa, hoa màu : Năm 2017: Tổ chức 02 lớp : 160 người (nữ 80 người). -Hàng năm xã, thôn đã xây dựng kế hoạch SX theo lịch thời vụ; -Có 01 HTX nông nghiệp	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

<p>-Tỷ lệ nữ: 90%</p>													<p>vào thị trường (Do tàu bè không vận chuyển được) -Bị ẩm mốc, chất lượng giảm do mưa bão, lũ lụt -Giá cả đầu ra không ổn định</p>	<p>* TCXH: Công tác tuyên truyền chưa sâu rộng, chưa tìm được đầu ra cho các hộ sản xuất. -Chưa có liên doanh, liên kết, chưa tìm được đầu ra cho sản phẩm. Sản phẩm chiếu cói chưa có thương hiệu. -Sản xuất còn nhỏ lẻ. * Nhận thức kinh nghiệm: Ý thức Các hộ gia đình sản xuất một cách tự phát</p>	<p>hàng kém chất lượng</p>
<p>- Gò hàn, mốc: Số hộ: 50</p>													<p>- Ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động, độc hại, dễ tạo khuyết tật - Hàng hóa, nguyên liệu, sản phẩm bị ẩm mốc, hư hỏng, gỉ sét</p>	<p>* Vật chất: Các cửa hàng gò hàn, xưởng mốc nhỏ lẻ, mang tính tạm bợ * TCXH: Công tác tuyên truyền chưa sâu rộng, chưa liên hệ mật thiết với các chủ cửa hàng. * Nhận thức kinh nghiệm: Một số ông chủ không được đào tạo về ATLĐ, không chú trọng đến sức khỏe của người lao động, ít quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất. -Không có kiến thức bảo vệ sức khỏe, không có bảo hộ lao động</p>	<p>* Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các chủ cửa hàng đầu tư các trang thiết bị cần thiết phục vụ SXKD làm các sản phẩm chất lượng, không làm hàng kém chất lượng</p>
<p>* Chăn nuôi: Số hộ 597 ; Tỷ lệ nữ tham gia 50%</p>													<p>Gia tăng nguy cơ dịch bệnh, chết rét cho vật nuôi</p>	<p>* Vật chất: Toàn xã có 1.535 hộ chăn nuôi; có 3 trang trại lợn, 13 trang trại gà. Một số chuồng trại (Tạm bợ), khu xử lý chất thải chăn nuôi kém (chưa có hố bioga, đệm lót sinh học) * TCXH: Công tác tuyên truyền đến các hộ gia đình chăn nuôi còn hạn chế, chưa đồng bộ. Công tác chỉ đạo tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm còn hạn chế - NTKN: Kiến thức về kỹ thuật chăn nuôi, xử lý chất thải trong chăn nuôi còn hạn chế (Chủ yếu dựa vào kinh nghiệm), áp dụng tiến bộ KHKT vào chăn nuôi</p>	<p>- Thành lập BCD tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm, phân công cán bộ phụ trách đến từng thôn, tổ chức tiêm phòng cho đàn GSGC 2 lần/năm. - Tổ chức tập huấn chuyển giao KHKT trong chăn nuôi mỗi năm được 01 lớp với 80 lượt người tham gia, - Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn về cách vệ sinh, phòng bệnh, chống rét cho đàn gia súc gia cầm.</p>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	phải gánh vác trách nhiệm trụ cột gia đình.	thiên tai/BĐKH mất con giống có khi mất trắng bị phá sản không thể trả nợ cho ngân hàng	biến để tăng thu nhập	
Chăn nuôi tham gia nam 50%, nữ 50%	-Ảnh hưởng đến sức khỏe của nam, nữ do ô nhiễm MT vì chuồng trại chưa đảm, hệ thống nước thải kém, thải chất thải trực tiếp ra MT;	- Thu nhập giảm, nữ và nam đi làm thuê theo thời vụ, làm công nhân.	- Nâng cao hệ thống chuồng trại, hệ thống nước thải - Tuyên truyền phổ biến tiêm phòng theo định kỳ - Hỗ trợ đầu ra	- Trung tâm kỹ thuật huyện, hướng dẫn và khuyến cáo người dân cách phòng chống dịch bệnh theo mùa trong chăn nuôi. - Tạo đầu ra cho chăn nuôi
Tiểu thủ công nghiệp	- Tai nạn lao động, nghề, vất vả, chiếm nhiều thời gian, ít thời gian nghỉ ngơi	- Đầu ra không ổn định, giá thành bấp bênh tư tưởng bỏ nghề truyền thống	- Phải đa dạng ngành nghề tăng thu nhập để giữ nghề truyền thống	- HTX phát huy được vai trò của mình, tạo đầu ra cho sản phẩm truyền thống - Kiên cố hóa kênh mương tưới tiêu làm tăng giá trị nguyên liệu
Buôn bán nhỏ, tham gia Nữ chiếm 90%, Nam 10%	Chủ yếu kinh doanh hộ gia đình nhỏ lẻ, phải có vốn nhưng do người dân thu nhập không ổn định, mua chịu nợ đọng nên có khi mất vốn	Khi thiên hư hỏng lều quán, mất hàng hóa, giảm thu nhập của phụ nữ, của gia đình	Nhiều phụ nữ không duy trì được phải đi làm thuê cho các xí nghiệp để đảm bảo duy trì sinh hoạt gia đình	- Nhà nước hỗ trợ vay vốn - Địa phương có nhiều chính sách ưu đãi

Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai xã Nga Bạch huyện Nga Sơn

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng



BẢNG CÔNG CỤ 4: BẢNG TỔNG HỢP CÔNG CỤ SƠ HOA BẢN ĐỒ RỦI RO THIÊN TAI XÃ NGA BẠCH

Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực PCTT	Rủi ro thiên tai
Bão, lụt	-Bão xảy ra nhiều hơn trước đây -Thời gian bão xảy ra sớm hơn hoặc có năm muộn hơn, thường bão xảy ra từ tháng 8-10 hàng năm.	1. An toàn cộng đồng: - Nhà bán kiên cố: 1.370: Thôn Bạch hải 184, Bạch Đằng 205, Bạch Thắng 206, Bạch Hùng 178, Đông Thái 145, Bạch Trung 199, Triệu Thành 253 -Nhà Thiếu kiên cố 22: Bạch Hải 1; Bạch Đằng 5, Bạch Thắng 4, Bạch Hùng 2, Đông Tái 7, Bạch Trung 1, Triệu Thành : 02;	1. An toàn cộng đồng VC: -Nhà kiên cố: 429. Thôn Bạch Hải: 100; Thôn Bạch Đằng 100, Thôn Bạch Thắng: 25; Thôn Đông Thái 64, Thôn Bạch Trung 40; Thôn Triệu Thành 55; -Trường mầm non nhà 02 tầng kiên cố (có 6 phòng); Trường tiểu học có 19 phòng -2 tầng	1.ATCD .Nhà thiếu kiên cố, bán kiên cố có nguy cơ bị sập đổ hư hỏng khi thiên tai, BĐKH xảy ra;

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

<p>lụt, hạn hán, xâm nhập mặn</p>	<p>-Lũ lụt: + Tháng 4 thường xuất hiện lụt tiểu mãn -Thời gian xuất hiện từ tháng 8-10 hàng năm, tuy nhiên có năm đến sớm hơn, thời gian ngập kéo dài lâu ngày nước dâng chậm hơn, có năm mưa nhiều nhưng có năm lại ít mưa. Lụt thường xuất hiện cùng với bão, xuất hiện không theo quy luật như trước đây -Hạn hán thường xảy ra từ tháng 5-6 hàng năm, nắng nóng kéo dài Xuất hiện thường xuyên, gia tăng hơn trước đây, nhiệt độ tăng cao kéo dài nhiều ngày. Thường xuất hiện những cơn mưa trái mùa kèm theo giông lốc -Gia tăng trong những năm gần đây.</p>	<p>-Số hộ ở vùng có nguy cơ cao do bão: 200 hộ () -Số hộ ở vùng nguy cơ cao do lụt: 222 hộ; -Số đối tượng DBTT: -Trường mầm non nhà vệ sinh, nước sạch không đảm bảo khi sơ tán; - Các điểm sơ tán không thiết kế dành riêng cho người khuyết tật; - Hội trường UBND xã xây dựng năm 2005 không có công trình phụ -Các phòng ban để làm việc 12 phòng đã hư hỏng, xuống cấp. -09 nhà văn hóa thôn có nhà văn hóa. Nhưng hiện nay có 03 nhà văn hóa: Thôn Bạch hải, Bạch Đằng, Bạch Thắng nhà gần sông Lèn, xuống cấp hư hỏng không làm nơi sơ tán được. *Điện: cột điện đã xây dựng lâu năm chưa được sửa chữa nâng cấp; Trạm điện thiếu Thôn Triệu Thành; -Hệ thống dây điện tạm bợ chủ yếu thôn Đông Thái; - Điện sinh hoạt yếu, thiếu, thường xuyên mất điện (thôn Đông Thái). * Đường giao thông: 0,3km đường giao thông liên thôn chưa được bê tông (Bạch Trung); -Đường giao thông nội đồng chưa được bê tông hóa 1,4km: Thôn Bạch Hùng 0,5km; Bạch Trung 0,9km là đường đất, -12 công giao thông chưa được kiên cố; - Km đê sông Lèn chưa được kiên cố -Số phụ nữ làm trụ cột gia đình: -Số phụ nữ đơn thân: -Hộ nghèo - Cận nghèo: -Số đối tượng dễ bị tổn thương: Trẻ em dưới 5 tuổi : 898 (nữ 524); Trẻ em 5-18 tuổi: 1526 (nữ 878), Phụ nữ mang thai: 40 người; người cao tuổi 785 (Nữ 462); Người khuyết tật 216 (nữ 73); Người b bệnh hiểm nghèo 35 (nữ 10); Người nghèo 280 (nữ 177); Người dân tộc thiểu số; 06 người.</p>	<p>kiên cố; Trường THCS nhà 2 tầng có 12 phòng kiên cố làm nơi sơ tán; -UBND xã có Hội trường nhà kiên cố (7 phòng) -Trạm Y tế: xã kiên cố 2 tầng (xây dựng năm 2017) gồm 10 phòng; 11 giường; Có 01 cơ sở khám chữa bệnh tư nhân 01 (Bạch Hùng). + Điện sáng: 100% hộ được sử dụng điện sáng. -Trạm điện: Thôn Bạch Hải: 01, Bạch Thắng 01, Bạch Hùng 01; Đông Thái 01; Bạch Trung: 02; -Cột điện: Bạch Hải: 50, Bạch Đằng 40, Bạch Thắng 23, Bạch Hùng 41, Đông Thái 74, Bạch Trung 75, Triệu Thành 60; -Đường dây điện: Bạch Hải: 2,5km, Bạch Đằng 1,8km, Bạch Thắng 1,15km, Bạch Hùng 2km, Đông Thái 3,7km, Bạch Trung 3,75 km, Triệu Thành 1,2km; * Đường giao thông: -Đường Quốc lộ 10 qua xã 0,67km (thôn Bạch Thái); Đường tỉnh lộ 524 qua xã 2,2km (các thôn Đông Thái, Bạch Trung, Triệu Thành được kiên cố, đi lại thuận lợi; -Đường giao thông liên thôn 15,2km đã được bê tông -Đường giao thông nội đồng đã được kiên cố : Thôn Bạch Hùng : 1,2km ; Thôn Đông Thái 2,5km đã được bê tông; Bạch Trung: 0,2km, Triệu Thành 1,5km đã được bê tông. - Cầu giao thông: 02/02 đã kiên cố -Công giao thông 17 cái đá kiên cố 05 cái - Có đê đã được kiên cố;</p>	<p>-Người có nguy cơ bị chết, bị thương khi thiên tai/BĐKH xảy ra; -Tài sản, dụng cụ gia đình bị ướt, trôi, hư hỏng khi thiên tai, BĐKH xảy ra. -Nhà văn hóa các thôn có nguy cơ bị sập đổ hư hỏng khi thiên tai, BĐKH xảy ra. -Hệ thống điện chiếu sáng hư hỏng, mất an toàn khi thiên tai xảy ra; -0,3 km đường giao thông liên thôn, 1,4km đường giao thông nội đồng bị hư hỏng, sạt lở khi thiên tai xảy ra. -12 công giao thông bị hư hỏng, trôi khi thiên tai, BĐKH.</p>
		<p>2. Sản xuất kinh doanh: VC: Hệ thống kênh mương chưa được kiên cố, xuống cấp;</p>	<p>2.Sản xuất kinh doanh; VC: có 6,05km kênh mương đã được kiên cố</p>	<p>*SXKD -Hệ thống kênh</p>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	<p>Có 5,05km kênh mương chưa được kiên cố hóa; 2,5km kênh mương xuống cấp;</p> <ul style="list-style-type: none"> -Có 01 trạm bơm xuống cấp, hệ thống điện cung cấp điện cho máy bơm chưa đảm bảo; Địa hình không bằng phẳng; diện tích manh mún, số diện tích nằm trong vùng trũng..ha -Cổng tiêu nước chưa được kiên cố hóa. -Số diện tích lúa nằm trong vùng ngập úng 0,69ha; số diện tích màu nằm trong vùng ngập úng 4,2ha; Số diện tích lúa nằm trong vùng thường xuyên bị ảnh hưởng do hạn 9,8ha -Bờ -Đa số không có máy móc Công nghiệp; đa phần nuôi thả thông thường; -Thuyền công suất bé 15-25CV -Thuyền đánh bắt xa bờ trang thiết bị còn thiếu: Không có máy Icom, Không có hải đồ đi biển bao nuôi trồng thủy sản chưa được kiên cố -Không có âu thuyền để tránh trú bão. <p>TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> -HTX còn thiếu vốn, chưa cung cấp giống, vật tư NN kịp thời; -Chưa có máy làm đất của HTX còn phụ thuộc vào các hộ nên chậm về lịch thời vụ, ảnh hưởng đến năng suất cây trồng; -Không quản lý được máy móc dịch vụ nông nghiệp còn xảy ra cạnh tranh không lành mạnh. - Khuyến cáo thời vụ, chăm sóc cò hạn của các HTX còn hạn chế. - Cán bộ NN về khuyến nông kiêm nhiệm, phụ cấp thấp, trình độ năng lực hạn chế; - Nguồn giống cung cấp chưa chủ động, chưa có các mô hình trồng lúa chất lượng cao, thích ứng với BĐKH (Chủ yếu là các hộ dân tự làm) - Số lần tập chức tập huấn kiến thức về kỹ thuật trồng trọt còn ít. Mỗi năm chỉ tổ chức 1-2 lớp tập huấn) <p>: Chưa có mô hình mới. Chưa tìm đầu ra cho SP lạc.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Vay vốn mở rộng sản xuất trồng trọt chăn nuôi. -Tổ chức các lớp tập huấn KHKT còn hạn chế, số người tham gia ít. -Không kiểm định được chất lượng giống; 	<p>hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Có ¾ trạm bơm nước kiên cố vận hành tốt. - Có 74,6ha đất trồng lúa, 44.5ha đất trồng hoa màu 2 vụ; - Có các máy móc phương tiện sản xuất: + Máy gặt 04;Máy bừa : 04 cái + Có 3 cơ sở thu gom lạc và 01 cơ sở ép dầu lạc tư nhân tại thôn 7. +1,1ha nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh +9 tàu thuyền đánh bắt xa bờ có hệ thống định vị <p>*TCXH: Tăng cường công tác truyền thông phổ biến kỹ thuật chăm sóc, trồng trọt</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu lại lịch thời vụ để tránh rủi ro thiên tai. <p>Tổ chức các lớp tập huấn trồng chăm sóc lúa, hoa màu : Năm 2017: Tổ chức 02 lớp : 160 người (nữ 80 người).</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hàng năm xã, thôn đã xây dựng kế hoạch SX theo lịch thời vụ; -Có 01 HTX nông nghiệp cung ứng vật tư nông nghiệp cho trồng trọt chăn nuôi; -Hướng dẫn các hộ dân trồng màu che phủ ni lon; -Trồng giống lạc lai năng suất cao; -Chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ diện tích lạc kém hiệu quả sang trồng ớt. HTX đã liên kết với công ty tư nhân tìm đầu ra ch SP cây ớt. -Năm 2017 HTX tổ chức tập huấn nuôi tôm thẻ chân trắng : 20 (nữ 5). -Chuyển đổi từ diện tích trồng có kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản. ; - Có chứng chỉ hành nghề đánh bắt. -Thành lập tổ đoàn kết giúp nhau trên biển; - Thành lập BCĐ tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm, phân công cán bộ phụ trách đến từng thôn, tổ chức tiêm phòng cho đàn GSGC 2 	<p>mương bị hư hỏng, sạt lở khi thiên tai xảy ra;</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hệ thống công stieeu nước bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra. -Bờ bao nuôi trồng thủy sản bị vỡ, tràn hư hỏng khi thiên tai xảy ra. -Tàu thuyền bị hư hỏng khi thiên tai, biến đổi khí hậu.
--	---	---	---

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>-Không có nơi cung cấp con giống ổn định, đảm bảo chất lượng.</p> <p>-Nguồn thức ăn nuôi trồng thủy sản mua tự do;</p> <p>-Môi trường nước chưa được xử lý. Không có hệ thống xử lý nước thải.</p> <p>NTKN: -Một số hộ dân còn thiếu nhân lực chăm sóc lúa, hoa màu, Thiếu kiến thức, kỹ thuật. Chưa được tập huấn về kiến thức khoa học kỹ thuật; Sản xuất manh mún chưa tập trung;</p> <p>-Các hộ chưa đầu tư máy móc;</p> <p>-Thiếu kiến thức kỹ thuật nuôi trồng;</p> <p>-Thiếu kinh nghiệm trong nuôi trồng.</p> <p>-Ngư trường đánh bắt không có, thường bị tranh chấp ngư trường;</p> <p>- Một số lao động đánh bắt còn chủ quan, dựa thế vào kinh nghiệm</p>	<p>lần/năm.</p> <p>- Tổ chức tập huấn chuyển giao KHKT trong chăn nuôi mỗi năm được 01 lớp với 80 lượt người tham gia,?</p> <p>- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn về cách vệ sinh, phòng bệnh, chống rét cho đàn gia súc gia cầm.</p> <p>- Hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi làm hầm bioga, đệm lót sinh học (50.000đ/m² ĐLSH)</p> <p>- Quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung và Có chính sách hỗ trợ cho các hộ xây dựng trang trại.</p> <p>- Tổ chức tập huấn chế biến thủy sản năm 2017 được 01 lớp cho 12 cơ sở chế biến (100% là nữ)</p> <p>- Phối hợp với các ngân hàng hỗ trợ cho vay vốn.</p> <p>- Kiểm tra về ATTP đối với 12 cơ sở chế biến, cấp giấy chứng nhận đảm bảo VSATTP và kiểm tra sức khỏe định kỳ.</p> <p>NTKN:</p> <p>-Áo phao, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn đầy đủ</p> <p>-Có kinh nghiệm. 100% lao động đánh bắt đều biết bơi.</p>	
--	--	--	---	--

BẢNG CÔNG CỤ 5: ĐIỂM MẠNH YẾU TRONG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI XÃ NGA BẠCH

STT	Hạng mục	Điểm mạnh	Điểm yếu
01	Năng lực của bộ máy	<p>-BCĐ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của xã được thành lập với 39 thành viên, trong đó nữ 12 theo QĐ...UBND xã ngày....Xây dựng phương án phòng chống thiên tai tìm cứu nạn. Hàng năm phân công trách nhiệm cho từng thành viên xuống thôn xóm vận động di dời dân và tài sản khi có thiên tai xảy ra, các thành viên có tinh thần trách nhiệm cao.</p> <p>- BCH Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã đã được tập huấn kiến thức về PCTT của dự án.</p>	<p>- Một số thành viên BCH BCH Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được tập huấn kiến thức về PCTT.</p> <p>- Kế hoạch PCTT chưa có sự tham gia của người dân. Các thôn có xây dựng KHPCTT nhưng chưa triển khai đến các hộ gia đình.</p> <p>- Đa số cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai còn kiêm nhiệm;</p> <p>-30% thành viên Ban chỉ huy PCTT chưa có kinh nghiệm PCTT;</p>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<ul style="list-style-type: none"> - Các trưởng thôn đều là thành viên BCH Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của xã. - Trưởng các thôn là thành viên Ban chỉ huy PCTT. - Lực lượng xung kích mỗi thôn 20-25 người; - 70% thành viên ban chỉ huy PCTT có kinh nghiệm PCTT từ 5 năm trở lên; - Công tác kiểm tra, giám sát, động viên những cá nhân, tập thể có thành tích trong hoạt động PCTT; - Hàng năm có xây dựng phương án PCTT cụ thể cho từng loại hình thiên tai; - Khi có thiên tai Ban chỉ huy PCTT của xã phối hợp với các ban ngành của xã và chỉ huy xuống các lực lượng của thôn để triển khai công tác chuẩn bị, ứng phó và khắc phục hậu quả. - Khi có thiên tai huy động được nguồn lực trong người dân: chi hội nghề cá giúp nhau phòng tránh khi có thiên tai - Đa số cán bộ có khả năng tiếp cận công nghệ thông tin cảnh báo sớm trên các hệ thống cảnh báo sớm; 	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí hoạt động còn thiếu, các thôn không có kinh phí hoạt động PCTT; - Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên sâu rộng - Các đoàn thể chưa lồng ghép nội dung truyền thông về PCTT, BDKH vào sinh hoạt chuyên đề; - Kế hoạch PCTT chưa được triển khai rộng rãi đến các hộ dân; - Nguồn nhân lực để huy động PCTT tại các thôn thiếu (lực lượng lao động đi làm ăn xa); - Đề án 1002, luật PCTT chưa được triển khai - 10 năm lại đây không tổ chức diễn tập PCTT, BDKH;
02	Hệ thống thông tin cảnh báo sớm	<ul style="list-style-type: none"> - Các trang thiết bị máy móc của UBND xã đã được trang bị. - Máy phát điện: 01 cái - Máy tính: 10 cái - 02 máy xách tay - 01 máy phô tô - Điện thoại bàn: 02373.651.345 - Địa chỉ gmail: ubnd - Hệ thống loa truyền thanh đã phủ sóng khắp xã: có 21 loa. - Có 14/27 loa truyền thanh hoạt động tốt - Âm ly: 01 bộ, một dàn phát sóng; - Đc Email của xã : - Có 99% các hộ có ti vi, - Có 10% hộ gia đình có Radio - 90% hộ gia đình được nghe thông tin trên hệ thống 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có biển báo nguy hiểm khi có thiên tai xảy ra. Các tàu đánh bắt xa bờ chưa được trang bị hệ thống cảnh báo sớm. - Đa số các hộ dân đều có tư tưởng ỷ lại, chủ quan. - Các hộ có thuyền đánh bắt gần bờ không có các trang thiết bị cảnh báo sớm; - 90% hộ không có ty vi; - 10% hộ không tiếp cận được với hệ thống đài tuyên thanh của xã; - Có 13 loa truyền thanh xuống cấp, hư hỏng.
03	Công trình phòng chống thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> - 3 nhà trường và trạm y tế đã được kiên cố hóa 100%, đảm bảo di dời dân khi có thiên tai. - Có đường thoát lũ khi có thiên tai xảy ra. - Toàn xã có 11,05 km kênh mương. Trong đó có 6km đã được kiên cố hóa; - Có 2 trạm bơm kiên cố; - Có 40/63 cống thủy lợi đã kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn xã chưa có đê bao dọc từ sông lên từ xóm 1 đến xóm 5; chưa có công trình nào PCTT cho người khuyết tật. - Số nhà có nguy cơ bị ảnh hưởng cao... - 01 trạm bơm dầu đã xuống cấp. - Chưa có âu neo đậu tàu thuyền. - Có 5km kênh mương là kênh đất; 2km kênh mương đã xuống cấp;

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<ul style="list-style-type: none"> -14,9km đường nhựa, bê tông đi lại thuận lợi. -Có 2,2 km đường tỉnh lộ đường nhựa. - 	<ul style="list-style-type: none"> -Có 23 cống thủy lợi xuống cấp, hư hỏng. -Đường giao thông chưa được bê tông 0,3/15,2km -Có 0,7km đê sông Lèn đã kiên cố hóa nhưng cao trình thấp thấp; -Có cống bảy mẫu bị sạt nguy cơ cao; -Không có đê bao từ thôn 1-4 các hộ dân sống ven sông nguy cơ cao;
04	Phương châm 4 tại chỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Y Tế: có đủ các loại thuốc thông thường để chữa bệnh cho người dân - Thuốc tiêu độc khử trùng, tiêu độc, vôi bột - 13 người là y sỹ, y tác thôn phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai. - Tại UBND xã: Áo phao, phao bơi: 100 bộ. - Trong xã có 5 ô tô sẵn sàng tham gia khi có bão lụt. - Hậu cần: Có mỳ tôm và các loại đồ khô (Lương khô...); -Có 9 tàu đánh bắt xa bờ; 28 thuyền đánh bắt gần bờ -Các thôn, xã đều chuẩn bị các phương tiện, vật tư tại chỗ như: rọ sắt, cọc tre, bao bì. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nhà tránh trú cho cộng đồng, trong xã có 4 thôn không có nhà tránh trú bão (1,2,3,4). - Trong thôn không có dự trữ nhu yếu phẩm, không có trang thiết bị cần thiết cho người tham gia phòng chống bão lụt. -30% hộ gia đình chưa có ý thức dự trữ lương thực, thực phẩm trước khi thiên tai xảy ra.
05	Ý thức năng lực của người dân	<ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là hội Phụ nữ, Hội CCB đã tổ chức hội thi về phòng chống thiên tai; -70% chủ động PCTT, có kinh nghiệm kiến thức PCTT; -Đa số các hộ ven sông lèn còn chủ quan, thờ ơ (mặc dù các hộ nằm ở vùng có nguy cơ cao; -25% phụ nữ, trẻ em biết bơi 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân trong xã chưa được tập huấn kiến thức về phòng chống thiên tai. - Toàn xã phụ nữ, trẻ em không biết bơi chiếm 85%. - Có 30% số hộ chưa chủ động chằng chống nhà cửa, chưa chủ động bảo vệ hoa màu khi có khuyến cáo của địa phương. - Một số hộ chưa chủ động lương thực, nhu yếu phẩm khi cần thiết di dời. - Chị em phụ nữ ít tham gia vào công tác phòng chống thiên tai.

BẢNG CÔNG CỤ 6: BẢNG TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI XÃ NGA BẠCH

Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực PCTT	Rủi ro thiên tai
Bão, lụt	<ul style="list-style-type: none"> -Bão xảy ra nhiều hơn trước đây -Thời gian bão xảy ra sớm hơn hoặc có năm muộn hơn, thường bão xảy ra từ tháng 8-10 hàng năm. -Lũ lụt: + Tháng 4 thường xuất 	<p>1.An toàn cộng đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhà bán kiên cố: Thôn Bạch hải 184, Bạch Đằng 205, Bạch Thắng 206, Bạch Hùng 178, Đông Thái 145, Bạch Trung 199, Triệu Thành 253 -Nhà Thiếu kiên cố 22: Bạch Hải 1; Bạch Đằng 5, Bạch Thắng 4, Bạch Hùng 2, Đông Tái 7, Bạch Trung 1, Triệu Thành : 02; -Số hộ ở vùng có nguy cơ cao do bão: 200 hộ (-Số hộ ở vùng nguy cơ cao do lụt: 222 hộ; 	<p>1. An toàn cộng đồng</p> <p>VC: -Nhà kiên cố: 429. Thôn Bạch Hải: 100; Thôn Bạch Đằng 100, Thôn Bạch Thắng: 25; Thôn Đông Thái 64, Thôn Bạch Trung 40; Thôn Triệu Thành 55;</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trường mầm non nhà 02 tầng kiên cố (có 6 phòng); Trường tiểu học có 19 phòng -2 tầng kiên cố; Trường THCS nhà 2 tầng có 12 phòng kiên cố làm nơi sơ tán; 	<p>1.ATCD</p> <ul style="list-style-type: none"> .Nhà thiếu kiên cố, bán kiên cố có nguy cơ bị sập đổ hư hỏng khi thiên tai, BDKH xảy ra; -Người có nguy cơ bị chết, bị

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

<p>lụt, bão hạn hán, xâm nhập mặn, rét hại</p>	<p>hiện lụt tiểu mãn -Thời gian xuất hiện từ tháng 8-10 hàng năm, tuy nhiên có năm đến sớm hơn, thời gian ngập kéo dài lâu ngày nước dâng chậm hơn, có năm mưa nhiều nhưng có năm lại ít mưa. Lụt thường xuất hiện cùng với bão, xuất hiện không theo quy luật như trước đây -Hạn hán thường xảy ra từ tháng 5-6 hàng năm, nắng nóng kéo dài Xuất hiện thường xuyên, gia tăng hơn trước đây, nhiệt độ tăng cao kéo dài nhiều ngày. Thường xuất hiện những cơn mưa trái mùa kèm theo giông lốc -Gia tăng trong những năm gần đây. Rét hại: Nhiệt độ xuống thấp kéo dài</p>	<p>-Trường mầm non nhà vệ sinh, nước sạch không đảm bảo khi sơ tán; - Các điểm sơ tán không thiết kế dành riêng cho người khuyết tật; - Hội trường UBND xã xây dựng năm 2005 không có công trình phụ -Các phòng ban để làm việc 12 phòng đã hư hỏng, xuống cấp. -09 nhà văn hóa thôn có nhà văn hóa. Nhưng hiện nay có 03 nhà văn hóa: Thôn Bạch hải, Bạch Đằng, Bạch Thắng nhà gần sông Lèn, xuống cấp hư hỏng không làm nơi sơ tán được. *Điện: cột điện đã xây dựng lâu năm chưa được sửa chữa nâng cấp; Trạm điện thiếu Thôn Triệu Thành; -Hệ thống dây điện tạm bợ chủ yếu thôn Đông Thái; - Điện sinh hoạt yếu, thiếu, thường xuyên mất điện (thôn Đông Thái). * Đường giao thông: 0,3km đường giao thông liên thôn chưa được bê tông (Bạch Trung); -Đường giao thông nội đồng chưa được bê tông hóa 1,4km: Thôn Bạch Hùng 0,5km; Bạch Trung 0,9km là đường đất, -12 công giao thông chưa được kiên cố; -Có 1,2km ven sông Lèn chưa có đê bao; 0,7 km đê sông Lèn thấp thường hay bị tràn; công bảy mẫu xuống cấp, hư hỏng; -Số phụ nữ làm trụ cột gia đình: -Số phụ nữ đơn thân: -Hộ nghèo - Cận nghèo: -Số đối tượng dễ bị tổn thương: Trẻ em dưới 5 tuổi : 898 (nữ 524); Trẻ em 5-18 tuổi: 1526 (nữ 878), Phụ nữ mang thai: 40 người; người cao tuổi 785 (Nữ 462); Người khuyết tật 216 (nữ 73); Người b bệnh hiểm nghèo 35 (nữ 10); Người nghèo 280 (nữ 177); Người dân tộc thiểu số; 06 người. +Thông tin cảnh báo sớm:</p>	<p>-UBND xã có Hội trường nhà kiên cố (7 phòng) -Trạm Y tế: xã kiên cố 2 tầng (xây dựng năm 2017) gồm 10 phòng; 11 giường; Có 01 cơ sở khám chữa bệnh tư nhân 01 (Bạch Hùng). + Điện sáng: 100% hộ được sử dụng điện sáng. -Trạm điện: Thôn Bạch Hải: 01, Bạch Thắng 01, Bạch Hùng 01; Đông Thái 01; Bạch Trung: 02; -Cột điện: Bạch Hải: 50, Bạch Đằng 40, Bạch Thắng 23, Bạch Hùng 41, Đông Thái 74, Bạch Trung 75, Triệu Thành 60; -Đường dây điện: Bạch Hải: 2,5km, Bạch Đằng 1,8km, Bạch Thắng 1,15km, Bạch Hùng 2km, Đông Thái 3,7km, Bạch Trung 3,75 km, Triệu Thành 1,2km; * Đường giao thông: -Đường Quốc lộ 10 qua xã 0,67km (thôn Bạch Thái); Đường tỉnh lộ 524 qua xã 2,2km (các thôn Đông Thái, Bạch Trung, Triệu Thành được kiên cố, đi lại thuận lợi; -Đường giao thông liên thôn 15,2km đã được bê tông -Đường giao thông nội đồng đã được kiên cố : Thôn Bạch Hùng : 1,2km ; Thôn Đông Thái 2,5km đã được bê tông; Bạch Trung: 0,2km, Triệu Thành 1,5km đã được bê tông. - Cầu giao thông: 02/02 đã kiên cố -Công giao thông 17 cái đá kiên cố 05 cái - Có đê đã được kiên cố 0,75km *Thông tin cảnh báo sớm: - Các trang thiết bị máy móc của UBND xã đã được trang bị. - Máy phát điện: 01 cái - Máy tính: 10 cái - 02 máy xách tay - 01 máy phô tô - Điện thoại bàn: 02373.651.345 - Địa chỉ gmail: ubnd - Hệ thống loa truyền thanh đã phủ sóng khắp xã: có</p>	<p>thương khi thiên tai/BĐKH xảy ra; -Tài sản, dụng cụ gia đình bị ướt, trôi, hư hỏng khi thiên tai, BĐKh xảy ra. -Nhà văn hóa các thôn có nguy cơ bị sập đổ hư hỏng khi thiên tai, BĐKH xảy ra. -Hệ thống điện chiếu sáng hư hỏng, mất an toàn khi thiên tai xảy ra; -0,3 km đường giao thông liên thôn, 1,4km đường giao thông nội đồng bị hư hỏng, sạt lở khi thiên tai xảy ra. -12 công giao thông bị hư hỏng, trôi khi thiên tai, BĐKH.</p>
--	---	--	--	--

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có biển báo nguy hiểm khi có thiên tai xảy ra. Các tàu đánh bắt xa bờ chưa được trang bị hệ thống cảnh báo sớm. - Đa số các hộ dân đều có tư tưởng ỷ lại, chủ quan. - Các hộ có thuyền đánh bắt gần bờ không có các trang thiết bị cảnh báo sớm; - 90% hộ không có ty vi; - 10% hộ không tiếp cận được với hệ thống đài tuyên thanh của xã; - Có 13 loa truyền thanh xuống cấp, hư hỏng - Các trang thiết bị máy móc của UBND xã đã được trang bị. +Phương châm 4 tại chỗ: - Thiếu nhà tránh trú cho cộng đồng, trong xã có 4 thôn không có nhà tránh trú bão (1,2,3,4). - Trong thôn không có dự trữ nhu yếu phẩm, không có trang thiết bị cần thiết cho người tham gia phòng chống bão lụt. - 30% hộ gia đình chưa có ý thức dự trữ lương thực, thực phẩm trước khi thiên tai xảy ra. *Tổ chức xã hội: - Một số thành viên BCH BCH Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được tập huấn kiến thức về PCTT. - Kế hoạch PCTT chưa có sự tham gia của người dân. Các thôn có xây dựng KHPCTT nhưng chưa triển khai đến các hộ gia đình. - Đa số cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai còn kiêm nhiệm; - 30% thành viên Ban chỉ huy PCTT chưa có kinh nghiệm PCTT; - Kinh phí hoạt động còn thiếu, các thôn không có kinh phí hoạt động PCTT; - Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên sâu rộng - Các đoàn thể chưa lồng ghép nội dung truyền thông về PCTT, BDKH vào sinh hoạt chuyên đề; - Kế hoạch PCTT chưa được triển khai rộng rãi đến các hộ dân; 	<p>21 loa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 14/27 loa truyền thanh hoạt động tốt - Âm ly: 01 bộ, một dàn phát sóng; -Đc Email của xã : -Có 99% các hộ có ti vi, - Có 10% hộ gia đình có Radio - 90% hộ gia đình được nghe thông tin trên hệ thống *Phương châm 4 tại chỗ: - Y Tế: có đủ các loại thuốc thông thường để chữa bệnh cho người dân - Thuốc tiêu độc khử trùng, tiêu độc, vôi bột - 13 người là y sỹ, y tá thôn phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai. - Tại UBND xã: Áo phao, phao bơi: 100 bộ. - Trong xã có 5 ô tô sẵn sàng tham gia khi có bão lụt. - Hậu cần: Có mỳ tôm và các loại đồ khô (Lương khô...); -Có 9 tàu đánh bắt xa bờ; 28 thuyền đánh bắt gần bờ -Các thôn, xã đều chuẩn bị các phương tiện, vật tư tại chỗ như: rọ sắt, cọc tre, bao bì. *Tổ chức xã hội: -BCĐ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của xã được thành lập với 39 thành viên, trong đó nữ 12 theo QĐ...UBND xã ngày....Xây dựng phương án phòng chống thiên tai tìm cứu nạn. Hàng năm phân công trách nhiệm cho từng thành viên xuống thôn xóm vận động di dời dân và tài sản khi có thiên tai xảy ra, các thành viên có tinh thần trách nhiệm cao. - BCH Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã đã được tập huấn kiến thức về PCTT của dự án. - Các trưởng thôn đều là thành viên BCH Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của xã. -Trưởng các thôn là thành viên Ban chỉ huy PCTT. -Lực lượng xung kích mỗi thôn 20-25 người; -70% thành viên ban chỉ huy PCTT có kinh nghiệm PCTT từ 5 năm trở lên; 	
--	--	--	--	--

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>- Nguồn nhân lực để huy động PCTT tại các thôn thiếu (lực lượng lao động đi làm ăn xa);</p> <p>- Đề án 1002, luật PCTT chưa được triển khai</p> <p>- 10 năm lại đây không tổ chức diễn tập PCTT, BDKH;</p> <p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <p>- Các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là hội Phụ nữ, Hội CCB đã tổ chức hội thi về phòng chống thiên tai;</p> <p>-70% chủ động PCTT, có kinh nghiệm kiến thức PCTT;</p> <p>-Đa số các hộ ven sông lèn còn chủ quan, thờ ơ (mặc dù các hộ nằm ở vùng có nguy cơ cao;</p> <p>-25% phụ nữ, trẻ em biết bơi</p>	<p>- Công tác kiểm tra, giám sát, động viên những cá nhân, tập thể có thành tích trong hoạt động PCTT;</p> <p>-Hàng năm có xây dựng phương án PCTT cụ thể cho từng loại hình thiên tai;</p> <p>- Khi có thiên tai Ban chỉ huy PCTT của xã phối hợp với các ban ngành của xã và chỉ huy xuống các lực lượng của thôn để triển khai công tác chuẩn bị, ứng phó và khắc phục hậu quả.</p> <p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <p>- Đa số người dân trong xã chưa được tập huấn kiến thức về phòng chống thiên tai.</p> <p>- Toàn xã phụ nữ, trẻ em không biết bơi chiếm 85%.</p> <p>- Có 30% số hộ chưa chủ động chằng chống nhà cửa, chưa chủ động bảo vệ hoa màu khi có khuyến cáo của địa phương.</p> <p>- Một số hộ chưa chủ động lương thực, nhu yếu phẩm khi cần thiết di dời.</p> <p>- Chị em phụ nữ ít tham gia vào công tác phòng chống thiên tai.</p>	
		<p>2. Sản xuất kinh doanh:</p> <p>VC: Hệ thống kênh mương chưa được kiên cố, xuống cấp; Có 5,05km kênh mương chưa được kiên cố hóa; 2,5km kênh mương xuống cấp;</p> <p>-Có 01 trạm bơm xuống cấp, hệ thống điện cung cấp điện cho máy bơm chưa đảm bảo; Địa hình không bằng phẳng; diện tích manh mún, số diện tích nằm trong vùng trũng..ha</p> <p>-Cống tiêu nước chưa được kiên cố hóa.</p> <p>-Số diện tích lúa nằm trong vùng ngập úng 0,69ha; số diện tích màu nằm trong vùng ngập úng 4,2ha; Số diện tích lúa nằm trong vùng thường xuyên bị ảnh hưởng do hạn 9,8ha</p> <p>-Bờ -Đa số không có máy móc Công nghiệp; đa phần nuôi thả thông thường;</p> <p>-Thuyền công suất bé 15-25CV</p> <p>-Thuyền đánh bắt xa bờ trang thiết bị còn thiếu: Không có máy Icom, Không có hải đồ đi biển</p> <p>bao nuôi trồng thủy sản chưa được kiên cố</p>	<p>2.Sản xuất kinh doanh;</p> <p>VC: có 6,05km kênh mương đã được kiên cố hóa.</p> <p>-Có ¾ trạm bơm nước kiên cố vận hành tốt.</p> <p>- Có 74,6ha đất trồng lúa, 44.5ha đất trồng hoa màu 2 vụ;</p> <p>- Có các máy móc phương tiện sản xuất:</p> <p>+ Máy gặt 04;Máy bừa : 04 cái</p> <p>+ Có 3 cơ sở thu gom lạc và 01 cơ sở ép dầu lạc tư nhân tại thôn 7.</p> <p>+1,1ha nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh</p> <p>+9 tàu thuyền đánh bắt xa bờ có hệ thống định vị;</p> <p>+ Có 12 hộ chế biến hải sản, có 01 doanh nghiệp tư nhân chế biến hải sản;</p> <p>-Có các hộ làm nghề dệt chiếu xe lỏi có thu nhập ổn định</p> <p>*TCXH: Tăng cường công tác truyền thông phổ biến kỹ thuật chăm sóc, trồng trọt</p> <p>-Nghiên cứu lại lịch thời vụ để tránh rủi ro thiên tai.</p> <p>Tổ chức các lớp tập huấn trồng chăm sóc lúa, hoa</p>	<p>*SXKD</p> <p>-Hệ thống kênh mương bị hư hỏng, sạt lở khi thiên tai xảy ra;</p> <p>-Hệ thống công thoát nước bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra.</p> <p>-Bờ bao nuôi trồng thủy sản bị vỡ, tràn hư hỏng khi thiên tai xảy ra.</p> <p>-Tàu thuyền bị hư hỏng khi thiên tai, biến đổi khí hậu.</p> <p>-Thủy sản đánh</p>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	<p>-Không có âu thuyền để tránh trú bão.</p> <p>TCXH:</p> <p>-HTX còn thiếu vốn, chưa cung cấp giống, vật tư NN kịp thời;</p> <p>-Chưa có máy làm đất của HTX còn phụ thuộc vào các hộ nên chậm về lịch thời vụ, ảnh hưởng đến năng suất cây trồng;</p> <p>-Không quản lý được máy móc dịch vụ nông nghiệp còn xảy ra cạnh tranh không lành mạnh.</p> <p>- Khuyến cáo thời vụ, chăm sóc cò hạn của các HTX còn hạn chế.</p> <p>- Cán bộ NN về khuyến nông kiêm nhiệm, phụ cấp thấp, trình độ năng lực hạn chế;</p> <p>- Nguồn giống cung cấp chưa chủ động, chưa có các mô hình trồng lúa chất lượng cao, thích ứng với BĐKH (Chủ yếu là các hộ dân tự làm)</p> <p>- Số lần tập chức tập huấn kiến thức về kỹ thuật trồng trọt còn ít. Mỗi năm chỉ tổ chức 1-2 lớp tập huấn)</p> <p>: Chưa có mô hình mới.</p> <p>Chưa tìm đầu ra cho SP lạc.</p> <p>-Vay vốn mở rộng sản xuất trồng trọt chăn nuôi.</p> <p>-Tổ chức các lớp tập huấn KHKT còn hạn chế, số người tham gia ít.</p> <p>-Không kiểm định được chất lượng giống;</p> <p>-Không có nơi cung cấp con giống ổn định, đảm bảo chất lượng.</p> <p>-Nguồn thức ăn nuôi trồng thủy sản mua tự do;</p> <p>-Môi trường nước chưa được xử lý. Không có hệ thống xử lý nước thải.</p> <p>NTKN: -Một số hộ dân còn thiếu nhân lực chăm sóc lúa, hoa màu, Thiếu kiến thức, kỹ thuật. Chưa được tập huấn về kiến thức khoa học kỹ thuật; Sản xuất manh mún chưa tập trung;</p> <p>-Các hộ chưa đầu tư máy móc cho sản xuất nông nghiệp</p> <p>-Thiếu kiến thức kỹ thuật nuôi trồng;</p> <p>-Thiếu kinh nghiệm trong nuôi trồng thủy sản</p> <p>-Ngư trường đánh bắt không có, thường bị tranh chấp</p>	<p>màu : Năm 2017: Tổ chức 02 lớp : 160 người (nữ 80 người).</p> <p>-Hàng năm xã, thôn đã xây dựng kế hoạch SX theo lịch thời vụ;</p> <p>-Có 01 HTX nông nghiệp cung ứng vật tư nông nghiệp cho trồng trọt chăn nuôi;</p> <p>-Hướng dẫn các hộ dân trồng màu che phủ ni lon;</p> <p>-Trồng giống lạc lai năng suất cao;</p> <p>-Chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ diện tích lạc kém hiệu quả sang trồng ớt. HTX đã liên kết với công ty tư nhân tìm đầu ra ch SP cây ớt.</p> <p>-Năm 2017 HTX tổ chức tập huấn nuôi tôm thẻ chân trắng : 20 (nữ 5).</p> <p>-Chuyển đổi từ diện tích trồng có kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản.</p> <p>;</p> <p>- Có chứng chỉ hành nghề đánh bắt.</p> <p>-Thành lập tổ đoàn kết giúp nhau trên biển;</p> <p>- Thành lập BCĐ tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm, phân công cán bộ phụ trách đến từng thôn, tổ chức tiêm phòng cho đàn GSGC 2 lần/năm.</p> <p>- Tổ chức tập huấn chuyển giao KHKT trong chăn nuôi mỗi năm được 01 lớp với 80 lượt người tham gia,?</p> <p>- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn về cách vệ sinh, phòng bệnh, chống rét cho đàn gia súc gia cầm.</p> <p>- Hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi làm hầm bioga, đệm lót sinh học (50.000đ/m2 ĐLSH)</p> <p>- Quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung và Có chính sách hỗ trợ cho các hộ xây dựng trang trại.</p> <p>- Tổ chức tập huấn chế biến thủy sản năm 2017 được 01 lớp cho 12 cơ sở chế biến (100% là nữ)</p> <p>- Phối hợp với các ngân hàng hỗ trợ cho vay vốn.</p> <p>- Kiểm tra về ATTP đối với 12 cơ sở chế biến, cấp giấy chứng nhận đảm bảo VSATTP và kiểm tra sức khỏe định kỳ.</p> <p>NTKN:</p> <p>-Áo phao, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn đầy đủ</p>	<p>bắt, nuôi trồng, chế biến giâm, mất sản lượng</p>
--	---	--	--

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>ngư trường; - Một số lao động đánh bắt còn chủ quan, dựa thế vào kinh nghiệm</p>	<p>-Có kinh nghiệm. 100% lao động đánh bắt đều biết bơi.</p>	
		<p>3.Sức khỏe vệ sinh môi trường VC: Trạm y tế vẫn còn thiếu một số trang thiết bị phục vụ cho công tác khám chữa bệnh, Trạm y tế chưa có Bác sĩ, không có cán bộ phụ trách đông y; thiếu cán bộ có chuyên môn sử dụng các trang thiết bị khám chữa bệnh, thiếu các loại thuốc đặc trị, số lượng thuốc còn quá ít; cán bộ y tế thôn còn thiếu, chưa có chuyên môn, chưa hoạt động hiệu quả. - 100% hộ dân sử dụng giếng khoan có khoảng 15% hộ dân có nhà có nhà vệ sinh chưa đạt tiêu chuẩn. - Hệ thống thoát nước khu dân cư không hoàn thiện, gây ngập úng; - Chuồng trại chăn nuôi gần nhà ở; - 30% hộ dân ở vùng trũng thấp, dễ bị ngập lụt, ô nhiễm nguồn nước. - Lương thực dự trữ ít, chưa đảm bảo - Dịch bệnh bùng phát xảy ra sau thiên tai như: Tiêu chảy, chân tay miệng, đau mắt đỏ * Tổ chức xã hội: - Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, người dân không nhiệt tình tham gia ở các buổi tư vấn. - Một số hộ dân xả rác thải bừa bãi không đúng nơi quy định; chưa có thùng rác công cộng; chưa có biện pháp xử phạt những hành vi vi phạm trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường; - Một số bà mẹ đang trong độ tuổi sinh sản và nuôi con nhỏ chưa có ý thức tiêm chủng đầy đủ theo quy định. - Mạng lưới y tế cộng đồng chưa được đào tạo chuyên nghiệp. - Địa bàn dân cư rộng, nên việc quản lý sức khỏe nhân dân chưa được đầy đủ. * Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</p>	<p>3.Sức khỏe vệ sinh môi trường: VC: - Có trạm y tế,có trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh. - Đội ngũ cán bộ y tế trạm đã qua đào tạo, 03 nam, 03 nữ, trong đó có 2 y sĩ, 3 điều dưỡng, 01 dược tá, 4 y tế thôn; -Công tác khám, điều trị bệnh được thực hiện thường xuyên hàng ngày. Tổ chức tiêm phòng vắc xin cho trẻ em hàng tháng, cân đo, uống vitami A, sỏ giun định kỳ 6 tháng một lần, đạt từ 90-95%. - Thường xuyên kiểm tra an toàn thực phẩm, tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh, có một số thiết bị tại trạm y tế, có thuốc bảo hiểm y tế cấp phát cho bệnh nhân hàng ngày, có thuốc phòng chống dịch như Clmin B; 30% hộ dân sử dụng nước máy; có điểm cung cấp nước sạch; có một nghĩa trang nhân dân. 100% số hộ đã có bể chứa nước; *Tổ chức xã hội: - Có 1 tổ thu gom rác thải, mỗi tuần thu gom 2 lần vào ngày thứ 2 và thứ 5. - Mặt trận, các hội đoàn thể thường xuyên tuyên truyền luật bảo vệ môi trường, tập huấn phân loại rác thải. - Đưa vào sử dụng phần mềm quản lý sức khỏe toàn dân. - Hội Cựu chiến binh mua 10 thùng đựng các bao bì thuốc bảo vệ thực; Các đoàn thể giao cho các chi hội chăm sóc, làm vệ sinh các con đường tự quản; - Trạm y tế: Tiêm chủng định kỳ cho bà mẹ mang thai và trẻ em trong độ tuổi khám sức khỏe định kỳ, tư vấn sức khỏe cho người cao tuổi, người có công với cách mạng. * Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</p>	<p>-Ô nhiễm môi trường trên diện rộng khi có thiên tai. - Nguy cơ dịch bệnh: bệnh tiêu chảy, sốt xuất huyết, bệnh ngoài da, bệnh ung thư... - Hệ thống cống rãnh thoát nước, không đảm bảo thoát nước gây ngập úng, ô nhiễm làm phát sinh bệnh.</p>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu hiểu biết về sức khỏe VSMT. - Chưa có ý thức khám bệnh định kỳ và không mua thuốc theo đơn của bác sĩ. - Chưa quan tâm đến hạn sử dụng của lương thực, thực phẩm, an toàn thực; - Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng quy định, chưa có phòng hộ đảm bảo, còn vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật ra môi trường; - Chưa có kiến thức BDKH, bảo vệ môi trường; 	<ul style="list-style-type: none"> - Có kinh nghiệm chăm sóc sức khỏe sau thiên tai. - Trạm y tế có nhân viên phục vụ người dân 24/24 giờ. - Đa số người dân có ý thức bảo vệ môi trường. 	
--	--	--	--	--

Hiện trạng và các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu (Thảo luận với người dân) xã Nga Bạch

Biểu hiện của BDKH	Kéo theo các hiện tượng thời tiết cực đoan/ các nguy cơ gì	C Các vùng bị ảnh hưởng	Các lĩnh vực khía cạnh bị ảnh hưởng (3 khía cạnh, 3 lĩnh vực)	Những rủi ro BDKH gây ra	Giải pháp(*)	
					Giảm nhẹ RRTT và thích ứng	Việc giảm phát thải khí nhà kính (tiết kiệm năng lượng)
Nhiệt độ tăng	Nắng gắt có gió Lào	Trồng lúa hoa màu, nuôi trồng thủy sản 7/7 thôn	Nông nghiệp Thủy sản	Cối, lúa, thủy mát trắng Dịch bệnh gia tăng ở người và động vật	- Kiên cố hóa hệ thống kênh mương để đảm bảo nước tưới cho cây trồng. - Vệ sinh môi trường	- Chăm sóc lúa, hoa màu bằng phân bón hữu cơ - Giảm thuốc bảo vệ thực vật; - Chuyên canh thủy sản - Không đốt rơm rạ, đào hố ủ bổi làm phân bón. -Làm hầm Biogas, sử dụng bình nóng lạnh bằng năng lượng mặt trời
Lượng mưa tăng vào mùa hè, giảm mùa đông xuân	Ngập lụt	7/7 thôn	- Chết người - Cối, lúa, thủy sản, chăn nuôi	- Cây cối, lúa mát trắng - Gia súc chết dịch bệnh - Ô nhiễm môi trường;	- Kiên cố hệ thống kênh mương, chuồng trại - Tập huấn KHKT trồng trọt, chăn nuôi; -XD các mô hình trồng trọt chăn nuôi thích ứng với BDKH;	- Thu gom rác thải, vệ sinh môi trường; -Phân loại rác thải - Tiết kiệm điện nước, chất đốt; -Hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; - Làm hầm Biogas, sử dụng bình nóng lạnh bằng năng lượng mặt trời
Nước biển dâng, xâm nhập mặn	- Phá vỡ sinh thái; Mất rừng ngập mặn; Vỡ đê	Thôn 1,2,3,4	Nuôi trồng thủy sản	Mất trắng lúa, hoa màu, Chết thủy sản	- Hỗ trợ bờ bao - Có trạm bơm -XD đê bao ngăn mặn thôn 1-	- Chuyên canh vùng thủy sản - Dùng thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

					5	
Bão gia tăng	Tàn phá mạnh	7/7 thôn	Tất cả các lĩnh vực	- Mất trắng lúa hoa màu, nuôi trồng, chế biến thủy sản - Chết người	- Kênh mương, đê điều - Tập huấn KHKT	- Trồng rừng phân tán tại khu dân cư và khu công cộng

Công cụ 7: Xếp hạng rủi ro thiên tai, BDKH xã Nga Bạch:

Nội dung xếp hạng	Nhóm HTKT		Cụm thôn 1,2		Kiểm chứng		Tổng phiếu		Tổng cộng	Xếp hạng
	Nam (9)	Nữ (6)	Nam (15)	Nữ (15)	Nam (20)	Nữ (10)	Nam	Nữ		
Nhà kém an toàn, nhà ở vùng nguy cơ cao (ven sông Lèn), có nguy cơ bị sụp đổ, tóc mái bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra	20	15	40	47	54	16	114	78	192	1
9 nhà văn hóa, di tích nghề Hậu có nguy cơ bị hư hỏng khi thiên tai, BDKH xảy ra	11	4	19	8	10	22	40	34	74	7
Người có nguy cơ bị tai nạn, bị chết khi thiên tai xảy ra	8	5	10	8	33	12	51	25	76	6
Hệ thống điện chiếu sáng bị gãy đổ, đứt đường dây điện mất an toàn khi thiên tai xảy ra.	6	8	12	10	10	18	28	36	64	10
2,2 km đường giao thông nội đồng, 0,3km đường giao thông liên thôn, 0,5km đường giao thông liên xóm bị hư hỏng, sạt lở khi thiên tai/BDKH xảy ra	8	6	12	18	15	4	35	28	63	11
Hệ thống thủy lợi: kênh mương, cống bị sạt, lở, hư hỏng, ách tắc khi thiên tai xảy ra	7	6	12	15	23	5	42	26	68	9
Cống Bảy mẫu, 705 m Đê sông Lèn, 1,2km chưa được kè có nguy cơ bị tràn, sạt hư hỏng khi thiên tai, BDKH xảy ra	10	4	10	6	16	7	36	17	53	15
Mất mùa, giảm năng suất lúa, hoa màu khi thiên tai, BDKH xảy ra	11	6	21	39	15	4	47	49	96	3
Gia súc, gia cầm bị chết, trôi, dịch bệnh khi thiên tai, BDKH xảy ra.	10	3	14	20	13	1	37	24	61	12
Thuyền, ngư lưới cụ bị hư hỏng, trôi khi thiên tai xảy ra.	15	12	12	11	31	18	58	41	99	2

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Nuôi trồng thủy sản: Bờ bao bị vỡ, tràn, thủy bị tràn, hư hỏng khi thiên tai, BĐKH xảy ra	5	1	18	8	16	9	39	18	57	13
Đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy, hải sản giảm sản lượng, chất lượng và mất trắng khi có thiên tai /BĐKH	8	5	20	11	26	8	54	24	78	5
Hàng hóa, lều quán, cơ sở sản xuất, dịch vụ bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra.	3	4	10	6	16	9	29	19	48	16
Ô nhiễm môi trường sau khi thiên, BĐKH tai xảy ra	12	11	20	23	17	7	49	41	90	4
Nguy cơ bùng phát dịch bệnh ở người có thể xảy ra sau thiên tai, BĐKH.	3	1	5	4	10	8	18	13	31	17
Vật liệu tiêu thụ công nghiệp bị ẩm mốc, giảm chất lượng sản phẩm khi thiên tai BĐKH	9	4	6	13	13	12	28	29	57	14
Hệ thống truyền thanh xuống cấp, hư hỏng. Thiếu các cụm loa, không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo thiên tai/BĐKH	7	7	14	8	22	10	43	25	68	8
Tổng cộng	153	102	255	255	340	170	748	527	1275	

Công cụ 7: Xếp hạng giải pháp PCTT/TUBĐKH xã Nga Bạch huyện Nga Sơn

Giải pháp PCTT, thích ứng BĐKH	Nhóm HTKT		Cụm 1+ Cụm 2		Kiểm chứng:		Tổng phiếu của nam/ nữ		Tổng phiếu Toàn xã	Xếp hạng toàn xã
	Nam (9)	Nữ (6)	Nam (15)	Nữ (15)	Nam (20)	Nữ (10)	Nam (44)	Nữ (31)		
Đầu tư xây dựng 1km đê bao ngăn nước triều cường từ thôn 1-5;	14	13	31	17	53	19	98	49	147	1
Nâng cấp đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng để đảm bảo đi lại an toàn cho người dân	10	8	37	22	28	23	15	53	128	2
Vận động nguồn lực làm nhà cho các hộ nghèo, cận nghèo	17	12	24	9	32	26	73	47	120	3
Đầu tư hệ thống nước sạch cho toàn xã	6	5	15	28	25	9	46	42	88	5
Đầu tư xây dựng âu tránh trú bão cho tàu thuyền	13	9	17	13	23	15	53	37	90	4
Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về PCTT/BĐKH; SCC; VSMT	11	8	10	7	17	10	38	25	63	10

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ để tăng thu nhập cho người dân	7	4	5	14	16	8	28	26	54	18
Đào tạo các ngành nghề, tư vấn, tìm việc làm tại chỗ cho người lao động	7	7	15	15	10	8	32	30	62	11
Mua sắm trang thiết bị, cứu nạn, cứu hộ và tập huấn kỹ năng cho đội xung kích của xã và 7 thôn	13	11	15	11	24	7	52	29	81	6
Sơ tán, di dời người dân vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn	7	4	6	8	9	8	22	20	42	19
Củng cố kiện toàn trạm y tế (Phải có bác sỹ); cộng tác viên y tế tập huấn chuyên môn về CSSK, VSMT và kiểm soát VSMT, phòng ngừa dịch bệnh; Trang bị thêm các dụng cụ y tế, sơ cấp cứu ban đầu;	6	2	11	20	12	6	29	28	57	16
Quy hoạch khu chăn nuôi và khu giết mổ tập trung để đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm;	7	3	5	23	27	10	39	36	75	8
Hỗ trợ thêm kinh phí làm hầm Bioga cho các hộ chăn nuôi và nhà vệ sinh cho các hộ nghèo, hộ khó khăn có nhà vệ sinh chưa đảm bảo;	7	6	12	13	12	5	31	24	55	17
Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, biện pháp ứng phó với thiên tai, thích ứng với BĐKH cho các hộ nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi, trồng trọt, chế biến.	6	7	16	20	13	6	35	33	68	9
Nâng cao năng lực cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp để quản lý vật tư, thuốc bảo vệ thực vật và hợp đồng bao tiêu sản phẩm	5	2	12	17	20	4	37	23	60	14
Nâng cấp hệ thống truyền thanh, bổ sung các cụm loa tại các thôn và mua bộ loa di động để tuyên truyền phòng chống thiên tai/BĐKH; Cấm biển cảnh báo tại khu vực kè xóm 2;	9	6	18	9	15	5	42	20	62	12
Tuyên truyền vận động các hộ gia đình cho con em học bơi, dạy bơi cho các em	7	4	9	12	10	6	26	22	48	20
Đầu tư xây dựng nhà văn hóa cho các thôn mép nước 1,2,3,4,5;	13	0	11	10	21	7	45	17	62	13
Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, cống tiêu, tưới kiên cố để đảm bảo tưới tiêu cho cây lúa và hoa màu	8	6	21	19	16	10	45	35	80	7
Nâng cấp, củng cố đường dây và cột điện sau công tơ để đảm bảo an toàn điện;	7	3	10	13	17	8	34	24	58	15
Tổng cộng	180	120	300	300	400	200	880	620	1500	

Công cụ 8: Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

Thứ tự vấn đề ưu	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
-------------------------	------------------------------	---------------	--------------------	---

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

tiên(*)				
1	Nhà kém an toàn, Bán kiên cố, nhà ở vùng nguy cơ cao (ven sông Lèn), bị ngập, sụp đổ, tóc mái bị hư hỏng khi thiên tai, BĐKH xảy ra;	-22 nhà thiếu kiên cố; - 1.307 nhà bán kiên cố - Nhà ở vùng có nguy cơ cao (ven sông Lèn);	- Địa hình thấp trũng ven sông Lèn, khi có bão nước triều cường dâng cao gây ngập sâu 1-1,5m - Có 600/2045 hộ làm nông nghiệp thu nhập thấp không có kinh phí để làm nhà kiên cố; - Các ngành nghề làm thuê, mướn tại chỗ thu nhập không ổn định, việc làm bấp bênh nên thiếu kinh phí xây nhà ở kiên cố; -Có 101 hộ nghèo, 260 hộ cận nghèo nên khả năng đóng góp, vận động nguồn lực còn hạn chế -Thiếu nhân lực chằng chống nhà cửa đặc biệt các hộ đơn thân, phụ nữ là trụ cột gia đình. -Có 50% hộ gia đình không có kiến thức, kinh nghiệm chằng chống nhà cửa. - Lực lượng thanh niên đi làm ăn xa nên thiếu nhân lực để giúp đỡ hỗ trợ chằng chống nhà cho các hộ neo đơn, khó khăn trước mùa thiên tai; -Ban Mặt trận, lực lượng xung kích thiếu kiến thức về xây dựng nhà an toàn. - Một số hộ còn chủ quan, ỷ lại, trông chờ sự giúp đỡ của nhà nước không tự nỗ lực vươn lên; -Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BĐKH, chằng chống nhà cửa còn hạn chế;	- Hỗ trợ xây dựng nhà ở kiên cố cho các hộ có nhà thiếu kiên cố trong diện là người nghèo, già cả neo đơn, phụ nữ đơn thân hoàn cảnh khó khăn... -Tập huấn, tuyên truyền kiến thức xây dựng nhà an toàn cho đội xung kích, cán bộ thôn và các hộ dân có nhà ở bán kiên cố, thiếu kiên cố, vùng có nguy cơ cao; - Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, phát triển ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ để tăng thu nhập cho người dân; - Đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm tại chỗ cho lực lượng lao động đặc biệt cho chị em phụ nữ, thanh niên sau khi học xong phổ thông chưa có việc làm; - Sơ tán, di dời người dân vùng nguy cơ cao, nhà thiếu kiên cố đến nơi an toàn - Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về PCTT/BĐKH; -Tổ chức diễn tập PCTT, thích ứng với BĐKH cho người dân; -Đầu tư xây dựng hệ thống đê bao từ xóm 1-5 (Khoảng 2km). -Hướng dẫn các hộ dân chặt tỉa cành cây to xung quanh nhà, kỹ năng chằng chống nhà cửa;
2	Mất mùa, giảm năng suất lúa và hoa màu khi có thiên tai/BĐKH	- Có 78,6 ha trồng lúa trong đó có 30% ha vùng thấp trũng, gần sông; 30% diện tích lúa ở vùng hạn; - Có 44,55 ha diện tích trồng hoa màu vùng thường xuyên bị ngập úng	-Có 2,1km kênh mương xuống cấp, kênh đất 5,5 km; Cống thủy lợi: xuống cấp 01 cái, chưa kiên cố 23 cái bị hư hỏng, ách tắc không đảm bảo tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp; -Nguồn nước tưới phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn cung cấp nước từ trung tâm thủy nông huyện, không chủ động được nguồn nước. - Diện tích trồng lúa, hoa màu manh mún, đầu tư cơ giới hóa còn hạn chế; -Việc áp dụng khoa học kỹ thuật, chưa có các mô hình trồng trọt, sản xuất hàng hóa, sản xuất theo tiêu chuẩn	- Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, cống thủy lợi kiên cố và thường xuyên nạo vét các kênh mương nội đồng để đảm bảo nước tưới cho lúa và hoa màu. - Đầu tư thâm canh, tăng năng suất, tập huấn chuyển giao KHKT, Khuyến cáo các hộ dân trồng giống hoa màu ngắn ngày thích ứng với BĐKH thay thế. - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với diện tích đất trồng hiện có để tăng thu nhập. -Đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi, đê bao ngăn mặn từ thôn 1 đến thôn 5; kè 0,75km đê sông Lèn để đảm bảo tưới tiêu và an toàn tính mạng cho người dân và giữ

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

			<p>VIEGAP, chủ yếu tự cung tự cấp tại chỗ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng có năng suất cao, thích ứng với điều kiện khí hậu tại địa phương còn hạn chế; chưa có mô hình chuyển đổi diện tích trồng lúa, hoa màu kém hiệu quả sang mô hình sản xuất có năng suất cao; -Địa hình không bằng phẳng ảnh hưởng đến tưới tiêu; -Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng lúa, hoa màu còn ít; việc thay đổi giống lúa chịu hạn chưa có (chủ yếu là giống thuần); -Kiến thức, kỹ thuật trồng trọt của người dân còn hạn chế; -Lịch gieo trồng của NN huyện được triển khai đến các hộ dân, tuy nhiên có những năm thời tiết thay đổi không phù hợp, năng suất thấp; 	<p>được diện tích đất ven đê, diện tích trồng lúa và hoa màu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp các loại giống và có chính sách hỗ trợ giống lúa và giống cây màu thích ứng với BĐKH, năng suất cao. Mở rộng diện tích trồng lúa và hoa màu theo mô hình Việt GAP, sản xuất hàng hóa đặc biệt là cây lạc. -Tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc lúa hoa màu, kỹ thuật sử dụng các loại phân bón theo đúng kỹ thuật; Hướng dẫn các hộ dân giảm phân vi sinh, sử dụng phân hữu cơ để bảo vệ môi trường.
3	Đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng bị hư hỏng, sạt lở khi thiên tai/BĐKH xảy ra	<ul style="list-style-type: none"> -2,2 km đường giao thông nội đồng, - 0,3km đường giao thông liên thôn, - 0,5km đường giao thông liên xóm bị hư 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có kinh phí đầu tư XD - Khả năng vận động nguồn lực còn thấp; -Một bộ phận người dân chưa tích cực tham gia đóng góp; -Vùng trũng thấp, không có đê bao, khi mưa to kéo dài, nước sông Lèn lên cao do lũ thượng nguồn, nước biển dâng do tác động của BĐKH đường bị ngập 2-3 ngày hệ thống giao thông xuống cấp nhanh; -Một số đoạn đường giao thông liên thôn khi xây dựng không có rãnh thoát nước; -Một số hộ dân lấn chiếm hai bên lề đường làm cản trở dòng chảy; -Một số hộ chở vật liệu xây dựng quá tải vẫn đi đường giao thông liên thôn làm đường xuống cấp nhanh; -Chưa có kinh phí để duy tu bảo dưỡng đường giao thông liên thôn; 	<ul style="list-style-type: none"> -Vận động nguồn kinh phí để xây dựng đường giao thông liên thôn từ các chương trình, dự án. -Vận động nhân dân tham gia đóng góp, bảo quản sử dụng đường giao thông liên thôn. -Xây dựng quy chế duy tu, bảo dưỡng đường giao thông. -Xây dựng đê bao ngăn mặn từ thôn 1 đến thôn 5; - Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước tại các đoạn đường chưa có hệ thống thoát nước; -Có biện pháp xử lý kịp thời với các hộ lấn chiếm lề đường, cản trở giao thông; -Tăng cường quản lý nhà nước đối với thôn, xóm cấm các phương tiện trọng tải lớn đi vào đường giao thông liên thôn; -Vận động các hộ dân đóng góp kinh phí duy tu bảo dưỡng đường giao thông;
4	Ô nhiễm môi trường khi có thiên tai/BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> - Rác thải chăn nuôi thải trực tiếp ra môi trường; -Ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân còn hạn chế - Tuyên truyền về vệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thu gom rác thải chưa kịp thời tuần 2 lần rác thải tồn đọng gây ô nhiễm môi trường; -Chưa hướng dẫn tuyên truyền người dân phân loại được rác thải; -Thói quen người dân thường xuyên sử dụng bao ni lon trong sinh hoạt; - Tỷ lệ nộp phí rác thải còn thấp nên thiếu kinh phí để hợp đồng thu gom; 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, vận động nhân dân về vệ sinh môi trường; - Nâng cao năng lực cho y tế thôn về chuyên môn nghiệp vụ; - Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung và hỗ trợ làm hầm Biogas cho các hộ chăn nuôi - Đầu tư trang thiết bị, thuốc khám chữa bệnh khám cho trạm y tế, tăng cường bác sỹ về trạm; nâng cao năng lực

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>sinh môi trường và kiểm soát vệ sinh môi trường còn hạn chế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức của người dân còn hạn chế, vứt rác bừa bãi ra môi trường, đặc biệt là bao bì thuốc bảo vệ thực vật 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiến thức về vệ sinh môi trường, BDKH. còn vứt rác, xác súc vật chết không đúng nơi quy định, xả nước thải ra đường - Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, thiếu kinh phí xây dựng chuồng trại kiên cố, xây dựng hầm Biogas - Trạm Y tế thiếu nhân lực, chưa có bác sĩ, thiếu phương tiện, thiếu thuốc dự phòng cho thiên tai. - Tiêu độc khử trùng sau thiên tai còn chậm chưa kịp thời; 	<p>cho đội ngũ công tác viên dân số làm công tác tuyên truyền kiến thức vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh môi trường và quản lý dịch bệnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý đối với những người vi phạm về vệ sinh môi trường; - Hướng dẫn người dân kiến thức tiêu độc, khử trùng sau thiên tai; - Tuyên truyền vận động các hộ gia đình bỏ các bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định - Đầu tư XD hệ thống nước sạch theo hình thức xã hội hóa;
5	<p>Tàu thuyền, ngư lưới cụ đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản bị hư hỏng khi thiên tai/BDKH</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có 38/40 tàu thuyền đã cũ, xuống cấp; - Chủ tàu thuyền, lao động tham gia đánh bắt thiếu kiến thức về PCTT/BDKH; Còn chủ quan 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ kinh phí nâng cấp, sửa chữa tàu thuyền còn thấp; không có chính sách hỗ trợ cho các hộ có tàu thuyền công suất bé; - Các chủ phương tiện thiếu kinh phí, kinh tế khó khăn, chưa mạnh dạn đầu tư để nâng cấp và đóng mới tàu thuyền với công suất lớn, các phương tiện đánh bắt; - Người dân chưa được tập huấn kiến thức về PCTT, BDKH, Bảo vệ môi trường biển. - Một số tàu thuyền đánh bắt xa bờ chưa có hệ thống thông tin liên lạc với đất liền; Chưa được tập huấn, hướng dẫn cách neo đậu tàu thuyền, - Chưa có âu tránh trú cho tàu thuyền khi có thiên tai; - Đường sông vào khu tránh trú tại Nga Thạch cạn không được nạo vét thường xuyên khi vào tránh trú không kịp thời; - Luồng lạch cạn, hẹp ảnh hưởng đến việc ra vào của các tàu thuyền khi tránh bão; - Các chủ tàu còn chủ quan chưa neo đậu đúng nơi quy định; - Công tác kiểm tra, giám sát tàu thuyền chưa được làm thường xuyên; - Chưa có chính sách hỗ trợ, đầu tư cho các hộ chế biến về kinh phí, xây dựng, quảng bá thương hiệu; - Chưa áp dụng KHKT vào chế biến hải sản (chủ yếu chế biến theo truyền thống; Quy mô chế biến nhỏ, chưa có máy móc, việc chế biến còn mang đặc trưng nghề truyền 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ kinh phí, vay vốn các hộ nâng cấp tàu thuyền, mua sắm các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng, chế biến; - Xây dựng thương hiệu, phát triển, mở rộng làng nghề chất lượng cao đảm bảo ATVSTP về chế biến hải sản; - Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, sơ cấp cứu cho các lực lượng đánh bắt và chủ phương tiện. - Tuyên truyền vận động, kiểm tra giám sát việc trang bị các phương tiện cảnh báo sớm, phương tiện bảo hộ lao động, chứng chỉ hành nghề theo đúng qui định. - Kịp thời thông báo kêu gọi tàu thuyền, các hộ nuôi trồng thủy sản về nơi trú ẩn an toàn trước khi thiên tai xảy ra; có biện pháp kiên quyết đối với các hộ không chấp hành. - Nạo vét cửa Lạch Sung để tàu thuyền ra vào dễ dàng; - Quy hoạch đầu tư xây dựng khu âu neo đậu tàu thuyền để tránh trú thiên tai cho tàu thuyền; - Hướng dẫn, tập huấn cách neo đậu tàu thuyền tránh trú; mua sắm các dụng cụ chằng chống; - Hướng dẫn, tập huấn kiến thức, áp dụng khoa học kỹ thuật, đầu tư máy móc chế biến hải sản. - Tuyên truyền các hộ chế biến thực hiện tốt xử lý nước thải trước khi ra môi trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; - Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hộ sản xuất chế biến và kinh doanh hải sản;

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

			<p>thông;</p> <p>-Chưa tìm được đầu ra cho sản phẩm chế biến chưa tìm được đầu ra cho sản phẩm làm ra;</p>	
6	<p>Hệ thống đài truyền thanh xuống cấp, Thiếu một số cụm loa ở các thôn, không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo thiên tai/BĐKH</p>	<p>- Hệ thống truyền thanh xuống cấp;</p> <p>- Thiếu một số cụm loa ở các thôn</p> <p>-Thiếu kinh phí duy tu bảo dưỡng;</p>	<p>-Xây dựng đã lâu, không có kinh phí để sửa chữa, nâng cấp;</p> <p>-7/7 thôn thiếu các cụm loa, các hộ xa trung tâm thông tin đến các hộ dân còn hạn chế;</p> <p>- Địa bàn rộng, các cụm loa thưa nên hạn chế thông tin tuyên truyền, dự báo cảnh báo;</p> <p>-Không có các bộ âm ly di động, loa cầm tay thiếu (cả xã có 01 cái);</p> <p>-Không có cột điện riêng cho hệ thống truyền thanh còn chung với các hệ thống viễn thông, việc sửa chữa khó khăn;</p>	<p>- Nâng cấp, mở rộng hệ thống truyền thanh và bổ sung các cụm loa để đảm bảo chất lượng truyền truyền dự báo, cảnh báo.</p> <p>- Mua sắm bộ âm ly di động, loa cầm tay để truyền truyền dự báo, cảnh báo lưu động đến những vùng chưa có các cụm loa.</p> <p>-Tuyên truyền vận động người dân mua sử dụng radio, thường xuyên theo dõi các thông tin cảnh báo thiên tai trên hệ thống loa truyền thanh của xã và trên phương tiện thông tin đại chúng;</p> <p>-Đầu tư xây dựng hệ thống cột điện truyền thanh đảm bảo thông tin liên lạc, an toàn khi thiên tai xảy ra;</p>
7	<p>Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên tai/BĐKH</p>	<p>-Có số hộ ở vùng nguy cơ cao do lụt 200, Bão 222 hộ;</p> <p>- Số đối tượng dễ bị tổn thương : 3.491 (nữ 1947)</p> <p>-30% hộ dân còn chủ quan, thiếu kiến thức PCTT, BĐKH ;</p> <p>-Có 5 thôn nằm dọc theo sông Lèn nhưng không có đê thường xuyên bị ảnh hưởng do thiên tai</p>	<p>-Một số hộ dân còn chủ quan không chấp hành lệnh di dời của chính quyền địa phương; thiếu kiến thức PCTT, BĐKH</p> <p>-Các hộ còn chưa chủ động chặt tỉa cành cây, chằng chống nhà cửa trước khi thiên tai;</p> <p>-Các hộ có phương tiện đánh bắt gần bờ không mang áo phao; Khi có thông báo diễn biến thiên tai neo đậu tàu thuyền không đúng nơi quy định;</p> <p>-Một số tàu thuyền đánh bắt xa bờ chưa có hệ thống thông tin liên lạc với đất liền; Chưa được tập huấn, hướng dẫn cách neo đậu tàu thuyền,</p> <p>-Tàu thuyền xuống cấp, các thông số kỹ thuật không đảm bảo khi ra biển; Máy công suất nhỏ chạy tránh bão không kịp;</p> <p>-Địa phương chưa có tàu cứu hộ cứu nạn, khi xảy ra xử lý không kịp thời;</p> <p>-100% lao động tham gia đánh bắt chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BĐKH, Kiến thức kỹ năng sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn.</p> <p>-Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BĐKH, sức khỏe vệ sinh môi trường còn hạn chế.</p>	<p>-Tiếp tục kêu gọi vận động nguồn lực xây dựng làm nhà tránh trú cộng đồng tại thôn 1,2 3,4;</p> <p>-Mua sắm trang thiết bị cứu hộ cứu nạn cho lực lượng tham gia công tác PCTT từ xã đến thôn</p> <p>-Nâng cao kiến thức về PCTT, BĐKH, Cứu hộ cứu nạn cho người dân, đặc biệt là phụ nữ; Tập huấn kỹ năng chằng chống nhà cửa trước thiên tai, kiến thức xây dựng nhà an toàn;</p> <p>-Tổ chức diễn tập PCTT, BĐKH.</p> <p>-Vận động các hộ đánh bắt mua sắm trang thiết bị cứu hộ cứu nạn</p> <p>-Di dời các hộ dân ở vùng nguy cơ cao đến nơi ở an toàn trước khi thiên tai xảy ra;</p> <p>- Có các pa no áp pích tuyên truyền kiến thức PCTT, BĐKH tại nơi công cộng, trường học;</p> <p>-Xử lý kịp thời, cương quyết đối với các hộ dân không chấp hành lệnh di dời của chính quyền khi bão, lũ xảy ra theo Luật PCTT;</p>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

			<ul style="list-style-type: none"> -Một số hộ còn chủ quan chưa chấp hành lệnh di dời sơ tán; -Chính quyền chưa kiên quyết khi người dân không chấp hành lệnh di dời; -Thiếu các phương tiện cứu hộ, cứu nạn cho lực lượng làm công tác PCTT từ xã đến thôn 	
--	--	--	--	--

1. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH

Nhóm ngành /lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến (%)		
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	Nhà nước	Người dân	Hỗ trợ bên ngoài
1. An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	Nâng cao năng lực cho cộng đồng về PCTT, Thích ứng với BĐKH	Toàn xã	1. Tập huấn kiến thức về PCTT, BĐKH cho người dân; Phụ nữ, phụ nữ đơn thân, phụ nữ là trụ cột gia đình; Phụ nữ nghèo	x		30	20	GCF 50
			2. Tổ chức diễn tập về PCTT và thích ứng với biến đổi khí hậu (Di dời, sơ tán, chằng chống nhà cửa...)	x		70	30	
			3. Hỗ trợ các hộ đơn thân, phụ nữ trụ cột gia đình, các hộ có các đối tượng DBTT di dời, sơ tán, thu hoạch lúa, hoa màu khi có thể			30	70	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Hạ tầng công cộng (Điện, Đường, Trường, Trạm, Công trình Thủy lợi)	Đầu tư nâng cấp: -2,2 km đường giao thông nội đồng, - 0,3km đường giao thông liên thôn, - 0,5km đường giao thông liên xóm bị hư	Toàn xã	1.Khảo sát, lập tờ trình, đề nghị hỗ trợ từ chương trình nông thôn mới	x				
			2. Tuyên truyền vận động người dân đóng góp nâng cấp, xây dựng đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng	x				
			3.Tổ chức thực hiện làm đường giao thông			30	40	30
	Đầu tư, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng	Các thôn	1.Khảo sát, làm tờ trình	x		x		
2.Tổ chức lắp đặt						30	70	
	Đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi, đê bao ngăn mặn từ thôn 1 đến thôn 5; kè 0,75km đê sông Lèn, âu neo đậu tàu thuyền	Toàn xã	1.Khảo sát, lập tờ trình		x	100		
			2.Quy hoạch khu neo đậu		x	100		
			3.Vận động nguồn lực		x	100		
			4.Tổ chức thực hiện			80	20	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	Nâng cao chất lượng nhà ở cho các hộ dân có nhà ở thiếu kiên cố, bán kiên cố, đơn sơ	Toàn xã	1.Vận động nguồn lực xây nhà an toàn cho các hộ có nhà ở kém an toàn	x		100		
2.Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn xây dựng nhà an toàn, tu sửa, nâng cấp chằng chống nhà ở trước khi thiên tai xảy ra			x		100			
3.Hỗ trợ xây nhà tránh trú thiên tai tại các thôn 1,2,3,4,5			x		10	20	70	
Nước sạch vệ sinh môi trường	Nâng cao năng lực cho người dân về nước sạch vệ sinh môi trường thích ứng với BĐKH	Người dân toàn xã	1.Tập huấn, tuyên truyền kiến thức vệ sinh môi trường, hướng dẫn cách tiêu độc khử trùng, xử lý súc vật chết, xử lý nước sinh hoạt sau thiên tai;	x		100		
			2.Vận động nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo làm nhà vệ sinh; hộ sử dụng giếng khoan	x		40	30	30
			3.Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh, lắp đặt hệ thống cống rãnh hai bên đường, tiêu độc khử trùng khu dân cư;	x		50	50	
			4.Tuyên truyền vận động, hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải; có ý thức thu gom, bỏ các loại bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định			70	30	
			5.Quy hoạch chăn nuôi xa khu dân cư	x		100		

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

			6.Hỗ trợ các hộ chăn nuôi làm hầm biogas hạn chế ô nhiễm môi trường	x		50	50	
			7.Đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch	x		20	30	50
Y tế, quản lý dịch bệnh	Nâng cao kiến thức chăm sóc sức khỏe, nước sạch vệ sinh môi trường, thích ứng với BĐKH cho người dân	Toàn xã	1.Tuyên truyền kiến thức bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho người dân; Rèn luyện sức khỏe, Khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm y tế...	x		100		
			2.Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chị em phụ nữ kiến thức chăm sóc sức khỏe trong và sau thiên tai; sức khỏe sinh sản	x		100		
			3. Tổ chức khám và tư vấn về sức khỏe sinh sản, khám phụ khoa cho chị em phụ nữ	x		100		
			4. Nâng cao năng lực quản lý dịch bệnh; chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế;	x		100		
			5. Lập tờ trình xin điều động bác sỹ về công tác tại trạm y tế xã;					
			5.Vận động nguồn lực khám chữa bệnh, tư vấn sức khỏe cho các hộ nghèo, người cao tuổi, phụ nữ đơn thân,	x		50		50

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

			6.Mua sắm bổ sung trang thiết bị y tế; bổ đầy đủ cơ số thóc PCTT	x		100		
Giáo dục	Nâng cao kiến thức PCTT, BDKH, giới, luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em	Giáo viên, học sinh	1.Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, giới, luật chăm sóc và bảo vệ trẻ em	x		50		50
			2.Tập huấn sơ cấp cứu cho nhóm nông cốt trong các nhà trường và giáo viên	x		50		50
			3.Tổ chức truyền thông, kiến thức PCTT, BDKH, Bảo vệ môi trường thông qua các giờ học ngoại khóa; Tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH	x		100		
			4.Hỗ trợ bể bơi cho trường tiểu học, THCS		x	50		50
			5.Tổ chức dạy bơi cho các em học sinh			50	50	
Trồng trọt	Nâng cao năng lực nhận thức và chuyên giao KHKT trồng trọt,phát triển trồng trọt theo hướng sản xuất hàng hóa, thích ứng với BDKH		1.Tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật	x		100		
			2. Quy hoạch cánh đồng mẫu lớn, nhân rộng mô hình trồng lúa theo tiêu chuẩn VIETGAP, tìm đầu ra cho sản phẩm.		x	100		
			3.Hỗ trợ các hộ nghèo, phụ nữ đơn thân,phụ nữ trụ cột gia đình về nhân lực, kỹ thuật, giống, phân bón tạo cơ hội để các hộ phát triển kinh tế hộ gia đình	x		50	50	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Chăn nuôi	Nâng cao kiến thức, kỹ thuật về chăn nuôi, từng bước quy hoạch, cải tiến kỹ thuật chăn nuôi, tìm đầu ra ổn định cho sản phẩm	Toàn xã	1. Tập huấn chuyên giao KHKT chăn nuôi	x		50	50	
			2. Tiếp tục quy hoạch chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, tìm đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi			50	50	
			3. Quy hoạch, mở rộng diện tích trồng cỏ, hướng dân các hộ dự trữ thức ăn cho gia súc, gia cầm trước mùa thiên tai			50		
			3. Tìm đầu ra cho chăn nuôi, nhân rộng mô hình chăn nuôi gà, chăn nuôi bò theo mô hình trang trại		x	50		
Tiểu thủ công nghiệp	Nâng cao chất lượng, phát triển làng nghề hiện có tăng thu nhập cho người dân	7/7	1. Kêu gọi đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất cho làng nghề hiện có của địa phương.		x	70	30	
			2. Nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa tăng thu nhập cho người dân		x	70	30	
			3. Quảng bá thương hiệu sản phẩm làm ra, tìm đầu ra cho hàng hóa chiếu cói; sản xuất, chế biến hải sản			100		
			4. Đào tạo nghề cho lực lượng lao động trẻ, lao động nữ, tìm kiếm việc làm tại các công ty, doanh nghiệp hiện có trên đại bàn huyện Nga Sơn		x	70	30	
Thủy sản	Nâng cao năng lực cho các hộ đánh bắt, nuôi trồng thủy sản phát triển kinh tế và an toàn trước thiên tai	Các hộ đánh bắt nuôi trồng	1. Tuyên truyền vận động các hộ dân đánh bắt, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường	x		100		
			2. Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH kỹ năng sơ cấp cứu cứu hộ, cứu nạn cho lao động đánh bắt	x		50	20	30

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

			3. Qui hoạch nơi neo đậu tàu thuyền		x	100		
			4. Quy hoạch vùng nuôi, định hướng các hộ dân nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế.		x	100		
			5 Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, kiến thức kỹ năng nuôi trồng cho các hộ nuôi trồng thủy sản	x		30	50	20
	Nâng cao kiến thức về luật hôn nhân gia đình và bình đẳng giới cho cả nam và nữ.	Nam/ nữ toàn xã	1. Tổ chức tập huấn cho nam và nữ về luật hôn nhân gia đình; bảo vệ bà mẹ trẻ em ...	x		100		
2. Tuyên truyền kiến thức về hôn nhân gia đình, bảo vệ bà mẹ trẻ em			x		100			
3. Sinh hoạt chuyên đề, tổ chức hội thi tìm hiểu			x		100			
Phòng chống thiên tai, BDKH	Mua sắm trang thiết bị và tập huấn kỹ năng cho đội cứu hộ, cứu nạn, đội xung kích	Đội xung kích cứu hộ, cứu nạn xã, thôn	1. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn xã, thôn	X		30	20	50
			2. Tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cho đội xung kích CTĐ. Các hộ đánh bắt	x		30	20	50
	Sơ tán di dời những người sống trong các nhà ở thiếu kiên cố, nhà tạm bợ, các nhà ở vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn	Người dân vùng nguy cơ cao Hộ có nhà bán kiên cố và; hộ có nhà thiếu kiên cố đến nơi ở an toàn	1. Hỗ trợ sơ tán đối tượng DBTT, phụ nữ đơn thân, phụ nữ là trụ cột gia đình.	x		70	30	
			2. Tổ chức sơ tán các hộ dân vùng nguy cơ cao các thôn 1,2,3,4,5	x		50	50	
			3. Hướng dẫn người dân chuẩn bị lương thực, nhu yếu phẩm cần thiết khi đi sơ tán	x		100		

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		Nâng cao kiến thức PCTT, BDKH cho cộng đồng	1.Tập huấn PCTT, BDKH cho người dân và học sinh các trường học	x		30	20	50
			2.Tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH qua hệ thống loa truyền thanh	x	x	100		
			3.Lắp đặt Pano, áp phích có nội dung phòng tránh thiên tai, BDKH tại các nơi công cộng (UBND xã, trường học, chợ)		x	30		20
			4.Diễn tập PCTT, BDKH	x		50	20	30
			5.Cắm biển cảnh báo tại các thôn 1,2 khi nước lên cao	x		100		
Giới trong Phòng chống thiên tai	Nâng cao năng lực cho cả nam và nữ về PCTT, BDKH	Toàn xã	6.Lồng ghép qua các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH.	x	x	50	20	30
			7. Xử lý vệ sinh môi trường sau thiên tai	x			30%	70%
			Giới trong PCTT, BDKH Nâng cao năng lực cho cả nam và nữ về PCTT, BDKH Toàn xã 1. Đảm bảo cơ cấu cả nam và nữ tham gia lực lượng PCTT, BDKH từ xã đến thôn;	x		100		
			2.Tăng cường công tác truyền thông về giới, lồng ghép giới trong PCTT, BDKH	x		100		
			3.Tổ chức dạy bơi cho phụ nữ và trẻ em	x		100		